



CHÁNH PHÁP

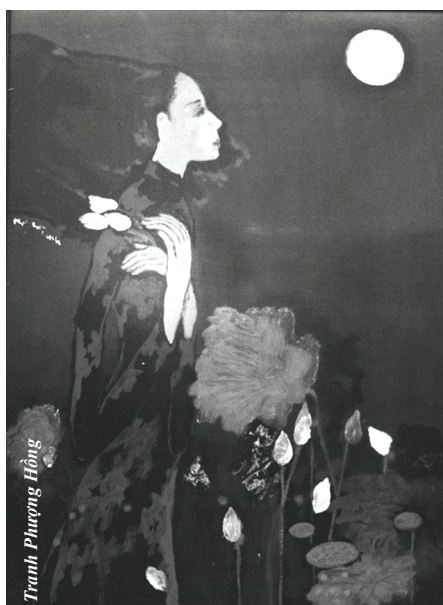
PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 5 - THÁNG 9.2009

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **Thông bạch Vu Lan của Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ**, tr. 1
- **Vu Lan, nghĩ về đáng sinh thành** (HT. Thích Tín Nghĩa), trang 2
- **Tình thương và con người** (HT. Thích Trí Chơn dịch), trang 4
- **Thư Mời và Chương Trình Ngày Về Nguồn III** (TT. Thích Thông Hải), trang 6
- **Hiếu tâm của Đức Phật** (Hạnh Cơ), trang 7
- **Rằm tháng Bảy** (HT. Thích Thiện Siêu), trang 8
- **Xây dựng hạnh phúc gia đình** (HT. Thích Thắng Hoan), trang 10
- **Kêu dài một tiếng lạnh hơ không** (NS Thích nữ Trí Hải), trang 11
- **Suy nghĩ về hướng giáo dục cho tuổi trẻ** (Tuệ Sỹ), trang 12
- **Những nơi thờ phượng có thể đem lại vẻ đẹp, thiên quán và sự tưởng nhớ** (Pháp Độ dịch), tr. 13
- **Bông hồng hiếu hạnh** (Mặc Giang TNT), trang 14
- **Lòng từ của cha mẹ** (Vĩnh Hảo), trang 16
- **Nhà xưa** (Quỳnh My), trang 18
- **Màu nắng sân chùa** (Lam Khê), trang 19
- **Hai lần xiết tay** (Mã Nhược Mai), trang 19
- **Đôi mắt đêm Rằm tháng Bảy** (Vĩnh Hữu), trang 20
- **An cư của các GHPGVNTN Hải ngoại thành tựu viên mãn** (Albert Trần), trang 22
- **Vài hình ảnh Khóa tu học Phật Pháp Âu châu Kỳ 21**, trang 24
- **Tin tức Phật giáo Thế giới** (Diệu Âm dịch), tr. 25
- **THƠ**: HT. Thích Đức Nhuận, Nhật Trí, Hàn Long Ân, Tâm Tấn, Tâm Tường-Lê Đình Cát, Cư sĩ Liên Hoa, Mỹ Huyền, Dương Kiều Nhi, Huyền Vũ...



Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Giáo phẩm, chư Tôn đức Tăng Ni quý Cư sĩ, Phật tử.

Lễ Vu lan bắt nguồn từ sự tích Tôn giả Mục Kiền Liên cứu độ thân mẫu khỏi địa ngục. Từ tích này, mỗi năm Phật giáo các nước đều tổ chức lễ Vu Lan Bồn (Ullambana), vừa mang ý nghĩa cứu độ (giải đảo huyền), lẫn ý niệm báo hiếu phụ mẫu. Nhờ sự trang nghiêm, hiệp lực và thanh tịnh của Tăng đoàn sau ba tháng An cư Kiết hạ mà có thể cứu độ cho kẻ còn, người mất. Bản thể hòa hợp của Tăng già là biển lớn thanh tịnh, dung nhập tất cả những sông suối, nguồn lạch; có thể hóa giải những dị biệt, phân ly trong mọi sinh hoạt, mọi tổ chức Phật giáo. Mùa An cư năm nay, thật đông đảo chư Tăng Ni từ khắp Hoa Kỳ về cầu hội trong một trú xứ do Tăng đoàn tổ chức. Đây là Phật sự lớn lao nhưng rất âm thầm. Đây là nội lực chuyển lưu nhưng không gây nên tiếng động. Và đây chính là biểu hiện của biển lớn thanh tịnh ấy.

Trong bối cảnh hiện nay của Phật giáo, sinh hoạt của Tăng đoàn xảy ra khá nhiều nhiều khô, phức tạp. Chúng ta băn khoăn, lo âu và cố gắng đi tìm những câu hỏi và trả lời. Nhưng trước hết câu hỏi quan trọng là chúng ta có đủ kiên nhẫn để vượt qua, có đủ hùng tâm để những thị phi không làm vẩn đục lòng mình, có đủ minh triết để làm nơi nương tựa cho nhân quần. Những hoạn nạn trong vài năm qua của Phật giáo đã giúp chúng ta nỗ lực

Kính Mừng Vu Lan

MÙA HIẾU HẠNH

BIỂN LỚN THANH TỊNH

Thông Bạch Vu Lan Phật lịch 2553

của Hội Đồng Giáo Phẩm

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ

hơn trong sự tự độ và độ cho người.

Chúng ta đang sống trong một đất nước mà diện tích quá rộng. Chư Tăng Ni phải trải dài để cung ứng nhu cầu của Phật tử. Mọi liên đới của chúng ta mang tính hiệp lực hơn là quyền lực. Quyền lực tối cao của Giáo hội là sự hòa hợp, nương tựa, trang nghiêm và thanh tịnh. Chúng ta đến với Giáo hội là đến với đoàn thể Tăng Già, nơi đó tương kính, tương thuận luôn là khuôn phép trong sự làm đạo. Chúng ta có những Phật sự chung trong năm như Phật đàn, An Cư, Hiệp kỳ chư Lịch Đại Tổ Sư. Đây là cơ hội may mắn để chư Tăng, Ni và giới Cư Sĩ Phật tử gặp nhau cùng làm việc chung trong tầm vóc mang tính toàn quốc, toàn cầu.

Phật giáo và Văn hóa dân tộc luôn gắn liền với nhau. Duy trì tiếng Việt là một trong những Phật sự quan trọng mà chúng ta cần quan tâm. Các cơ sở địa phương nên tạo điều kiện để các lớp Việt ngữ được phát triển. Trong lúc dạy tiếng Việt, chương trình Phật pháp cho thiếu nhi cần được áp dụng. Cộng đồng Phật giáo chúng ta có mặt gần 35 năm và đến thế hệ thứ ba. Ngôn ngữ là một trong những vấn đề hiện nay. Tiếng Mỹ là ngôn ngữ chính cho người sinh và lớn lên ở đây. Giáo hội nên nghiên cứu phương pháp nào để những Phật tử không nói được tiếng Việt có thể đến với Đạo và thực tập Giáo pháp.

Cuộc sống hằng ngày của người Phật tử bị rất nhiều áp lực, đặc biệt là trước sự suy thoái kinh tế hiện nay. Các chùa viện, cơ sở Phật giáo nên

hướng tới sự tu tập để người Phật tử thực tập sống bình an giữa những hoạn nạn. Trong hoàn cảnh và thời điểm nào cũng đều có những cái không may của nó. Đạo Phật là thuốc, thuốc gì được cho để người có chút an lành trong cuộc sống, nếu chẳng may mất việc, mất nhà như hiện nay. Các vị Tăng Ni và Cư sĩ thuần đạo là những nơi nương tựa tinh thần lớn lao trước những khủng hoảng tâm lý của quần chúng Phật tử.

Hãy là người biết đi trước khi dìu người khác cùng đi. Hãy cố gắng nội lực của Tăng già và Cư sĩ như trăm tay cùng đưa lên, trước khi làm gì đó để đóng góp cho Phật giáo quê nhà. Chúng ta biết lượng sức mình như con lạc đà biết sức chở khi băng qua sa mạc. Chúng ta vững tin vào nghiệp lực chung của một đạo giáo. Sự kiên nhẫn và sáng suốt giúp chúng ta tránh được nhiều oan khiên không cần thiết.

Mùa Vu Lan Tháng Hội, Hội Đồng Giáo Phẩm ngưỡng nguyện Tam Bảo gia hộ quý Ngài, quý Cư Sĩ Phật tử phước trí nhị nghiêm. Xin vững tay chèo, để Phật pháp, Giáo hội và mỗi thành viên của chúng ta tay trong tay, cùng bước đi trong hùng lực và mãnh trí.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát tác đại chứng minh

California, Phật lịch 2553, ngày 14 tháng 8 năm 2009

T.M. Hội Đồng Giáo Phẩm (Ấn ký)

Tỳ Kheo Thích Thắng Hoan



VU LAN NGHĨ VỀ ĐẰNG SANH THÀNH

HT. Thích Tín Nghĩa

Trong nếp sống tình cảm đầy đạo đức của con người Đông phương, đặc biệt là Việt Nam và Trung Hoa, nếu nhắc nhở đến một thứ Ân sâu, Nghĩa nặng, cao cả, bao la, thì đó là Ân Nghĩa Sanh Thành. Ca dao, tục ngữ thường nhắc nhở:

*Đã làm người ở trong trời đất,
Ai là không Cha Mẹ sanh thành.*

*Có Cha Mẹ mới có mình,
Ở sao trọn Hiếu, trọn Tình làm con.*

Trong một xã hội trải qua quá nhiều tang tóc, đau thương như Việt Nam chúng ta, khi bao nhiêu đứa con yêu tổ quốc ra đi vì hoàn cảnh, xa lìa đấng sanh thành, thì thấy sự mất mát và trống vắng trong tâm khảm của chúng ta vô cùng to lớn như trời đất, biển cả. Đó là một thứ Ân đức đầy tha thiết và đậm đà làm sao. Bởi vì:

*Công Cha như núi Thái sơn,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

*Một lòng thờ Mẹ, kính Cha,
Cho tròn chữ Hiếu, mới là đạo con.*

Và cứ thế, tình yêu thương của Cha mẹ cứ lớn dần lên mãi khi Người (cha mẹ) đã chịu trăm đắng nghìn cay để tạo ra chúng ta và lo cho chúng ta nên người. Ân đức ấy cứ tỏa ra và tỏa ra mãi cho đến khi Người buông xả, nhắm mắt vĩnh viễn để xa hẳn chúng ta.

Tình sâu nghĩa nặng dường ấy, thử hỏi: Chúng ta đã báo đáp được những gì? Hay chỉ là: những lời khóc mướn thương vầy, chúng ta nuôi Cha mẹ tính ngày tính tháng?

Hay chỉ là: Thuộc vào những phường vô ơn, bạc nghĩa? Những kẻ chỉ biết đam mê vào môi vinh hoa phú quý, bả lợi danh, để đánh mất hết nhân tính của chính chúng ta?

Và, cho dù lòng người có diên đảo, đảo diên đến thế nào chăng nữa, Ân đức Sanh thành vẫn một mực khoan dung độ lượng như hải hà. Ân đức của đấng sanh thành mà ngàn đời ấy, chỉ biết đem hết sức lực, và máu huyết của mình để nuôi dưỡng đàn con mà không một lời than thở và không bao giờ nghĩ đến chuyện đáp đền.

Vì vậy, thân phận của chúng ta hôm nay, dù ở đâu trên quả địa cầu này, đặc biệt là con dân nước Việt xa xứ, tạm dung nơi xứ lạ quê người, thì Ân sâu Nghĩa nặng ấy đã trở thành hai phương trời cách biệt; đó là niềm đau xót tận tâm can của chúng ta. Trong nỗi đảo diên của vận nước, trong lối điều ngoa của thể thái nhân tình, thì hình ảnh sanh thành dường lại hiện về như đôi

bàn tay hòa ái, như nụ cười đôn hậu, khoan dung.

Ồ! Cao cả làm sao! Cả một bầu trời thánh thiện đang che chở cho chúng ta. Dù cho non nước đổi dời, dù biển cạn núi mòn, nhưng, Ân nghĩa sanh thành vẫn muôn đời bất diệt. Dù xuất gia hay tại gia cũng đều là Phật tử cả. Bởi vì Phật tử tức là:

- Tụng Phật khẩu sanh, tụng Pháp hóa sanh, đặc pháp phân Phật, cổ danh Phật tử đúng mức, thì phải là người con chí hiếu rồi: có nghĩa là không thể và không bao giờ quên hay làm ngơ đi cái ân thiêng liêng mà cha mẹ, ông bà tổ tiên đã tạo dựng cho chúng ta thành thân, nên người.

Trong kinh Vu Lan, đức Phật răn dạy cho hàng đệ tử của ngài phải: ... *"đền đáp ân đức sanh thành dưỡng dục..."*, Phật pháp cảnh giác rằng thân người khó được mà dễ mất. Khó được mà được là nhờ có Cha mẹ sanh ta ra tức là nhờ có ơn sanh thành, dễ mất là còn là nhờ có Cha mẹ nuôi nấng khôn lớn tức là nhờ có ơn dưỡng dục.

Cho nên, Phật tử là con của Phật thì phải biết và vâng lời theo đoạn kinh được rút ra trong Tăng Nhất A Hàm, Đại tập, tập hai, trang 601 có đoạn nói về ơn Cha, nghĩa Mẹ như sau:

- "Có hai việc phải làm cho hàng phàm phu được đại công đức thành đại quả báo, được vị cam lồ, đến chỗ vô vi, đó là phụng sự cha mẹ được đại công đức, thành đại quả báo khi cúng dường vị Bồ Tát chỉ còn một đời nữa là làm Phật. Vì vậy, các thầy Tỳ kheo, hãy luôn luôn nhớ và hiếu thuận với cha mẹ".

- "Các thầy Tỳ kheo, có hai người mà các thầy hướng dẫn làm điều thiện đi nữa cũng vẫn chưa trả ơn được, đó là Cha mẹ. Nếu có kẻ vai trái công cha, vai phải công mẹ đến ngàn vạn năm, cung phụng đủ cả đồ ăn, đồ mặc, đồ nằm và thuốc thang, để cha mẹ tiểu tiện đại tiện trên đôi vai mình đi nữa, cũng chưa trả hết công ơn cha mẹ. Các thầy phải hiểu rằng ơn cha mẹ nặng lắm, bằng bể nuôi nấng, dưỡng dục đúng lúc, không để lỡ cơ hội, làm cho ta thấy được nhật nguyệt, vì thế mà biết ơn ấy rất khó trả. Do đó, các thầy phải phụng dưỡng cha mẹ, luôn luôn hiếu thuận cho đúng lúc, không để lỡ mất cơ hội".

Đoạn kinh này, nhân mùa an cư kiết hạ, đức Phật trực tiếp răn dạy cho hàng xuất gia. Bởi vì, đức Phật nhận thấy ơn cha, nghĩa mẹ sâu dày như thế, người xuất gia không phải vì ngại cố chi lo làm lạnh lảnh dữ, hướng dẫn tu niệm vẫn chưa đủ. Một khi cha mẹ cần đến mình, nếu mình không đáp ứng thì đừng xuất gia còn hơn. Dưới đây là một đoạn nhỏ rút ra từ kinh

Trung A Hàm, Đại tập, tập một, trang 500.

Ngài Trí Húc cũng dẫn giải theo lời dạy của Phật được rút ra từ trong Tục tụng, tập 35, trang 154b với ý như sau:... *"Có hai vị Phật sống ở trong nhà các người, đó là Cha và Mẹ..."*

Bởi vì theo trong Tục tụng, tập 59, trang 213a, đứng về Giới luật, đức Phật dạy: ... *"Bởi vì ngay Giới luật Thanh văn đi nữa, nếu thấy cha mẹ bị bắt, không cố chuộc ra, là phạm đệ thất tụ..."*

Cho nên, là đệ tử Phật dù xuất gia hay tại gia đều phải phụng dưỡng cha mẹ.

Hàng tại gia thì lo làm lụng, phụng dưỡng cha mẹ vật chất có được theo khả năng của mình. Song song với sự phụng dưỡng cha mẹ bằng cách hướng dẫn song thân tu niệm theo Phật pháp mà còn phải phụng dưỡng cha mẹ theo như kinh Vu Lan Bồn, trong Tập A hàm, ở Đại tập, tập hai, trang 22 có đoạn hướng dẫn như sau:

"...Nhu pháp khát thực mà phụng dưỡng cha mẹ, thì phụ7io871c đức rất lớn..."

Ngày đức Phật còn tại thế, chính ngài đã trực tiếp dạy cho vua Ba Tư Nặc về hiếu hãnh của ngài. Ngài nhấn mạnh cho nhà vua biết qua lời kinh Tăng Nhất A hàm, trong Đại tập, tập hai, trang 637 rằng:

Chính ngài cũng là thành phần của loài người, cha là Chân Tịnh, mẹ là Ma Gia.. Ân đức của cha mẹ vô cùng trọng yếu, nên khi ngài trở về hoàng cung vẫn an phụ vương cũng như dẫn dắt phụ vương và hoàng thân quốc thích tại Ca Tỳ La Vệ theo chánh pháp. Khi ngài về gần đến kinh đô, ngài nghĩ: Ân cha mẹ rất nặng, tình dưỡng dục cao dày, ngài không thể để cho phụ hoàng nghinh tiếp; gần giáp mặt mà ngài phải phi thân lên bảy bước. Theo ý ngài Tông Mật, là đức Phật không để cho phụ vương lạy trực tiếp với đức Phật.

Tương truyền rằng: Khi đức Phật và Tăng đoàn theo đức Phật về thăm phụ vương và hoàng cung, đức Phật cho Tăng đoàn đi trước. Phái đoàn vào hoàng cung thì tất cả quần thần

đều ra nghinh đón và dâng lễ chư Tăng trong đó có phụ vương. Chư Tăng dừng bước trước đền rồng, phụ hoàng ngơ ngác nhìn quanh quất chẳng thấy con mình (đức Phật) đâu, Tịnh Phạn Vương đang òn phân vân, tức thì đức Phật đã dùng thần thông đứng sau lưng phụ hoàng, với hai tay choàng chặt thân phụ hoàng không cho vua cha chấp tay đưa lên vái đức Phật. Với ý này, chúng ta thấy ngay đức Phật thể hiện trọn vẹn một người con chí hiếu đối với phụ thân đúng mức.

Đức Phật nhận ra công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ rất cao thâm, nên trịnh kinh Tăng Nhất A Hàm, Đại tập, tập hai, trang 749 có nói: Khi đức Phật nhập Niết bàn, ngài vẫn đề cao Phụ Mẫu Lục, mà không xử dụng Thần Thông Lục, và Trí Huệ Lục.

Gương hiếu hạnh của ngài đã thể hiện qua hình ảnh ở trong kinh Tăng Nhất A Hàm, Đại tập, tập hai, trang 822 và 823, có đoạn nói như sau:

"...Khi ngài nghiêng vai gánh quan tài kể mẩu là bà Đại Ái Nhạo Tỳ Kheo, lúc bà nhập diệt. Chính đức Phật đã từ chối sự làm thay của chư thiên. Ngài dạy: Cha mẹ sanh thành, làm con lợi ích rất nhiều, ân nuôi dưỡng không thể báo đáp. Ngài nghiêng vai gánh một góc, ba góc kia ngài bảo các em là tôn giả Nan Đà, tôn giả A Nan và tôn giả La Vân cùng khiêng đến tận chỗ hỏa táng. Chính ngài đích thân hỏa táng kể mẩu..."

Cùng với việc trong Tăng Nhất A Hàm và Tập A Hàm ở trong Đại tập, tập hai, trang 703 và trang 704, cùng với trong kinh Địa Tạng, đều có ghi đức Phật lên cung trời Đao Lợi để thuyết pháp cho thân mẫu nghe.

Đức Phật dạy: Dù xuất gia hay tại gia, ai có hiếu tức là đã giữ giới. Ngài thường dạy: Hiếu là Giới. Vì Lục đạo chúng sanh là Cha Mẹ. Chính điều này đã chỉ dẫn cho chúng ta thấy: Hiếu Hạnh là Giới Luật vậy.

Hàng xuất gia, đức Phật dạy kỳ từng ly từng tý như vậy.

Hàng tại gia đức Phật phải biết phụng dưỡng cha mẹ ngoài vấn đề vật

Thiên Thu Tình Mẹ

*Có người hỏi tình yêu bắt đầu từ đâu?
Tôi lại bảo tình yêu bắt đầu từ mẹ
Từ thuở nằm nôi ngọt ngào lời ru khe khẽ
Năm tháng dài theo dấu bước con đi.*

*Có người hỏi vậy trái tim là gì?
Trái tim mẹ một trái tim nhân hậu
Tình thương cho đi mà âm thầm chôn dấu
Khổ cực suốt đời ươm cây trái trở bông.*

*Có người hỏi thế nào là tấm lòng?
Tấm lòng mẹ bao la như biển rộng
Ôm trọn đời con, dù nắng mưa lặn đặng
Mộng đêm dài hun hút nhớ mong con.*

*Rồi đến lúc dáng mẹ không còn
Lời hỏi đáp bỗng trở thành vô nghĩa
Em và tôi, cả trần gian ngôn ngữ
Rụng xuống thiên thu, bóng mẹ vô cùng.*

Hàn Long Ân



chất, khi hai đấng sanh thành còn tại thế. Khi cha mẹ và ông bà tổ tiên đã khuất bóng cùng với lục thân quyến thuộc thì phải làm sao, một khi mùa Vu lan Bào hiếu lại trở về?

Trước tiên là sắm lễ vật the khả năng và hạnh nguyện để dâng cúng Thập phương chúng Tăng nhân mùa Tự tứ. Trước là nhờ ân đức của Đại chúng sau ba tháng an cư kết hạ tịnh tu để chú nguyện. Nhờ oai lực của chư Tăng mà sự cúng dường của chúng ta có được phước báu vô cùng. Trong kinh Vu Lan Bồn có dạy rằng:

...*"...Ai được hiến cúng liệt vị Thánh Tăng tự tứ như vậy, thì cả cha mẹ cùng với bà con, được tiêu trừ các thống khổ trong ba đường dữ, tức thời giải thoát, cơm áo tự nhiên. Cha mẹ hiện tại thì được hạnh phúc, sống lâu trăm tuổi, cha mẹ bầy đời thì được sanh lên chư thiên, tự tại hóa sanh vào trong thiên giới, phước lạc vô cùng..."*

Chúng ta cúng Phật, chư Tăng chú nguyện, cha mẹ hiện tại cũng như nhiều đời cũng được phước lạc vô biên.

Tóm lại, Phật tử là người chí hiếu. Như trên đã nói: Cái đức Từ Hiếu nghĩa là Từ và Hiếu. Phật giáo quan niệm tất cả chúng sanh trong lục đạo thay phiên nhau làm cha, làm mẹ, làm anh, làm em và làm vợ, làm chồng, làm thân bằng quyến thuộc của nhau. Điều này trong kinh Duyên Mệnh Địa Tạng Bồ Tát có đoạn nói: *"...chuyên hồi lục thú, sanh sanh phụ mẫu, thế thế huynh đệ..."*

Nghĩa là: Quanh quẩn lục thú, kiếp kiếp làm cha mẹ lẫn nhau, đời đời làm anh em quyến thuộc...

Như vậy, chắc chắn rằng theo nghiệp dẫn thì có người lên, kẻ xuống; do đó, chúng ta phải cầu nguyện. Không phải chỉ có cầu nguyện trong mùa Vu Lan, mà phải thường cầu nguyện cho đều. Không những thế, chính mình phải thực hành theo lời Phật dạy để mà tu tập cho bản thân. Bản thân có trong sạch thì lời cầu nguyện cảm ứng có phần linh diệu hơn, mặc dầu trong kinh chỉ dạy là thoát nạn đau khổ trong nạn quỷ là do vì hình ảnh của mẹ ngài Mục Kiền Liên đã làm Nạ quỷ. Thật ra, cha mẹ, thân bằng, lục thân quyến thuộc của chúng ta không chịu tu tập theo chánh pháp thì sẽ bị đọa khắp cả trong ba đường dữ chứ không riêng gì cảnh giới nạ quỷ.

Trong kinh Tăng Nhất A hàm, Đại tập, tập hai, trang 6000, đức Phật đã dạy:

...*"...Ai biết trả ơn thì người ấy đáng kính. Người ấy ơn nhỏ còn không quên huống chi ơn lớn. Người ấy dầu ở cách xa ngàn dặm hay trăm ngàn dặm mà vẫn không xa ta. Vì lẽ, các thầy Tỳ Kheo, ta luôn luôn ca tụng người biết trả ơn. Kẻ nào không biết trả ơn thì ơn lớn cũng quên, huống chi ơn nhỏ. Kẻ ấy sẽ không gần ta, ta không gần kẻ ấy. Kẻ ấy dù mặc pháp y và ở ngay bên trái hay bên phải của ta đi nữa, cũng vẫn xa ta..."*

Những lời dạy thống thiết của đức Phật đối với hàng đệ tử của ngài, cho dù cha mẹ không nghèo khổ, chúng ta cũng phải có bốn phận lo nghĩ đến ân đức sanh thành, hưởng nữa cha mẹ đang cơn nghèo đói. Hàng Phật tử phải đúng pháp mà cúng dường và phụng dưỡng. Người cúng dường có phước báu mà người thọ vật thực cũng được an lạc.

Người học Phật muốn có một cuộc sống mà phẩm hạnh được cao khiết tức là phải biết đền trả bốn ân nặng (tứ trọng ân). Đó

là: Ân Tam Bảo, ân Cha mẹ, ân Quốc gia Xã hội, và ân Chúng sanh. Hàng Phật tử nói riêng và con người nói chung mà không biết, không nghĩ tới bốn ân này thì không còn là Phật tử, không còn là con người nữa; cũng từ đó, cộng đồng xã hội cũng khó phát triển được trong sự tin yêu và hỗ trợ cho nhau. Là con người sống trong cộng đồng xã hội mà vong ân, bội nghĩa thì chẳng khác nào như là một loài thú sống nơi hoang dã, cắn xé nhau, lừa đảo với nhau thì cũng giống với loài kiến ăn cá, cá ăn kiến; nghĩa là chỉ chờ cơ hội sa chân thất thế là làm hại lẫn nhau, chẳng lợi lạc gì cho ai. Đối với hạng người ấy, người đời có thơ rằng:

*Những người bất hiếu tử,
Nhưng nhúc sống bằng thừa,
Không nghĩ ơn cha mẹ,
Khác nào trùng, cây khô..."*

Để tránh sự gieo rắc khổ hải cho nhau, con người phải có một tâm niệm biết ơn, nhất là đệ tử Phật. Làm sao chúng ta xem người bên cạnh mình là một người bạn tốt, hiền lành, đôn hậu được trong khi họ lại là kẻ bất hiếu, bất mục với hai đấng sanh thành của họ. Cha mẹ đã không thương tưởng, không biết chăm sóc, cung phụng thì còn nói gì về vấn đề phụng sự quốc gia dân tộc; phục vụ đồng bào xứ sở. Cái ân lớn nhất và gần nhất là cha mẹ mà đã không đền đáp thì trong xã hội sẽ không bao giờ có chuyện hy sinh cho người, hy sinh cho đại cuộc, hy sinh cho từ thiện với tinh thần vô vị lợi.

Muốn yêu ai, muốn thương nước nhớ nhà, muốn nói đến cội nguồn, muốn nói đến tình đồng bào, nghĩa dân tộc thì không ngoài mấy chữ hiếu để, hiếu hạnh,... phải thuộc lòng. Thiếu những cái đó, bản thân không ra gì, gia đình sẽ bất ổn, đất nước sẽ đau thương, khổ lụy, nhân loại mất đi hạnh phúc của cuộc sống.

Xã hội được an bình là nhờ con người biết nhớ ơn, từ đó bông hoa ái quốc sẽ nở rộ, hoa tử bi sẽ ngát hương; thế giới hòa bình, hùng mạnh là nhờ ở lòng biết thương yêu nhau, biết nhớ ơn nhau chứ không phải là nhờ sức mạnh vũ khí tối tân. Cho dù một dân tộc nào đó có yếu kém về canh tân khoa học đi chăng nữa, nhưng biết giữ gìn nếp sống đạo đức, thuần lương thì quốc gia ấy vẫn hòa bình và an lạc như thường.

Kẻ nào không biết ơn đều thuộc loại bất hiếu. Đã bất hiếu rồi thì bất trung, bất nghĩa, bất nhơn, vô liêm sỉ và suốt đời sẽ đem lại những nỗi bất hạnh cho cha mẹ, cho thân bằng quyến thuộc và cho cả nhân loại.

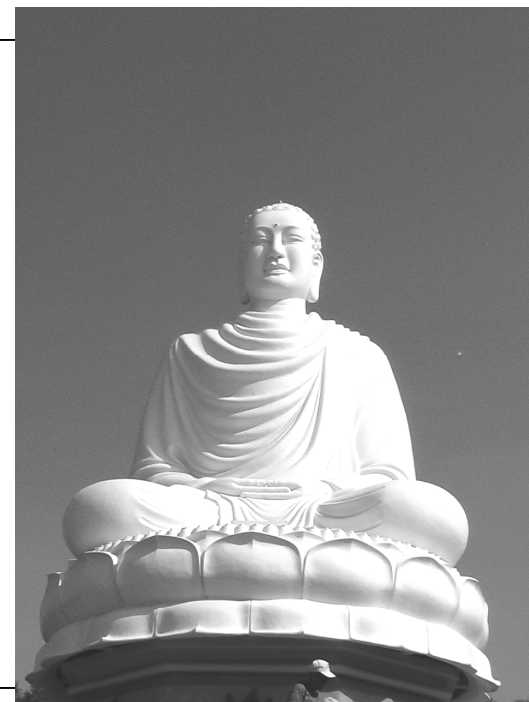
Để kết thúc bài này, chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa là: Ngày Vu lan là ngày Báo Hiếu, là ngày đề cao: *Hiếu là Giới*. Ngài Trí Húc đã dẫn giải rõ ràng theo kinh Ma Y, cho thấy đức Phật dạy, được rút ra từ Tục tụng, tập 35, trang 252b như sau:

"Giữ Giới chính là để hiếu thuận báo ơn cha mẹ".

Ngay trong Bồ Tát Giới kinh cũng đã dạy rõ: *"Quả báo của tội phá giới nặng nhất, đến nỗi trong hai hay ba kiếp không còn nghe được danh từ Cha Mẹ hay Tam Bảo"*.

Con người bất hiếu thì luôn luôn ở trong ba đường dữ: địa ngục, nạ quỷ và súc sanh. Chúng ta cha mẹ, chúng ta phải làm gì khi song thân còn tại thế hay đã qua đời. Hiếu thuận, biết ơn cha mẹ tức là giữ giới. Đã giữ giới tức là hiếu sanh chứ không hiếu sát. Đó là đệ tử Phật.

Đức Phật dạy: *"Gặp thời không có Phật, khéo phụng thờ Cha mẹ tức là đã thờ Phật vậy"*.



NÉN HƯƠNG TƯỜNG NIỆM

"Tháng bầy ngày rằm xá tội vong nhân"

*Mỗi độ thu sang - Rằm tháng Bảy
Dân làng mở hội đón Vu Lan
Ngày vui Báo Hiếu trong thiên hạ
Đạo Sáng muôn đời chiếu thế gian.*

*Nguồn suối Thương Yêu chảy ngập tràn
Đẹp như lòng Mẹ mãi thương con
Như hoa nở giữa trời quang đãng
Ân nghĩa Sinh Thành với nước non !*

*Ánh lửa Từ Bi bát ngát thiên
Đóa hoa chân lý sáng vô biên
Truyện xưa Hiếu Nghĩa soi kim cổ
Văn hiến ngàn năm ... của tổ tiên.*

*Cây nhớ rừng xanh, nước nhớ nguồn
"Núi sông gìn giữ lấy vương tròn"
Nén hương tưởng niệm chân dung Mẹ!
Phảng phất anh linh gió gọi hồn.*

*Sự nghiệp gia phong nối tiếp truyền
Nơi gương "hiếu hạnh" Mục Kiền Liên
Chứng minh : nguyện có mười phương Phật
Giải cứu sinh linh thoát não phiền.*

*Mỗi độ thu sang - Rằm tháng Bảy
Dân làng mở hội đón Vu Lan
Ngày vui Báo Hiếu trong thiên hạ
Đạo Sáng muôn đời chiếu thế gian.*

Nhớ ngày giỗ Mẹ, PL 2532

HT. THÍCH ĐỨC NHUẬN



MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC SỐNG

Mục đích của đời sống là gì? Đó là câu hỏi quan trọng mà tôi nghĩ mỗi người trong chúng ta, dù trí thức hay bình dân, giàu nghèo sang hèn vẫn thường nghĩ tới. Theo tôi, sống ở đời ai cũng mong có được hạnh phúc. Từ khi mới lọt lòng mẹ cho đến lúc già chết, tất cả mọi người đều mơ ước được sống cuộc đời hạnh phúc và không ai thích gặp khổ đau.

Hiện nay nhân loại sống trên trái đất này, đang phải đối đầu với một vấn đề nan giải là bằng cách nào chúng ta có thể giúp đỡ mọi người sống có hạnh phúc. Do đó, muốn chấm dứt nỗi khổ đau triền miên của kiếp người, chúng ta cần phải tìm hiểu làm sao con người có thể tạo dựng mang lại hạnh phúc cho nhau.

LÀM SAO CÓ ĐƯỢC HẠNH PHÚC?

Trước hết chúng ta nhận thấy hạnh phúc hay đau khổ đều có hai loại: thể xác và tinh thần. Trong cả hai loại này, tâm của chúng ta vẫn làm chủ, ảnh hưởng nhiều đến chúng ta. Trừ khi thân thể chúng ta bị đau ốm hoặc quá thiếu thốn, còn không thì đời sống thể xác vẫn đóng vai trò thứ yếu trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta. Khi thân thể chúng ta khỏe mạnh và cuộc sống vật chất tương đối đầy đủ thì chúng ta cảm thấy phần nào có hạnh phúc. Tuy nhiên nếu tinh thần chúng ta bị khủng hoảng, thiếu đối đủ ít hay nhiều, việc nhỏ hay lớn, chúng ta liền cảm thấy rất đau khổ. Và trong lúc cuồng trí, không làm chủ được tinh thần; có thể dẫn chúng ta đến hành động tự sát, hủy hoại đời mình một cách oan uổng. Do đó, tôi nghĩ việc tìm kiếm một sự sáng suốt, bình an nơi tâm hồn thực hết sức quan trọng. Muốn thân tâm an lạc, chúng ta cần phát triển tình yêu thương và lòng từ bi.

Chúng ta nên nghĩ đến hạnh phúc của kẻ khác, đừng gây đau khổ cho bất cứ ai. Khi chúng ta ban bố tình thương, cứu giúp tha nhân tức là chúng ta đã tự giúp mình có được chân hạnh phúc. Thực hành đức tánh khoan dung, tha thứ và mở rộng lòng yêu thương mọi người, tức khắc tâm hồn chúng ta sẽ cảm thấy thanh tịnh và an lạc. Điều này cũng giúp chúng ta tận diệt hết mọi nỗi lo âu, bất an và phiền não. Nó mang lại cho chúng ta sức mạnh tinh thần, lòng tự tin để khắc phục, vượt qua những nỗi khó khăn, bất như ý mà chúng ta thường gặp phải trong cuộc đời.

Sống ở thế gian này, có ai trong chúng ta chỉ gạt hái thành công mà không thất bại, gặp toàn chuyện may chứ không có điều rủi? Trong mọi hoàn cảnh, mỗi người đều phải đối phó với những khó khăn riêng. Khi gặp gian truân nếu chúng ta không cố gắng khắc phục vượt qua, chúng ta sẽ thất bại và dậm ra tuyệt vọng, chán nản. Muốn thành công, trái lại chúng ta nên nghĩ rằng không riêng chúng ta mà tất cả mọi người trên thế gian đều gặp phải những điều bất hạnh. Nhờ ý thức được như vậy mà tâm hồn

TÌNH THƯƠNG VÀ CON NGƯỜI

Nguyên tác: **Đức Đạt Lai Lạt Ma**
Chuyển ngữ: **H.T. Thích Trí Chơn**
(Trích từ tập sách "Compassion and the Individual")

chúng ta cảm thấy với bớt đi phần nào niềm đau khổ, và tinh thần chúng ta trở nên vững mạnh với quyết tâm chiến thắng mọi gian lao thử thách để thành tựu sự nghiệp vẻ vang trong cuộc sống. Khi nhận thức được sự đau khổ của người khác như của chính mình chúng ta sẽ cố gắng tu tập, phát triển lòng từ bi, thương yêu giúp đỡ tất cả đồng loại thoát khỏi mọi khổ đau, và do đó tâm hồn chúng ta cảm thấy an lạc và hạnh phúc.

CHÚNG TA CẦN TÌNH THƯƠNG

Tại sao tình thương mang lại cho con người nguồn hạnh phúc lớn lao nhất? Lý do đơn giản vì bản chất của chúng ta là hâm mộ, yêu chuộng tình thương và không thích sự ganh ghét, oán thù. Nhân loại cần đến tình thương để tồn tại. Con người cần sự giúp đỡ, nương tựa vào nhau để sống còn. Cá nhân nam hoặc nữ, dù có khả năng tài giỏi đến đâu, nếu bỏ họ một mình, họ cũng không thể tự sống được. Trong bất cứ hoàn cảnh, tình huống nào; giàu sang phú quý hay thiếu thốn nghèo hèn, khi trẻ trung mạnh khỏe hay già nua đau ốm, con người vẫn phải sống nhờ vào sự giúp đỡ của kẻ khác.

Cho nên, tinh thần tương thân tương trợ rất cần thiết cho mọi người trong xã hội. Không những con người mà ngay cả loài vật vẫn phải sống hợp quần. Tất cả những cảnh vật ngoại giới, từ hạt bụi nhỏ bé đến quả đất to lớn chúng ta đang sống; từ sông ngòi biển cả đến núi rừng đồng ruộng; từ đám mây trên trời đến những cành hoa trong vườn đều có sự tương quan, tương duyên với nhau. Nếu không có sự hỗ trợ, liên hệ nhân quả, vạn vật sẽ không thể phát sanh hay tồn tại. Vì con người cần nương vào sự giúp đỡ của kẻ khác để sống còn, do đó tình thương là chất liệu thiết yếu cho cuộc sống của chúng ta. Và chúng ta có trách nhiệm trong hành động tạo nên hạnh phúc hoặc gây đau khổ cho mọi kẻ khác.

Chúng ta nên tìm hiểu bản chất thực sự của chúng ta là gì. Chúng ta không phải là sản phẩm của máy móc. Nếu chúng ta là những vật dụng máy móc thì các đồ dùng máy móc này có thể thỏa mãn mọi nhu cầu và dứt trừ được hết nỗi khổ đau của chúng ta. Bởi lẽ chúng ta không phải là những sinh vật được cấu tạo thuần túy bằng vật chất cho nên thực là điều

sai lầm nếu chúng ta mong tìm hạnh phúc của mình ở bên ngoài con người, mà trái lại muốn có hạnh phúc chân thật, chúng ta cần thấu hiểu nguồn gốc và bản chất đích thực về con người để chúng ta có thể khám phá ra điều mà chúng ta ước mong có được.

Chúng ta hãy tạm gạt qua một bên câu hỏi quá phức tạp khó giải đáp về sự diễn tiến cũng như tạo dựng nên thế giới của chúng ta đang sống; nhưng chúng ta có thể đồng ý với nhau rằng mỗi chúng ta là chính do cha mẹ của chúng ta sinh ra. Như vậy, sở dĩ có chúng ta không phải chỉ hoàn toàn do lòng ham muốn thỏa mãn dục tình mà còn bởi cha mẹ chúng ta thực sự mong muốn có một đứa con. Nói khác, trước khi sanh con thì cha mẹ đã ý thức rõ trách nhiệm là phải yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ đứa con của mình nên người, chứ không thể bỏ mặc để cho nó hư hỏng. Cho nên chính do tình thương của cha mẹ đã dẫn đến sự ra chào đời của mỗi chúng ta. Hơn nữa ngay từ lúc còn ở trong bào thai, chúng ta đã cần đến sự chăm sóc của người mẹ. Và theo các nhà khoa học thì thai nhi không những chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi thể xác mà còn về mặt tinh thần của bà mẹ. Nếu trong lúc mang thai, người mẹ gặp những chuyện phấn khởi vui vẻ hay lo lắng buồn phiền đều gây ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến tinh thần của em bé sắp sinh ra sau này.

Ngay vừa lúc mới lọt lòng, đứa trẻ cũng rất cần thiết đến tình thương của bà mẹ. Em bé nhờ sữa mẹ lúc ban đầu mà lớn lên. Mặc dù ngày nay có sữa bột để nuôi con, sữa mẹ vẫn là nguồn sống cần bản tự nhiên của các hài nhi. Đứa nhỏ ngậm vú mẹ lúc sơ sinh nói lên tình thương con thật lai láng "như nước trong nguồn chảy ra". Nếu người mẹ không thực lòng thương yêu con mình hay nổi cơn giận dữ khi con khóc phá thì dòng sữa mẹ sẽ ảnh hưởng bị tắt nghẽn không chảy ra bình thường được. Lại nữa, cơ thể và nhất là bộ óc của em bé trong thời gian từ lúc mới sinh cho đến khi được ba hay bốn tuổi, sự chăm sóc kỹ lưỡng của bà mẹ thực hết sức quan trọng để giúp cho thân thể đứa trẻ được lớn mạnh và phát triển đầy đủ. Nếu thiếu sự chăm sóc, yêu thương và nuôi dưỡng của bà mẹ, thân thể em bé có thể chậm lớn, nhất là bộ óc của nó không thể phát triển bình thường được. Lý do bởi đứa trẻ rất khó lớn khôn nếu không có sự chăm sóc của người lớn, cho nên tình

thương của mẹ là chất liệu nuôi dưỡng quan trọng nhất, sức khỏe và hạnh phúc của các trẻ em hoàn toàn tùy thuộc vào tình yêu thương nuôi nấng và dạy dỗ tận tình của các bà mẹ.

Trong xã hội Âu Mỹ ngày nay, có nhiều đứa trẻ đã lớn lên trong những gia đình thiếu hạnh phúc. Một khi đứa trẻ thiếu sự chăm sóc, hướng dẫn của người lớn; và cha mẹ không biết yêu thương con cái mình; kết quả là chúng cũng sẽ không bao giờ nghĩ tưởng đến cha mẹ. Từ hành động không biết chăm sóc, thương yêu cha mẹ, những đứa trẻ sau này lớn lên vào đời, chúng cũng sẽ không có lòng thương yêu đồng loại. Thực là điều đáng buồn. Trẻ em lớn lên được cha mẹ gửi đến trường học, lúc ấy đứa trẻ cần sự giáo dục, hướng dẫn của thầy giáo. Ngoài sự dạy dỗ kiến thức phổ thông, nếu giáo sư biết rèn luyện cho học sinh có những đức tính tốt như tánh ngay thẳng, tự tin và giúp đỡ người khốn cùng v.v.. thì các học sinh này sẽ biết ơn, kính mến và giữ một ấn tượng tốt lâu dài trong tâm hồn của mình về ông thầy giáo đó. Trái lại, nếu vị giáo sư tỏ ra không hết lòng yêu thương, chăm sóc dạy dỗ các em học sinh thì sự mến thương tình cảm giữa chúng với người thầy giáo cũng chóng phai nhạt.

Tương tự như thế, nếu một bệnh nhân trong nhà thương được chăm sóc hết lòng, tận tình chữa trị của vị bác sĩ thì chính tình thương này của ông ta sẽ là liều thuốc hữu hiệu nhất giúp cho người bệnh chóng lành, mặc dù ông không hẳn là một bác sĩ giỏi. Trái lại, cho dù một bác sĩ có tài, nhưng thiếu đạo đức, không thương yêu tận tụy khi chữa trị cho bệnh nhân, khiến người đau bệnh buồn phiền tức giận; do đó họ không thể chóng bình phục được. Cho nên tình thương, sự hết lòng cứu chữa bệnh nhân của vị thầy thuốc sẽ góp phần lớn trong việc giúp người đau bệnh chóng lành.

Trong cuộc sống giao tế hằng ngày, người ta thích nghe lời nói hòa nhã êm dịu cho dù câu chuyện của người trình bày không hay, ngược lại, một đề tài dù hấp dẫn bao nhiêu đi nữa mà người phát biểu dùng ngôn từ nặng nề, thiếu lễ độ nhã nhặn thì chẳng ai muốn nghe. Do đó, mọi việc ở đời, từ nhỏ đến lớn; lòng thương yêu, kính mến kẻ khác là điều cần bản tạo nên hạnh phúc cho mọi chúng ta. Gần đây, tôi gặp một nhóm khoa học gia Hoa Kỳ, họ cho biết rằng hiện nay có khoảng mười hai phần trăm dân số ở Mỹ đang mắc bệnh tâm thần. Nguyên nhân chính không phải vì thiếu thốn vật chất mà do bởi cuộc sống giữa con người với nhau thiếu thông cảm và tình thương. Cho nên, như tôi đã trình bày ở trên mặc dù quý vị có nhận thức rõ điều đó hay không, thì vào lúc chúng ta ra chào đời, tình thương vẫn là chất liệu cần thiết như máu huyết nuôi dưỡng sự sống của chúng ta. Ngay cả tình thương ấy phát xuất từ nơi một con vật, hay kẻ thù của chúng ta thì trẻ nhỏ và người lớn vẫn đều cần đến nó.

SỰ PHÁT TRIỂN TÌNH THƯƠNG

Một số người bảo tình thương và lòng từ bi là những đức tính cao quý, nhưng rất khó thực hiện. Bởi lẽ thế giới ngày nay, họ lập luận cho rằng không phải là môi trường thuận lợi cho chúng



phát triển. Mà bản tính con người vốn thích làm những việc ác và lòng người chứa đầy sự thù hận và tham sân. Tôi không đồng ý như vậy.

Nhân loại xuất hiện trên quả đất hiện nay đã có từ hàng trăm nghìn năm trước. Tôi nghĩ rằng trong khoảng thời gian này nếu tâm con người hoàn toàn độc ác hung dữ thì dân số trên thế giới đã giảm sút. Nhưng trái lại, mặc dù xảy ra nhiều cuộc chiến tranh, ngày nay dân số toàn cầu đã tăng lên rất nhiều. Điều này chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng lòng từ bi và tình thương đã ngự trị thắng thế trên thế giới.

Tình thương đã mang lại cho chúng ta nhiều lợi ích tinh thần và lành mạnh thể xác. Điều rõ ràng ai cũng thấy là khi tâm mình an vui sẽ giúp cơ thể chúng ta khỏe mạnh. Sự giận dữ, ưu phiền dễ khiến con người sinh ốm đau. Trái lại, tâm thanh tịnh và an lạc giúp chúng ta tránh được nhiều bệnh tật. Muốn có hạnh phúc chân thật, con người cần trái lòng yêu thương tất cả, không nuôi dưỡng tâm ganh ghét, oán thù ai. Chúng ta không chỉ nhận thức tình thương là đức tính tốt, cao quý mà nên thực hành phát triển nó trong cuộc sống hằng ngày.

Trước hết, chúng ta cần hiểu rõ về ý nghĩa đích thực của tình thương. Tình cảm yêu thương lắm khi pha lẫn với dục tình và sự tham đắm. Chẳng hạn, cha mẹ thương yêu con cái là thứ tình cảm vị kỷ đối với người thân của mình, khác hẳn với lòng từ bi rộng lớn. Trong hôn nhân, sự đắm say tình dục giữa hai vợ chồng hay tình yêu cuồng nhiệt giữa đôi trai gái hoàn toàn không phải là thứ tình thương đích thực. Lòng thương nặng tính chất tham mê ái nhiễm này khiến chúng ta thường hay mù quáng nghĩ tưởng rằng người mà ta yêu thương luôn có những đức tính tốt, nhưng đôi khi họ lại mang nhiều thói hư tật xấu.

Tình thương nhằm mục đích ích kỷ, tình thương ấy khó tồn tại lâu dài và dễ tan biến khi nó không mang lại ích lợi gì cho con người. Cho nên tình thương chân chính không xây dựng trên tình cảm so đo toan tính lợi hại cho bản thân mà hoàn toàn đặt nền tảng trên lòng vị tha quên mình vì hạnh phúc cho chúng sanh. Hẳn nhiên phát triển lòng từ bi rộng lớn này không phải là điều dễ dàng. Muốn thành tựu, chúng ta cần sáng suốt nhận thức rõ các sự thực sau đây:

Tất cả chúng ta dù tốt hay xấu, giàu nghèo sang hèn, đều là con người như nhau. Ai cũng mong sống trong hạnh phúc và không thích khổ đau. Họ có quyền khắc phục, chống lại sự đau khổ để có được hạnh phúc. Khi bạn hiểu rằng mọi người đều bình đẳng trong ý muốn đi tìm và có quyền đạt tới hạnh phúc, tự nhiên bạn thấy có thiện cảm và gần gũi với họ. Khi tâm bạn có được tình thương nhân loại phổ quát, bạn sẽ thấy có trách nhiệm cần giúp đỡ kẻ khốn cùng vượt qua những khó khăn của họ.

Bạn làm việc cứu khổ này với tâm bình đẳng, không chọn lựa và

phân biệt kẻ thân người sơ, thù hay bạn, sang trọng hay thấp hèn, khi chúng ta biết rằng là con người, họ có những niềm vui và đau khổ như chúng ta; cho nên không thể có sự kỳ thị, phân chia giữa người này với người kia mà chúng ta cần có lòng từ bi thương xót cứu độ tất cả.

Muốn thành công trong việc phát triển lòng từ bi, chúng ta cần phải trải qua một thời gian dài kiên nhẫn tu tập. Khi chúng ta còn nghĩ đến bản ngã nhỏ nhen, cái "Ta" tham lam ích kỷ, đam mê thú vui trần tục, không dám hy sinh quyền lợi cá nhân cho hạnh phúc của kẻ khác thì rất khó để thực hành tình thương rộng lớn này. Mặc dù không dễ làm ngay tức khắc, điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể bắt đầu luyện tập từ từ để dẫn đến kết quả được.

CHÚNG TA KHỞI SỰ THỰC TẬP NHƯ THẾ NÀO?

Trước hết chúng ta cần diệt trừ những trở ngại lớn lao cho sự phát triển lòng từ bi là tâm oán thù và sân hận. Đây là hai ác tính độc hại nhất thường nằm sẵn trong tâm mọi người, nhưng chúng ta có thể kiểm soát chúng. Muốn chế ngự tâm sân hận, chúng ta không những chỉ cần có lòng từ bi mà còn phải có trí tuệ và hạnh nhẫn nhục. Chúng là những phương thuốc hữu hiệu nhất có thể chữa trị, đoạn diệt lòng sân hận nơi tâm chúng ta. Nhưng rất tiếc, nhiều người đã nhận thức sai lầm cho rằng thực hiện các đức tánh trên là dấu hiệu của yếu hèn và nhu nhược. Trái lại, tôi vẫn tin nhẫn nhục là điều rất khó làm, đòi hỏi nơi hành giả một ý chí dũng mãnh. Bản chất của lòng từ bi mặc dù là hiền lành mềm mỏng và dịu dàng, nhưng nó cũng là một sức mạnh.

Thêm nữa, thiếu nhẫn nhục con người sẽ sống trong tình trạng lo âu và bất hạnh. Do đó, khi phát khởi tâm sân hận, theo tôi, là dấu hiệu của sự yếu kém. Cho nên khi gặp chuyện bất hòa, xung đột với ai, bạn nên cố gắng kiềm chế sự nóng giận, hết sức bình tĩnh, giải quyết vấn đề với lòng từ bi để tránh sự đổ vỡ. Ngay trường hợp kẻ có tâm xấu ác muốn làm hại bạn cũng sẽ không thành công mà kết quả là họ tự chuốc lấy sự thất bại mà thôi. Cho nên muốn diệt trừ tánh vị kỷ, đố kỵ, chúng ta cần phải thực hiện lòng từ bi để giúp cho người khác tránh được sự đau khổ do hậu quả gây nên bởi việc làm sân hận của họ. Do đó, nhờ biết thực hành hạnh nhẫn nhục mà chúng ta tránh được sự lo âu, phiền não; có được sự an lạc và hạnh phúc.

BẠN VÀ THÙ

Nếu chúng ta chỉ nghĩ đến lòng từ bi không thôi thì chưa đủ, mà chúng ta cần mong gặp hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện, phát triển tình thương rộng lớn đó. Và ai là người sẽ giúp chúng ta tạo cơ hội ấy? Không phải bạn mà là kẻ thù của chúng ta. Chính họ là

những người đã gây khó khăn nhất cho chúng ta. Do đó, nếu muốn học hỏi, thực hành hạnh từ bi, chúng ta nên xem họ như những người bạn và là thầy của chúng ta. Muốn trải tình thương rộng lớn đến mọi chúng sanh, chúng ta nên thực hành đức tánh khoan dung, từ bi và hỷ xả; do đó, chúng ta cần đến các kẻ thù. Bởi vậy chúng ta hãy cảm ơn những kẻ thù vì họ đã giúp chúng ta giữ được cái tâm thanh tịnh an lạc. Và trong nhiều trường hợp, cá nhân cũng như tập thể, khi chúng ta thay đổi hoàn cảnh sinh sống, kẻ thù có thể trở thành bạn.

Cho nên tánh nóng giận và lòng sân hận luôn luôn là những ác tính độc hại, và trừ khi chúng ta điều phục làm chủ được cái tâm của mình để diệt trừ, còn không thì chúng sẽ tiếp tục gây phiền não và ngăn chặn mọi nỗ lực tu tập mang lại sự an lạc cho chúng ta. Bởi vậy, sự giận dữ và lòng sân hận chính là kẻ thù của chúng ta. Chúng là những ác tính chúng ta cần khắc phục và loại bỏ, không chỉ nhất thời, mà phải thường xuyên liên tục trong suốt cả cuộc đời của chúng ta.

Hẳn nhiên là tất cả chúng ta ai cũng muốn có nhiều bạn. Và tôi thường hay nói đùa rằng nếu bạn ích kỷ muốn thủ lợi riêng cho mình thì bạn nên có lòng vị tha. Bạn hãy thương yêu kẻ khác, phục vụ và giúp đỡ cho họ. Bạn cần giao hảo, vui cười và kết thân với mọi người. Được vậy thì khi bạn gặp khó khăn, bạn sẽ có người giúp đỡ. Trái lại, nếu chúng ta không bao giờ nghĩ đến hạnh phúc của kẻ khác thì về lâu dài, chúng ta sẽ bị mất mát và thua lỗ. Không bao giờ những sự cãi vã, giận dữ, tranh chấp và đố kỵ có thể mang lại tình bạn thân hữu giữa con người. Mà chỉ có lòng khoan dung, tha thứ và hỷ xả mới giúp chúng ta kết thân, gần gũi và thương yêu nhau.

Trong xã hội vật chất ngày nay, nếu chúng ta có tiền và quyền lực, chúng ta sẽ có nhiều bạn. Nhưng chúng không phải là bạn chân thật mà là bạn của tiền bạc và thế lực của chúng ta. Khi chúng ta nghèo khổ, mất hết địa vị uy quyền, những người bạn đó sẽ bỏ rơi chúng ta. Trong cuộc sống, nếu không có biển cố hay tai nạn gì xảy ra, con người thường nghĩ rằng mình có thể tự lo được, không cần đến ai; nhưng khi hữu sự gặp khó khăn, thiếu thốn hay bệnh tật, con người cảm thấy cô đơn và cần phải nhờ đến sự giúp đỡ của kẻ khác. Do đó, để chuẩn bị cho giờ phút lâm nguy ngặt nghèo sẽ có người chăm sóc giúp đỡ cho mình thì ngay hôm nay, chúng ta nên kết bạn thân, đối xử tốt và có lòng vị tha, cứu giúp mọi người.

Đôi lúc, người ta cười chế nhạo khi nghe tôi nói tôi muốn có nhiều bạn thân hơn, và tôi yêu nụ cười của thiên hạ. Cho nên tôi phải biết nghệ thuật sống cách nào để có thêm bạn bớt thù và làm sao tôi có thể giữ mãi nụ cười trên môi khi tiếp xúc với mọi người, đặc biệt là nụ cười hỷ xả của tình thương. Trong cuộc sống giao tiếp hằng ngày, chúng ta bắt gặp nhiều nụ cười khác nhau của thiên hạ: có nụ cười chua chát, giả dối hay

xã giao. Đôi khi nụ cười bày tỏ sự bất mãn, gây nên nghi ngờ hay sợ hãi cho kẻ khác. Tuy nhiên cũng có những nụ cười mang lại niềm vui của sự an lạc và giải thoát: đó là nụ cười từ bi hỷ xả của chư Phật và Bồ Tát. Đây là những nụ cười mà chúng ta nên cố gắng thực hiện để mang lại hạnh phúc cho mọi người.

TÌNH THƯƠNG VÀ THẾ GIỚI

Vì chúng ta cần chia sẻ tình thương với tất cả mọi người, cho nên bất cứ ai chúng ta gặp, dù trong hoàn cảnh nào chúng ta đều xem như những bậc cha mẹ và anh chị hay em của chúng ta. Chúng ta không quan tâm về khuôn mặt của họ là mới hay cũ; lạ hay quen, họ mặc y phục như thế nào, đẹp hoặc xấu, rẻ hay đắt tiền; và tánh tình của họ ra sao, hiền lành hay dữ tợn, chúng ta vẫn thấy không có gì sai khác giữa họ và chúng ta. Thật là điều sai lầm khi chúng ta có óc kỳ thị, phân biệt giữa chúng ta với mọi người; hoặc giữa người này với người kia, vì như đức Phật đã dạy rằng tất cả mọi người chúng ta đều có Phật tánh, hay khả năng thành Phật giống nhau.

Sau hết, toàn thể nhân loại là một và quả đất nhỏ chúng ta đang sống là ngôi nhà chung của chúng ta. Nếu chúng ta muốn bảo vệ căn nhà nhân loại này, mỗi chúng ta cần thực hiện tình yêu thương con người trên toàn thế giới. Được vậy, chúng ta mới có thể diệt trừ hết lòng tham, tánh vị kỷ nơi con người, nguồn gốc gây ra mọi khổ đau cho nhân loại qua những cuộc xung đột, xâm lăng và chiến tranh vì quyền lợi của con người. Nếu các bạn có một tấm lòng thành thực và rộng mở, chẳng bao giờ gây oán thù với ai thì tâm bạn sẽ bình an không lo sợ bất cứ người nào làm hại đến mình.

Tôi tin rằng mọi người sống trong xã hội, cho dù ở phạm vi gia đình, bộ tộc, quốc gia hay quốc tế, chìa khóa hay bí quyết mang lại cho thế giới con người có đời sống tốt đẹp, an lạc và hạnh phúc hơn hiện nay, là sự áp dụng, thực hành và phát triển của tình thương. Chúng ta không cần phải theo một tôn giáo, ý thức hệ hay chủ thuyết chính trị nào; điều cần bản là chúng ta nên tu tập và thực hành các tánh thiện nơi mỗi con người chúng ta. Tôi thường cố gắng đối xử với bất cứ người nào tôi mới gặp họ lần đầu tiên đều giống như một người bạn cũ tâm tình thân quen. Điều này đã mang lại cho tôi một nguồn hạnh phúc vô biên. Đó là sự thực hành đức tánh từ bi hỷ xả của đức Phật.





**TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI
TU VIỆN AN LẠC**
901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004
ĐT: (805) 659-9845/ (805) 816-8799
Email: missionanlac@yahoo.com

THƯ MỜI

**THAM DỰ NGÀY VỀ NGUỒN LẦN THỨ III
tại thành phố VENTURA, CALIFORNIA**
(18, 19 và 20 tháng 9 năm 2009)

Kính gửi:
- Chư Tôn Trưởng Lão, Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đang hành đạo tại hải ngoại.
- Quý Thiện Hữu tri thức đồng hương Phật tử.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý liệt vị,
Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ I và II (2007 & 2008) đã được nhiều Tăng Ni Việt Nam hành đạo tại hải ngoại quang lâm tham dự, và được ghi nhận là thành công, mang lại nhiều khích lệ cho việc tổ chức trong những năm tới.
Thành công của Ngày Về Nguồn không phải chỉ ở nơi số lượng vân tập đông đảo của chư tôn đức Tăng Ni nhiều thế hệ, hành đạo tại nhiều quốc gia, mà ý nghĩa nhất là đã đáp ứng được hai mục đích chính mà Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại nhắm đến: 1) Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư nhằm tưởng nhớ và báo đền ân sâu của Đức Phật và chư Tổ của 2500 năm Phật giáo, và gần 2000 năm khai mở, truyền bá đạo Phật Việt Nam. 2) Tạo cơ hội đoàn tụ rộng rãi cho hàng ngũ Tăng Ni hành đạo ngoài nước nhằm gắn bó đạo tình, trao đổi Phật sự và chia sẻ kinh nghiệm hoằng pháp.

Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư được cử hành sau hai ngày Tăng Ni tụng kinh bái sám, hội họp, thảo luận về các vấn đề Tăng sự. Long vị chư Tổ được cung thỉnh từ chánh điện đến hội trường thật trang nghiêm. Chư tôn thiên đức từ hàng trưởng lão đến các đại đức Tăng Ni trẻ, cho đến các chú tiểu, các tiểu ni, một lòng hướng về chư Phật chư Tổ, thành kính tưởng niệm và nguyện báo đền ân sâu. Nghi thức cúng Tổ thật trang nghiêm, cảm động nơi đạo tràng rợp bóng hoàng y của hàng trăm Sư giả Như Lai. Chư Tăng Ni nhiều thế hệ, nhiều quốc gia, nhiều giáo hội, đã tựu về đây trong Lễ Hiệp Kỳ, cùng chung sứ mệnh kế thừa và tâm nguyện tiếp dẫn con đường hoằng truyền Phật đạo của tiền nhân.

Ngày Về Nguồn không chỉ là ngày tưởng nhớ ân sâu của Đức Phật và chư lịch đại tổ sư, mà còn ngày tương ngộ của Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại. Trên 30 năm chia tay kể từ khi rời nước, Tăng Ni mỗi người mỗi ngả, định cư theo quốc gia bảo lãnh, dừng bước nơi trú xứ hữu duyên; có lúc được hiệp chúng đồng tu, nhưng thường khi thì phải đơn thân độc ảnh hành đạo nơi đạo tràng mà cả ngàn dặm vuông không có một hình bóng pháp侶 đồng môn. Phần thì không gian ly cách, phần thì Phật sự bộn bề, khó lòng có dịp để hội kiến đầy đủ chúng Tăng ở những đạo tràng địa phương gần nhất, nói gì tương ngộ cả hàng trăm Tăng Ni từ khắp nơi tụ về! Thế nên, hai lần Ngày Về Nguồn vừa qua, đã có nhiều Tăng Ni hàng chục năm chưa gặp nhau, nay được trùng phùng thật cảm động. Cũng có những vị đã sống ngoài nước lâu rồi mà chính pháp hữu của vị này cũng không biết; có người biết nhưng lại không biết tìm ở đâu, nay được duyên tương ngộ.

Người xuất gia đã rời bỏ gia đình thế tục từ lâu, lấy Đức Phật làm bậc Từ phụ, lấy giáo pháp làm huyết thống, lấy Tăng đoàn làm tộc họ anh em. Cho nên, còn nỗi vui nào bằng những ngày hội ngộ, trên thì tri niệm ân sâu của lịch đại tiền nhân, dưới thì sum vầy hòa hợp với pháp侶 đồng tu! Trong những ngày này, người xuất gia không những được gặp gỡ hàn huyên với huynh-đệ tỷ-muội của đại gia đình Tăng lữ, mà còn sinh hoạt chung trong cùng một đạo tràng, một trú xứ, qua các khóa lễ, hội thảo, thọ trai, v.v... Tình pháp lữ nhờ đây mà được nối kết, như trăm sông chảy về biển lớn.

Qua nội dung sâu sắc và cảm động như thế, bản thân chúng tôi sau hai lần tham dự, đã cảm nhận bằng cả ý thức lẫn tâm nguyện, rằng sinh hoạt của Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư quả thật rất quan trọng, rất cần thiết, nên được duy trì và khai triển như một sinh hoạt truyền thống hàng năm của toàn thể Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại. Vì ngoài dịp này ra, không có dịp nào khác cho chúng ta tương phùng, hội ngộ đầy đủ. Gặp nhau rồi, tình đạo gắn bó, bao ngăn cách vì không gian, vì giáo hội, tông môn, pháp phái, v.v... đều được tháo gỡ hết, từ đó, sứ mệnh hoằng pháp mà tiền nhân để lại mới có thể hiệp lực đồng tâm, chung vai gánh vác.

Trong tinh thần đó, chúng tôi đã phát nguyện đảm nhận tổ chức Ngày Về Nguồn lần thứ III, và đã được toàn thể Tăng Ni câu hội trong Ngày Về Nguồn lần thứ II (2008) hoan hỷ chấp thuận. Được Tăng sai ủy nhiệm việc tổ chức này, chúng tôi vô cùng hân hạnh và xem đây như phước duyên để có cơ hội cúng dường Tăng đoàn.

Do vậy, với cả lòng thành kính, chúng con thay mặt Ban Tổ Chức kiên thành dành lễ cung thỉnh chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng Ni từ bi hoan hỷ quang lâm tham dự Ngày Về Nguồn lần thứ III, được tổ chức:

- Ngày 18, 19 và 20 tháng 9 năm 2009.
- Trú Xứ Tu Viện An Lạc, Ventura, California, Hoa Kỳ
(901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004 – U.S.A.)

Chúng tôi cũng trân trọng kính báo đến quý vị thiện tri thức, quý Phật tử gần xa, xin phát tâm yểm trợ bằng tâm lực, ý kiến, công quả và tịnh tài, để giúp Ban Tổ Chức hoàn thành chu đáo trách nhiệm của Tăng đoàn giao phó. Mặc dù Ngày Về Nguồn dành cho Tăng Ni, quý Phật tử có thể xin tháp tùng chư Tăng Ni tại địa phương đến tham dự các buổi pháp thoại, tụng kinh, hội thảo mở rộng, và đặc biệt là Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư (Lễ cúng Tổ). Ngày Về Nguồn là dịp để Tăng Ni tương ngộ thì cũng là cơ hội để quý Phật tử bái kiến chư tôn đức Tăng Ni mà quý vị nghe tiếng nhưng chưa từng gặp, hoặc đã gặp nhưng xa cách quá lâu không có cơ hội vẫn an, hội kiến.

Đính kèm là Phiếu Hồi Báo Tham Dự Ngày Về Nguồn lần thứ III, kính mong chư Tôn Đức và quý Phật tử điền và gửi về địa chỉ Tu viện An Lạc để Ban Tổ Chức sắp xếp cung đón. Hoặc vào trang nhà của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại: <http://www.ngayvenguồn.org> để ghi danh tham dự.

Thành tâm kính chúc chư tôn thiên đức phước trí nhị nghiêm, đạo nghiệp viên thành, đồng kính chúc quý Phật tử vô lượng an Khang, cát tường như ý.

California, ngày 1 tháng 6 năm 2009
Trưởng Ban Tổ Chức,

Tỳ Kheo Thích Thông Hải



CHƯƠNG TRÌNH

THỨ SÁU, NGÀY 18 THÁNG 9 NĂM 2009:

- Buổi chiều: Cung đón chư tôn đức
- 06:00 PM: Tiệc thực
- 07:00 PM: Cung an chức sự
- 08:00 PM: Sắp xếp cư trú
- 10:00 PM: Chỉ tịnh

THỨ BẢY, NGÀY 19 THÁNG 9 NĂM 2009:

- 05:00 AM: Thức Chúng
- 05:30 AM: Lễ Phật cầu nguyện
- 06:30 AM: Huấn từ của Trưởng Lão Hòa Thượng
- 07:00 AM: Điểm tâm
- 08:00 AM: Lễ Khai Mạc (Chương Trình riêng)
- 09:30 AM: Thuyết trình, hội thảo: Hiện tình của Cộng Đồng Tăng Già Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại
- 11:30 AM: Phóng tham
- 12:00 PM: Thọ trai
- 01:00 PM: Chỉ tịnh
- 02:00 PM: Thuyết trình, hội thảo: Hướng đi của Cộng Đồng Tăng Già Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại
- 04:00 PM: Phóng tham và chuẩn bị tiệc thực trà đàm
- 06:00 PM: Tiệc thực và trà đàm
- 10:00 PM: Chỉ tịnh

CHỦ NHẬT, NGÀY 20 THÁNG 9 NĂM 2009:

- 05:00 AM: Thức Chúng
- 05:30 AM: Lễ Phật cầu nguyện
- 06:30 AM: Huấn từ của Trưởng Lão Hòa Thượng
- 07:00 AM: Điểm tâm
- 08:00 AM: Đức kết thuyết trình hội thảo
- 10:30 AM: Phóng tham
- 11:00 AM: Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư (Chương Trình riêng)
- 12:00 PM: Thọ trai
- 01:00 PM: Chỉ tịnh
- 02:00 PM: Lễ Bế Mạc (Chương Trình Riêng)

Lưu ý: Chương trình này có thể được Ban Tổ Chức uyển chuyển thay đổi cho thích ứng với thời gian và hoàn cảnh sở tại.



HIỂU TÂM CỦA ĐỨC PHẬT

Hạnh Cơ

Bấy giờ là năm thứ 5 sau ngày thành đạo, đức Phật về an cư tại tu viện Trùng-các trong rừng Đại-lâm, ngoại ô thành Tì-xá-li.

Một ngày nọ sau mùa an cư, khi đức Phật đang an trụ trong cảnh giới niết bàn tịch tĩnh, thì bỗng nhiên lòng phát sinh một nỗi niềm bi thương kì lạ. "Chắc là phụ vương đang lâm trọng bệnh, sắp thăng hà!" Ngài nghĩ thế.

Quả đúng như vậy. Chẳng bao lâu, có sứ giả của vua Tịnh Phạn là hoàng thân Ma Ha Nam, từ kinh thành Ca-tì-la-vệ đến tu viện, xin yết kiến đức Phật, thưa rằng, đức vua bệnh tình nghiêm trọng, sắp từ trần, đang rất mong được trông thấy đức Thế Tôn lần chót!

Được tin khẩn cấp ấy, không dám chậm trễ, Ngài liền dẫn theo Nan Đà, A Nan và La Hầu La, tức tốc cùng sứ giả trở về thành Ca-tì-la-vệ.

Vua Tịnh Phạn đang nằm trên giường ngự trong tấm điện. Hoàng hậu Ma Ha Ba Xà Ba Đề, công chúa Da Du Đà La, các quan đại thần vẫn võ, tất cả cung nữ đều có mặt đông đủ. Mặc dù bệnh tình đã rất trầm trọng, nhưng tinh thần đức vua vẫn còn tỉnh táo. Thấy đức Phật về đến, ngài liền nở nụ cười hoan hỉ, nét mặt tươi tỉnh hẳn lên. Ngài từ từ đưa tay ra, đức Phật ôm lấy cánh tay của ngài và ngồi xuống bên giường ngự. Sau một khoảnh khắc yên lặng, đức Phật đã nói bài pháp để khai thị cho đức vua về sự kết hợp rồi lại tan rã, rồi lại kết hợp, rồi lại tan rã... của tứ đại. Ấn sâu trong đôi mắt đức Phật, người ta thấy được niềm thương cảm vô biên của Người đối với bậc sinh thành. Nan Đà thì đã nức lên thành tiếng, A Nan và La Hầu La đều đã đầm đìa nước mắt, các quan và cung nữ thì khóc lóc vô cùng thảm thiết.

Nhưng đức vua mỉm cười bảo: "Các người không được khóc lóc thảm thiết như thế! Đức Thế Tôn đã từng dạy, tất cả sự vật là vô thường. Hiện tại ta cảm thấy đã đạt được hạnh phúc chân thật. Thái tử yêu quý của ta ngày trước, nay đã thành tựu được quả vị Phật-đà tối tôn quý trong khắp các cõi Trời, Người. Người đã đạt được bản nguyện rộng lớn trải từ muôn ngàn kiếp trước. Ta không những rất được vinh diệu, mà còn hưởng được trạng thái vô cùng an lạc do thực tập lời dạy của Người. Trong giờ phút cuối cùng của cuộc đời hôm nay, ta vẫn còn được diễm phúc trông thấy đức Thế Tôn, khác nào như ta được trông thấy ánh sáng quang minh trước khi nhắm mắt!"

Mọi người đều im lặng lắng nghe, vì ai cũng hiểu rằng, đây là những lời nói vô cùng chân thành, sáng suốt, và thật quan trọng của một người trước phút lìa đời. Không

khí trong tấm điện trở nên tĩnh lặng, trang nghiêm dị thường. Đức vua nói xong, từ từ chấp hai tay lên ngực, nhờ Phật cử người kế vị mình. Đức Phật đã tiến cử hoàng thân Ma Ha Nam nối ngôi chấp chính, và hứa sẽ giúp đỡ cho vị tân vương an định mọi việc. Đức vua mỉm cười mãn nguyện, nhìn đức Phật và mọi người thân tín trước mặt lần chót, rồi an nhiên nhắm mắt lìa trần. Năm ấy đức vua được 82 tuổi. Hoàng hậu Ma Ha Ba Xà Ba Đề, công chúa Da Du Đà La, các quan và cung nữ lại bật khóc thành tiếng, thương tiếc một vị quốc vương tài đức toàn vẹn hiếm có trên đời.

Đức Phật đứng dậy, đặt hai tay của đức vua xuôi thuận ngay ngắn trở lại, ra hiệu cho mọi người nín khóc để chú tâm hộ niệm cho đức vua.

Di thể của vua được tắm rửa bằng dầu thơm, và liệm bằng các loại gấm vóc sang quý nhất. Kim quan của đức vua được gắn lên các loại ngọc thạch quý giá, đặt ngay chính giữa đại điện, có các tấm trướng trần châu treo chung quanh. Hoa tươi đủ màu được rải khắp nơi. Đức Phật và đại đức Nan Đà đứng hầu hai bên trước kim quan; hai đại đức A Nan và La Hầu La đứng hầu hai bên sau kim quan. Lễ trà tì dự định sẽ cử hành 7 ngày sau.

Đêm cuối cùng trước ngày động quan, đại đức Nan Đà bạch Phật:

"Bạch đức Thế Tôn! sáng mai động quan, kính xin Thế Tôn cho phép con được khiêng kim quan của phụ vương."

Hai đại đức A Nan và La Hầu La nghe vậy, cũng đồng xin đức Phật được cùng khiêng kim quan. Đức Phật hứa khà:

"Tốt lắm! Như Lai cũng sẽ khiêng kim quan cùng với quý thầy và La Hầu La."

Nhân dân toàn quốc nghe tin vua Tịnh Phạn băng, đều vô cùng cảm xúc, thương tiếc bùi ngùi. Dân chúng trong thành Ca-tì-la-vệ, nghe nói chính đức Phật sẽ cùng với quý vị đại đức vương tử vương tôn khiêng kim quan đức vua từ hoàng cung đi đến nơi trà tì, thì lại càng cảm động. Mới sáng tinh sương, họ đã lũ lượt kéo nhau đến cửa hoàng cung, tự động sắp xếp nhau đứng thành hàng dài hai bên đường, từ hoàng cung ra đến hóa đàn; khi kim quan di chuyển tới trước mặt là họ qui xuống khóc lạy. Sau đó, họ tháp tùng theo sau kim quan, ra đứng quanh hóa đàn để dự lễ trà tì.

Khi kim quan đã ra đến địa điểm trà tì, nhiều vị hoàng thân và các quan cùng phụ với đức Phật và chư vị đại đức, đỡ kim quan đặt

Cảm Niệm Vu Lan

*Nam mô Phật! Hôm nay Rằm tháng Bảy
Cầu Thượng đài mở rộng Cửa Từ Bi
Xin Pháp Thuyền Bát Nhã đức A Di
Chở muôn hướng oan hồn về dự lễ;*

*Nam Mô Pháp! theo hương trầm tỏa nhẹ
Dâng hồn thơm làm sứ nhập cung mây:
Chúng sinh từ vô lượng kiếp tới nay
Đường mê muội luân hồi trong lục đạo;*

*Nam Mô Tăng! Bể trần gây vũ bão
Thuyền sanh linh chìm đắm sóng mê lâm.
Đệ tử xin thọ pháp Bồ Đề Tâm,
Hương thanh khiết kết cùng trầm tín ngưỡng.*

*Nhớ Phật dạy: Bao tài năng, đức tướng
"Thầy mọi loài đều chẳng khác Như Lai,
Tất cả chúng sanh có đủ Trí, Tài,
Nhưng nghiệp chướng xoay quanh vòng điên đảo,
Nên không chứng Niết Bàn ngôi Tam bảo"*

*Nghìn đời qua... lời Phật giáo uyên thâm
Ôi, vàng châu làm mất điểm lương tâm,
Kho tích đức chất đầy gương hung bạo.
Tài đem dụng xây non xương biển máu
Rình rập giăng cuộc chém giết hung tàn,
Để tranh giành điểm thắng lợi vinh quang
Gieo ác quả và hái lầm Tiêu Diệt !*

*"A Di Đà Phật" mở rên chuông nổi
Tôi đắm chìm trong thế giới trầm hương...
Bỗng nghe vang lời cầu đảo bi thương,
Chợt tỉnh: lặng ngắm tín đồ nam nữ,
Đây là vợ khóc chồng đầy xa xứ,
Đó là chồng khóc vợ tử- biệt ly,
Cha có con khổ bệnh tới quy y
Cánh quạ quại trong vòng vô lượng khổ.*

*Trí vang ngân lời Kinh cầu siêu độ
Từng nhịp lòng Nhân Ái gửi theo chuông
Trong phút giây tôi sống giữa hai đường
Phật bất diệt và trần gian sinh-diệt.*



Tâm Tẫn

trên hóa đàn. Đức Phật đi nhiều ba vòng quanh hóa đàn, rồi nói một bài pháp về bốn cảnh khổ sinh già bệnh chết, khuyên mọi người phát tâm tu tỉnh, không chìm đắm trong sự đam mê ngũ dục. Sau khi nói bài pháp ngắn gọn, đức Phật đã tự tay châm lửa cho hóa đàn. Ngọn lửa bùng cháy phừng phực, có tiếng chiêng tiếng trống hòa lẫn với tiếng tụng kinh hộ niệm của chư tăng; tất cả thần dân đều qui lạy, vừa thương tiếc một bậc

quân vương đức độ, vừa kính mộ đấng Đạo Sư của cả trời người mà vẫn giữ trọn đạo hiếu với đấng sinh thành.

Tang lễ của vua Tịnh Phạn đã được tổ chức vô cùng trang nghiêm trọng thể. Nhân dịp này, theo lời dạy của đức Phật, hoàng gia đã tổ chức một cuộc phát chẩn thật quý mỗ để cứu tế những người nghèo khó.

NAM MÔ ĐẠI HIỂU MỤC KIẾN LIÊN BỒ TÁT

I. Ý NGHĨA

Rằm tháng bảy theo tục lệ nhân gian Việt Nam gọi là ngày xá tội vong nhân. Ngày rằm tháng bảy có nhiều ý nghĩa:

Thứ nhất, ngày Phật hoan hỷ. Ngày rằm tháng bảy gọi là ngày đức Phật hoan hỷ, bởi lẽ trong thất chúng đệ tử của Phật, Chúng Tỷ-kheo là Chúng đệ tử gần gũi nhất, Chúng thừa đương Phật pháp để truyền bá giáo hóa cho chúng sinh, Chúng mang hình dáng của Phật làm gương mẫu ở thế gian, Chúng mà trong ba tháng an cư kiết hạ đã viên mãn và kết thúc vào ngày rằm tháng bảy âm lịch. Thông thường, khi chư Tăng thọ giới pháp xong là tu niệm, nhưng vì Phật sự đa đoan nên sự tu niệm ấy không được chuyên cần bằng ba tháng an cư. Ba tháng an cư theo Luật Phật chế, Chúng Tỷ-kheo phải cấm túc ở yên, hạn chế tối đa sự đi lại, một là vì phong thổ Ấn Độ lúc bấy giờ mùa hạ là mùa mưa, các loại côn trùng sinh sản ra nhiều, mà chúng Tăng đi khất thực sẽ dẫm đạp lên nhiều loại côn trùng, làm tổn thương đến lòng từ bi tế vật. Thứ hai là, chúng Tăng đi khất thực thì y, áo, bình bát sẽ bị thấm ướt, mất trang nghiêm, nên thế gian có phần chê trách. Vì vậy, nên đức Phật dạy Chúng Tỷ-kheo trong ba tháng mùa mưa phải cấm túc an cư, hạn chế việc đi ra ngoài để tập trung vào sự tu niệm, củng cố sự sống trong thanh tịnh hòa hợp, cảnh nhàn thân tâm để tinh tấn trong con đường đạo hạnh. Cho nên một khi đệ tử của Phật tu hành trong ba tháng viên mãn thanh tịnh, kết thúc ba tháng an cư, đức Phật vui mừng lắm. Mừng cho đệ tử của mình đã hoàn thành ba tháng an cư thanh tịnh, cho nên gọi là ngày Phật vui mừng.

Thứ hai, ngày Tăng Tự tứ. Ngày chúng Tăng sau ba tháng an cư tu tập nghĩ rằng: Tuy mình đã gắng tu như thế nhưng không chắc đã tránh hết lỗi lầm, nên ngày rằm tháng bảy cùng nhau tập trung lại, cầu mong những vị có giới đức thanh tịnh hơn mình chỉ lỗi lầm cho. Nếu mình tự thấy mắc phải lỗi lầm đó, phải phát lộ sám hối. Đó là một việc hết sức đặc biệt trong ngày Tự tứ.

Thông thường, mỗi khi có lỗi là tìm cách né tránh, tìm cách che dấu kẻo sợ người khác biết thì xấu hổ, hoặc sợ nếu biết lỗi của mình thì lần sau mình không làm lại được nữa, cho nên thường thường là che dấu, không bộc lộ, trừ khi có ai hỏi đến, kệt lăm mơi nói tới có phạm, có vấp lỗi nọ lỗi kia. Hoặc giả, có phát lộ sám hối chẳng thì cũng phát lộ âm thầm trước ngôi Tam Bảo, chớ ít khi công khai nhờ người chỉ lỗi cho mình ra giữa Đại chúng. Nhưng theo đạo Phật, ba tháng hạ an cư xong rồi, đức Phật dạy hàng Tỷ-kheo phải cầu người khác chỉ lỗi cho mình, nghĩa là không phải để đợi người khác chỉ mà tự mình phải cầu người khác tự do chỉ cho, mình phải đối trước người đó mà thưa: "Thưa Đại đức, ngày nay chúng Tăng Tự tứ, tôi cũng Tự tứ, tôi có điều gì sai phạm mà Đại đức thấy, nghe hoặc nghi, xin Đại đức thương xót chỉ cho, nếu tôi thấy có phạm thì xin như Pháp sám hối." Nói như vậy

RẪM THÁNG BẢY

HT. Thích Thiện Siêu

ngầm ý rằng: Tôi không phàn nàn, không thắc mắc và tôi không có oán trách chi Đại đức hết! Đó chính là ý nghĩa mà mình phát tâm cầu mong được thanh tịnh, không có chút nào che dấu, thành tâm cầu người khác tự do nói không e dè chi hết, nếu thấy có lỗi thì cứ chỉ cho. Đó là một thái độ rất cao thượng cởi mở để làm cho mình hết sạch tội lỗi. Vì vậy trong ngày đó gọi là ngày Tăng Tự tứ. Tự tứ nghĩa là cầu người khác không ngần ngại chỉ lỗi mình ra, để cho mình biết mà sám hối, nên gọi là Tăng Tự tứ.

Thứ ba, ngày Tăng Thọ tuế. Thọ tuế là nhận tuổi. Theo thế gian, nếu cha mẹ sinh ra đủ năm 12 tháng thì mới gọi là tròn một tuổi. Nhưng trong Luật Phật chế, hàng xuất gia thọ giới của đức Phật không tính tuổi theo năm tháng kiểu thế gian trên—mà tính tuổi theo hạ lập. Nghĩa là năm nào có an cư kiết hạ được trọn vẹn thì được tính một tuổi. Thí dụ: Vị nào an cư kiết hạ từ 15-4 âm lịch đến 15-7 âm lịch là mãn hạ, như vậy được tính một năm hạ, tức một tuổi hạ. Ai đã thọ Cụ túc giới nhưng không an cư thì không tính tuổi hạ, còn ai kiết hạ an cư liền túc thì được tính nhiều tuổi hạ.

Cho nên chúng ta thường nghe ở các chùa khi đọc tiểu sử của một vị Tăng nào viên tịch, thường nhắc đến tuổi đời và hạ lập. Thí dụ vị đó 80 tuổi đời và 60 hạ lập, nghĩa là vị đó có tuổi cha mẹ sinh là 80 năm, còn tuổi hạ là 60 hạ lập. Hạ lập được tính và ngày rằm Tự tứ, sau khi đã tu hành tròn ba tháng hạ. Tuy nhiên, cũng có trường hợp, đúng theo Luật Phật chế, 20 tuổi thì được thọ giới Tỷ-kheo, nhưng vì thiếu duyên, có vị 25 tuổi mới thọ giới Tỷ-kheo và sau khi thọ giới mỗi năm đều có kiết hạ. Nếu vị ấy viên tịch vào tuổi 70, thì vị ấy được 45 tuổi hạ và 70 tuổi đời. Nếu một vị Tỷ-kheo thọ giới rồi mà không an cư lần nào cả thì coi như vị ấy hoàn toàn không có tuổi hạ, khác với cha mẹ sinh ta ra, dù ta có làm hay không làm gì đi nữa hoặc giả có ngu cả năm đi nữa thì tròn một năm cũng vẫn được tính tuổi từng năm một. Trái lại, vị Tỷ-kheo thì phải có kiết giới an cư thì mới nhận tuổi, còn không an cư, thì không tính hạ lập cũng gọi là giới lập, pháp lập. Đó là ý nghĩa của ngày Phật hoan hỷ, Tăng Tự tứ và Tăng Thọ tuế.

Thứ tư, ngày Vu Lan xá tội vong nhân. Vu Lan là ngày cầu siêu độ cho tiền nhân quá cố của người con Phật. Tích Vu Lan bắt nguồn từ việc báo hiếu của Tôn giả Mục-kiền-liên. Tích này được chép trong kinh Vu-lan-bồn. Chữ Vu-lan-bồn phiên âm từ chữ Sanskrit (Phạn) là Ulambana. Người Trung Hoa dịch nghĩa là Giải đảo huyền (Giải cái tội bị treo ngược). Câu chuyện trên ý nói rằng, những người nào tạo tội ác thì phải thọ quả báo nơi địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, chịu sự hành hạ thống khổ cùng cực giống như người bị treo ngược. Nghĩ đến công ơn cha mẹ, khi

ngày Vu Lan đến, Phật tử thường đem tâm chí thành, chí hiếu sắm sửa vật dụng cúng dường Tam Bảo để cầu nguyện cho thân nhân, tiền vong của mình thoát khỏi cảnh khổ đau cùng cực y như giải tội bị treo ngược.

Như vậy, ngày Vu Lan là ngày của Phật tử đền ơn đáp nghĩa bằng cách đến chùa cầu thỉnh chư Tăng sau ba tháng an cư thanh tịnh, chú nguyện cho vong nhân của mình thoát khỏi cảnh đọa đày tăm tối của địa ngục, ngã quỷ và súc sinh, đồng thời cầu nguyện cho tất cả người khác cũng thoát khỏi tội khổ đau cùng cực như Tôn giả Mục-kiền-liên đã làm khi cứu mẹ.

II. SỰ TÍCH MỤC KIẾN LIÊN

Tôn giả Mục-kiền-liên là vị đệ tử xuất chúng của đức Phật. Tôn giả đã chứng được Lục thông: 1. Thiên nhãn thông: Được con mắt như mắt trời, thấy khắp tất cả. 2. Thiên nhĩ thông: Được lỗ tai như tai trời, nghe thấy khắp tất cả. 3. Tha tâm thông: Với tâm của mình biết được tâm của người khác muốn gì, ưa gì. 4. Túc mạng thông: Là biết đời trước của mình ... 5. Thần túc thông: Được thần thông đi dưới đất hay bay trên không đều tự tại vô ngại. Cũng gọi là Thần cảnh thông. 6. Lưu tận thông: Dứt trừ mọi lậu hoặc, vượt thoát ra khỏi vòng sanh tử.

Ngoài ra Tôn giả còn chứng được tuệ nhãn (trong ngũ nhãn là nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn) tức là con mắt, thấy được sự vật và tự tính của nó. Chúng sinh chỉ có con mắt thịt, chỉ thấy những cái trước mắt, vừa tầm, còn những cái xa quá, nhỏ quá, lớn quá không thấy được. Khi Tôn giả chứng được lục thông và tuệ nhãn liền nhớ đến cha mẹ mình, Tôn giả dùng tuệ nhãn nhìn khắp bốn phương, xem vong mẫu của mình hiện đang ở đâu? Khi thấy vong mẫu của mình đang ở trong loài ngã quỷ hết sức đau khổ và đói khát, Tôn giả buồn bã vô cùng. Tôn giả liền bưng bát cơm đến dâng mẹ, nhưng mẹ Tôn giả vì tâm xan lắn từ kiếp trước quá nặng nề khởi lên, sợ người khác trông thấy mà đến giành giật hoặc xin bớt, cho nên bà một tay che bát cơm lại, một tay bốc ăn. Nhưng cơm chưa tới miệng đã hóa thành than lửa không thể nào ăn được. Tôn giả thấy vậy, vô cùng đau xót, không biết làm sao cứu vớt mẹ được, bèn về bạch với đức Phật. Ngài dạy: Tội lỗi của mẹ người, dù có thần thông phép lạ của hàng thiên thần địa kỳ cũng không cứu được đâu! Duy chỉ có dùng thần lực của chúng Tăng sau ba tháng an cư, tinh tấn tu hành thanh tịnh tập trung chú nguyện cho, may ra mới chuyển hóa được nghiệp lực của mẹ người, thì mẹ người mới được thoát khổ cảnh mà thôi.

Nghe vậy, Tôn giả Mục-kiền-liên

thừa với đức Phật: Bạch Thế Tôn, con nay làm sao mà mời chư Tăng mười phương cúng dường một lúc như vậy được? Đức Phật dạy rằng: Trong ngày Vu Lan là ngày Tự tứ của chư Tăng, ông nên sắm các thứ cúng dường chư Tăng trong ngày Tự tứ, ngày đó đầu các vị trong thiên đình, hay thọ hạ kinh hành, hay hóa độ nhơn gian, cũng tập trung lại để Tự tứ và cầu nguyện cho mẹ người, thì mẹ người sẽ được thoát khổ, rồi Tôn giả thực hành theo lời dạy của đức Phật và chính trong ngày đó, mẹ Tôn giả thoát được cảnh ngã quỷ mà hưởng phước báu chư Thiên.

Do vậy, Tôn giả hết sức vui mừng và thừa với đức Thế Tôn, nếu sau này có chúng sanh nào muốn phát tâm hiếu đễ mà cầu nguyện cho cha mẹ thoát khổ được vui thì có làm như con được không? Đức Phật dạy là có thể làm được trong ngày Tự tứ. Do đó, mà trong Phật giáo truyền lại một Pháp cứu độ cho tiền nhân trong ngày Tăng Tự tứ.

Tôn giả Mục-kiền-liên làm như vậy đã nêu một tấm gương chí hiếu lớn lao cho tất cả Phật tử noi theo muôn đời. Tôn giả không những có hiếu trong đời Phật hiện tại mà Tiền thân Ngài cũng đã là một người con chí hiếu. Trong một Tiền kiếp, Tôn giả sinh trong một gia đình nông dân. Cha mẹ chỉ có Tôn giả là con trai độc nhất, nên vô cùng thương yêu chiều chuộng, và Tôn giả cũng thương yêu cha mẹ không kém. Tôn giả biết cha mẹ chỉ sinh có một mình Ngài là con duy nhất, Tôn giả nghĩ đến ngày cha mẹ tuổi già, không biết trông cậy vào ai, nên Tôn giả nguyện ở đợc thân suốt đời để phụng thờ cha mẹ, chứ không muốn lập gia đình. Nhưng trong khi đó cha mẹ lại vì thương con không muốn con ở như vậy, sợ con cô độc, sau này không có ai giúp đỡ lúc trở về già, nên luôn luôn ép con lập gia đình. Trước sự thúc ép ấy, Tôn giả đành chiều ý cha mẹ.

Không may khi lập gia đình, Tôn giả gặp một người vợ không tâm đầu ý hiệp, nàng ta không phải là mẫu người phụ nữ thuần lương. Lúc mới cưới nàng về, Tôn giả dạy về cho vợ thay mình hầu hạ cha mẹ hôm sớm, cơm nước dâng lên cha mẹ đầy đủ như khi Tôn giả vẫn thường làm. Lúc đầu người vợ ngoan ngoãn tuân theo, nhưng một thời gian sau nàng tỏ ra lạnh nhạt và thờ ơ với cha mẹ chồng. Vì lẽ, thói thường con trong ruột sinh ra đôi khi còn chưa thương cha mẹ ruột một cách hết lòng hưởng gì là con dâu, làm sao thương ông bà gia như thương cha mẹ ruột! Ngài vì sinh kế phải đi làm ăn, nàng ở nhà càng tỏ ra chảnh mắng trong việc hầu hạ cha mẹ chồng. Khi đã chảnh mắng, muốn từ bỏ thì phải tìm kế, lập mưu. Một hôm, Tôn giả đi làm về thấy nước đổ lênh láng giữa nhà và hỏi nước đâu vậy? Người vợ bèn chỉ vào ông già mà nói rằng: Ông chướng quá, tôi bưng nước lên dâng ông, ông vung văng, chề nước nóng nước lạnh không chịu uống rồi vung tay đổ cả ra giữa nhà như vậy đó, tôi chịu hết nổi!

Rồi một bữa khác, Tôn giả đi làm về thấy cơm vãi ra giữa nhà và hỏi: Cơm đâu vung vãi ra đây nhà như vậy? Người vợ liền chỉ vào bà già trả lời, bà đó, bà chướng quá, tôi nấu cơm để cho người, xới dâng lên cho bà, nhưng bà chề cơm trưa cơm sớm rồi vung vãi ra cùng nhà như vậy đó, tôi chịu hết nổi! Cứ một điệp khúc ấy bà vợ ti tê mãi, riết rồi chồng cũng phải xiêu lòng nghe theo.



Tôn giả nghĩ rằng như thế thì cha mẹ mình quá chướng nên nói với vợ: "Thôi được, ta sẽ có cách!"

Hôm sau, Tôn giả thuê một chiếc xe ngựa, nói dối với cha mẹ rằng, mấy lâu nay cha mẹ không về thăm Từ đường bên ngoài, nay mời cha mẹ về thăm một chuyến, để sau này già yếu có nhắm mắt cũng khỏi ân hận. Cha mẹ nghe có lý nên đồng ý đi. Tôn giả cầm dây cương cho xe ngựa lên đường, khi đi đến một đoạn vắng, đường gồ ghề, Tôn giả nhay xuống ngựa và nói dối với cha mẹ hãy cầm cương hờ để con đi sau bảo vệ kéo chỗ này cướp bóc nhiều lắm. Nhưng thật ra, Tôn giả chẳng bảo vệ gì, mà cốt ý lấy roi quất vào cha mẹ mà nói: "Đã chưa chưa? hết chướng chưa? hết chướng chưa?" Dẫu bị đánh như vậy, nhưng cha mẹ không nghĩ là mình bị đánh mà lại chỉ nghĩ đến con, mà la lên: "Con đi, lo chạy đi kéo nó đánh chết, lo chạy đi con ơi!" Chính trong khi bị đánh mà cha mẹ không nghĩ đến mình đau lại cứ nghĩ con bị đánh chết mà la lên, nên hai chữ 'con ơi' khi ấy nó đã đánh thức Tôn giả. Khiến Tôn giả nghe hai tiếng đó nó thiêng liêng, mặt nóng, tha thiết trìu mến và thăm thiết một cách lạ kỳ. Tôn giả sực tỉnh ra là mình bất hiếu quá sức! Cha mẹ thương mình như vậy mà mình lại bất nhân, thiếu đức, nên Tôn giả liền hồi tâm và vội vã cho xe quay về và sám hối cha mẹ. Khi về tới nhà Tôn giả quyết định cho vợ về quê của nàng và nguyện sống ở độc thân như vậy suốt đời với cha mẹ. Đó là một tiền kiếp của Tôn giả.

Còn kiếp hiện tại, Tôn giả có tên là Mục-kiền-liên, một người con chí hiếu, muốn thực hiện sự báo hiếu cho cha mẹ mà lúc ở nhà chưa thực hiện được. Nên trong đời sống xuất gia, Tôn giả quyết tâm thực hiện để đưa cha mẹ mình đến cảnh an vui.

Câu chuyện của Tôn giả Mục-kiền-liên trong quá khứ và hiện tại như vậy là một bài học cho chúng ta, cho những người con còn biết có mẹ có cha. Phần nhiều ai cũng có lòng hiếu với cha mẹ, nhưng vì không được un đúc, nhắc nhở, không gặp thầy hay bạn tốt nên có khi tâm bị lung lay trở thành bất hiếu. Có trường hợp bất hiếu vì nghe theo bạn ác, có khi nghe theo danh lợi, quyền thế, nghe theo cờ bạc, rượu chè, hoặc có khi làm nên ông này bà nọ rồi lên mặt với cha mẹ, anh em, coi thường bà con cô bác, lảng giềng mà trở thành bất hiếu. Chẳng hạn có một anh nọ gặp may trở thành một quan chức lớn. Lúc đó chưa có xe đưa rước, về nhà cha mẹ nói đầu dạ đó. Nhưng khi làm một chức quan to rồi thì không thèm dạ như xưa nữa sợ mất thể diện ông quan. Như vậy là vì nghe theo quyền thế mà trở nên bất hiếu.

Lại có người mù quáng học đòi theo thói văn minh vật chất tự do ích kỷ, mà không biết đến văn minh đạo đức hiếu để cho nên trở thành bất hiếu.

Như vậy, sự tích của Tôn giả Mục-kiền-liên là một gương quý nhắc nhở chúng ta vun bồi lòng hiếu thảo của mình, đừng để lòng hiếu thảo bị các thứ khác làm vẩn đục, làm cho mù quáng, mà đánh mất đi. Trong kiếp

quá khứ, Tôn giả Mục-kiền-liên thiếu cảnh tỉnh nên trở thành bất hiếu chỉ vì nghe theo lời vợ. Trong xã hội xưa cũng như nay, có những người con rất có hiếu với cha mẹ, nhưng khi chung đụng với xã hội, gặp hoàn cảnh không tốt, ít thân cận bạn hiền, bị tác động bởi sự xấu xa nên khi trở về nhà, cha mẹ nói không nghe, anh chị khuyên bảo không chịu, lại còn cãi lại, cha không hiểu chỉ, mẹ không biết chỉ, còn mình đây mới hiểu, mới sáng suốt, mới có học. Đó là một thái độ thiếu cảnh tỉnh nên bất hiếu.

Do đó, cho nên ai có gần gũi bạn lành, lo tinh tấn tu niệm thì mới trở thành những người con có hiếu. Trong Kinh Trường A-hàm, đức Phật có chỉ cho chúng ta cách báo hiếu tốt nhất là: Nếu gia đình nào có những người con mà biết Bồ thí, biết Ái ngữ, biết Lợi hành và biết Đồng sự thì cha mẹ mới nhận được sự hiếu kính của con. Nếu người con nào không biết Bồ thí, không biết Ái ngữ, không biết Lợi hành và không biết Đồng sự thì cha mẹ không hưởng được sự hiếu kính của con.

Thứ nhất là **bồ thí**. Kinh A-hàm dạy người hiếu kính cha mẹ là người biết tu hạnh Bồ thí. Người biết bồ thí thì luôn luôn đem tâm hoan hỷ bồ thí cho mọi người, dù chỉ là một nụ cười, một cử chỉ cung kính. Nụ cười ấy, cử chỉ cung kính ấy, sự dịu dàng ấy, cách ăn nói ôn hòa ấy là của mình, nhưng nếu mình không làm, không thể hiện là không có bồ thí. Khi mình làm và thể hiện thì sẽ đem an vui đến cho mọi người, chứ không nhất thiết phải hạn cuộc ở bồ thí tiền bạc. Đôi lúc một nụ cười khiến cho người ta tiêu tan đau khổ, trong khi mình đem một túi tiền cho họ chưa chắc họ đã hết đau khổ. Như vậy, người con biết bồ thí thì cha mẹ mới hưởng được sự hiếu kính của con, còn nếu con chỉ biết quý tiền của, xan tham, chỉ muốn bòn rút của cha mẹ, thì chắc chắn cha mẹ không hưởng được sự hiếu kính của con.

Đã có trường hợp như sau. Một bà mẹ thiếu thốn, già yếu, người con không thèm hỏi tới. Khi mẹ đau ốm mặc kệ, ăn ngủ không được cũng chẳng quan tâm. Người mẹ buồn chán đi ở với bà con hàng xóm. Hàng ngày, bà đi bán nước chè và đi mót lúa dành dụm mua được tấm vé số, khi dò may sao bà trúng. Khi nghe mẹ trúng số thì người con lật đật tới nói với mẹ: "Thôi mẹ về ở với con cho vui, con ở xa nhớ mẹ, đêm hôm đau ốm không ai lo cho mẹ!" Như vậy người con khi thấy mẹ thiếu thốn không có thì hắt hủi, khi thấy mẹ có rồi thì hỷ hà, vì sao? Vì người con thiếu tu, xem của cải, miếng ăn nặng hơn ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Cho nên trong một gia đình, nếu vì tâm bòn xén, anh em giành nhau, nghi nhau, không có tâm bồ thí thì cha mẹ sẽ không hưởng được sự ích lợi từ con cái. Và ngược lại, con cái có tâm bồ thí thì sẽ đem lại an lạc cho cha mẹ. Đó là lợi ích của bồ thí.

Thứ hai là **ái ngữ**. Ái ngữ là một điều hết sức cần thiết, nó cũng rất dễ làm mà cũng rất khó làm. Ái ngữ là nói dịu dàng, thân ái. Có người cho rằng: Lời nói dịu dàng có chi đâu mà khó làm. Thế nhưng khó vô cùng, nếu

không tu không thể nói ái ngữ được, như câu chuyện sau đây:

Ngày xưa, một người chỉ nuôi sống gia đình với một con ngựa đi chở thuê, nhờ nó mà hàng ngày gia đình có ăn có mặc. Ngày kia, người ta đem đồ đến thuê chở trể quá, anh ta nóng lòng chờ đợi đến chiều mới có đồ người ta thuê chở về. Sẵn bực tức trong lòng, nên vừa bỏ đồ lên xe ngựa, anh liền đánh con ngựa một cái và nói: "Đồ nhãi ranh, đi, đi, đồ ăn hại, đồ chết bầm." Nghe vậy, con ngựa ì ra đó, không đi, đánh mấy cũng cứ ì ra đó. Anh đành chịu và xuống xe. Một hồi sau, cơn nóng giận trôi qua, anh dịu dàng đến vuốt ve con ngựa, âu yếm nói với nó: "Thôi gắng đi đi con, còn ít giờ nữa là về nhà, giúp ta chở về nhà đi con". Con vật nghe vậy, nó nhẹ nhàng dùng sức kéo chiếc xe đi ngay. Con vật mà cũng biết được giá trị của ái ngữ huống chi là người ta. Do đó, đối với cha mẹ, ta phải dùng ái ngữ, nếu không sẽ trở thành bất hiếu.

Thứ ba là **lợi hành**. Lợi hành là làm việc lợi ích. Khoan nói lợi ích cho xóm làng, cho xã hội mà nói lợi ích cho mình, cho gia đình mình. Có những người con coi việc gia đình mình như việc ai đâu, không liên quan đến mình, không thèm sờ tay tới, thậm chí như bung chén nước chén cơm cho cha mẹ yếu cũng không hề làm tới. Đó là những việc lợi hành mà không làm, không làm như vậy thì cha mẹ làm sao hưởng được sự hiếu kính của con!

Thứ tư là **đồng sự**. Cùng làm chung với nhau, cùng làm lụng đồng sự với nhau, gây cảm tình thương yêu vui vẻ lẫn nhau, còn không thì không làm sao gây tình cảm hiếu kính với cha mẹ được. Cho nên Phật dạy một cách thâm thúy rằng: Người nào biết Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự thì cha mẹ mới hưởng được sự hiếu kính của người con.

Như vậy, báo hiếu cha mẹ bằng cách biết công ơn cha mẹ sâu dày như non cao bể cả, mà tiền nỏ của chúng ta đã nhắc tới:

"Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển
đông,
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi".

Tiền nhân chúng ta nói thiết tha lắm; cù lao chín chữ ghi lòng con ơi, cốt ghi chín chữ cù lao là chúng ta có hiếu rồi. Nhưng báo hiếu cha mẹ bằng hình thức chưa đủ mà còn phải báo hiếu bằng tinh thần.

Trong kinh đức Phật dạy rằng: Cha mẹ chưa an trú trong Chánh Pháp, làm sao giúp đỡ, dắt dẫn cha mẹ an trú trong Chánh Pháp, cha mẹ chưa an trú trong điều Lành thì làm sao cho cha mẹ an trú trong điều Lành, cha mẹ chưa Quy y Tam Bảo thì nên đưa cha mẹ an trú trong Quy y Tam Bảo. Như vậy, cha mẹ không những hưởng được phúc lạc vật chất bên ngoài mà còn hưởng được phúc lạc trong tâm hồn, giải thoát bớt phiền trước, xa lánh được thế gian chấp trước, vọng tưởng luân hồi sanh tử, mà đức Phật đã nhắc nhở. Khi cha mẹ giải thoát, an vui thì sự báo hiếu của người con mới thành tựu. Nên cổ đức có câu: "Phụ mẫu đắc ly trần, hiếu đạo phương thành tựu". (Cha mẹ được giải thoát, li khỏi trần ai thì người con mới tròn hiếu đạo).

Là người Phật tử, hãy ghi nhớ lời Phật dạy như vậy để hàng ngày tu niệm, hàng ngày hồi hướng công đức về cho tiền nhân của mình, nhất là trong ngày lễ Vu Lan, thành tâm chí kính, niệm Phật, tụng Kinh, lay Phật, cúng dường Tam Bảo, cúng dường chư Tăng Tỳ kheo, để cầu mong sự chú nguyện của chư Tăng cho tiền vong của mình thoát khỏi u đồ mà siêu sanh lạc quốc. Đó mới tạm gọi là con hiếu, là người Phật tử thuần hành trong mùa báo hiếu.



CẢM TẠ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ấn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:

Đạo hữu Hiền Nguyễn (GA) \$30
Đạo hữu Diệu Khai (CA) \$60

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Ban Biên Tập Chánh Pháp



XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

2)- Tôn Trọng Và Kính Nể Lẫn Nhau:

Con người đối xử với nhau có kính nể mới có tôn trọng và con người muốn được kính nể thì người đó phải thể hiện trọn vẹn phong cách đạo đức tốt của một con người, như lịch sự, khiêm cung, lễ độ, linh hoạt,...v.v..... bao nhiêu đó cũng đủ tư cách biểu tượng cho họ kính nể và từ kính nể đó đi đến tôn trọng. Nhưng trên thực tế, theo Phật Giáo, con người là kết tinh của tất cả nghiệp báo của kiếp trước và hiện đang bị tất cả phiền não, như tham, sân si,...v.v..... đang lên ngôi chỉ đạo cho lẽ sống, nghĩa là ai cũng có những tật xấu đang tiềm ẩn trong tâm thức của họ. Khi chưa sống chung, những tật xấu của mỗi người thường tìm ẩn bên trong nội tâm để chờ cơ hội lên ngôi và khi hai người sống chung với nhau thì những tật xấu của mỗi người hội đủ điều kiện lên ngôi để tạo sự mâu thuẫn trong cuộc sống tập thể. Những bạn trai bạn gái khi chưa lập gia đình thường hay lý tưởng người yêu của mình có những cá tính thuần lương, nhưng khi sống chung với nhau những lý tưởng đó đều sụp đổ và cả hai bên đều hoàn toàn thất vọng. Vì hoàn toàn thất vọng, họ tỏ ra bất kính với nhau và cũng từ đó họ có những thái độ không tôn trọng danh dự cho nhau.

Nên biết rằng trong một gia đình, chồng và vợ ai cũng có tự ái cá nhân, đã sống chung với nhau đừng chà đạp danh dự của nhau trước con cháu, trước bạn bè, trước quần chúng đồng người, nghĩa là đừng cho con cháu hoặc bạn bè biết những tật xấu của chồng mình hay của vợ mình, đừng đánh đập cấu xé lẫn nhau, đừng nói những lời thô tục, chửi mắng nguyên rủa, bêu xấu cho nhau, cho đến dùng hỗn láo đem cả dòng họ cấp trên ra lăng mạ cho thỏa mãn nư giận cá nhân.

Đã sống chung với nhau, chồng và vợ phải biết kính nể và tôn trọng danh dự cho nhau bằng cách thông cảm và che chở cho nhau, đừng có thái độ đưa người yêu mình vào đường cùng, theo tâm lý có một ngày họ sẽ phản ứng lại rất mạnh làm nguy hại đến hạnh phúc lứa đôi, đúng như câu tục ngữ thường nói: “Nhân cùng tắc biến, vật cùng tắc phản”, nghĩa là đưa người vào đường cùng thì họ trở mặt biến đổi, đưa con vật vào đường cùng thì con vật đó trở lại phản mình. Đây là nguyên tắc thứ hai mà mỗi người sống chung trong một gia đình cần phải giác ngộ để cùng tạo dựng nền tảng hạnh phúc gia đình.

3)- Xây Dựng Đức Tin Cho Nhau:

Đôi chồng vợ mới cưới, hai người chỉ có niềm tin với nhau mà họ chưa có đức tin chân thật khi đôi bên thực sự sống chung. Đôi bên chỉ có niềm tin với nhau trên lời nói và hành động, nhưng trên tư tưởng chưa được dung thông thực sự. Giữa hai người, niềm tin của họ còn chút nghi kỵ ở trong tâm, nghĩa là hai người luôn luôn theo dõi những hành động của nhau, điển hình như một người nào đó khi có việc phải đi ra ngoài một mình thì thường bị người ở nhà gọi điện thoại theo dõi, điều đó chứng tỏ họ còn chút nghi kỵ, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Hai chồng vợ sợ dĩ thiếu sự tin tưởng lẫn nhau là do lúc sơ giao hai bên đều dấu kín những tật xấu của mình không cho đối phương biết được và chỉ đem những tánh tốt để trau dồi tâm tình. Khi sống chung với nhau, những tật xấu của hai người bắt đầu xuất hiện tạo nên sự mâu thuẫn bất ổn trong gia đình, từ đó hai bên trở nên nghi kỵ lẫn nhau trong sự sống chung.

Muốn xóa bỏ những tâm trạng nghi kỵ của hai người, đôi chồng vợ trước hết phải áp dụng những nguyên tắc căn bản sau đây để xây dựng đức tin chân chánh:

a)- Nguyên tắc thứ nhất:

*)- Người chồng muốn tiếp bạn gái phải hẹn khi có mặt người vợ ở nhà.

*)- Khi tiếp bạn gái, người vợ phải đóng vai chánh trong việc tiếp khách và người chồng chỉ đóng vai phụ tá.

*)- Người vợ muốn tiếp bạn trai phải hẹn khi có mặt người chồng ở nhà.

*)- Khi tiếp bạn trai, người chồng phải đóng vai chánh trong việc tiếp khách và người vợ chỉ đóng vai phụ tá.

Nên biết rằng, theo Phật Giáo tình yêu bao giờ cũng có mặt trái của nó, nghĩa là yêu không được thì thù hận và thương không được thì ganh ghét. Mình đã được một người nào để yêu thì người đó cũng đã được nhiều người khác đã chọn, nhưng mình lại được người yêu đó đồng tình mà những người khác lại bị thất vọng thì họ nhất định sẽ tìm mọi cách phá hoại hạnh phúc của mình, cho nên mình phải đề phòng những hiện tượng trên sẽ xảy đến gia đình của mình, nếu như hiện tượng đó không có xuất hiện thì mình được phước báo đầy. Để ngăn ngừa những hiện tượng trên mang đến bất an trong gia đình, mình nên áp dụng nguyên tắc thứ nhất đã trình bày trên.

b)- Nguyên tắc thứ hai:

Những tật xấu nói trên của đôi chồng vợ là thuộc về tâm bệnh mà không phải thân bệnh. Thân bệnh thì phải nhờ y dược trị liệu, nhưng tâm bệnh thì phải nhờ đến pháp dược trị liệu; thân bệnh thì phải nhờ đến Bác Sĩ cứu chữa, còn tâm bệnh thì phải nhờ đến Phật Giáo hóa giải. Để bồi dưỡng tâm linh, đôi vợ chồng cần phải chuyên cần tu tập pháp Phật để thanh lọc những phiền não trong tâm tư của mình cho được thanh tịnh. Đây là những điều kiện xây dựng đức tin cho nhau.

4)- Quan Tâm Chăm Sóc Nhau:

Đôi chồng vợ trong một gia đình, thân thể thì sống chung với nhau, nhưng tâm hồn thì sống riêng rẽ biệt lập nhau, chồng sống theo kiểu của chồng và vợ sống theo kiểu của vợ mỗi người sống một ốc đảo riêng không bao giờ quan tâm chia sẻ với nhau hướng chi là chăm sóc. Thí dụ người chồng đang làm công việc gì đó tại nhà thì người vợ nên quan tâm đến hỏi: anh làm có mệt không, có cần em giúp gì không? Cũng thế người vợ đang làm công việc nhà thì người chồng cũng đến hỏi: em làm chi đó có cần anh giúp không? Chỉ có những câu hỏi như thế cũng đủ tạo nên sự đậm đà tình cảm với nhau. Mỗi người sống theo chủ nghĩa cá nhân trên hết, nhìn nhau như bạn đời qua đường không cho nhau chút tình cảm, khi cần thì dùng đến và hết cần thì quên đi, chỉ biết có lợi cho mình là đủ rồi, lạnh nhạt với kẻ khác không chút cảm thông. Mỗi người sống như vậy làm sao có hạnh phúc được. Những nguyên tắc quan tâm chăm sóc nhau đại khái như sau:

a)- Người vợ phải biết tâm trạng của người chồng muốn gì và những điều ước muốn đó không xâm phạm đến sự sống chung, không tổn thương đến hạnh phúc gia đình thì đừng khắt khe trái buộc để cho chồng làm tròn nghĩa vụ của kẻ nam nhi; người chồng cũng phải biết tâm trạng của người vợ muốn gì và những điều ước muốn đó không xâm phạm đến sự sống chung, không tổn thương đến hạnh phúc gia đình thì phải cởi mở để cho người vợ của mình khởi dậy niềm vui an lạc trong tâm hồn. Thí dụ người vợ muốn đi chùa lễ Phật, người chồng đừng có ích kỷ nên để cho người vợ có niềm vui lý tưởng liền sẵn sàng đưa vợ đến chùa lễ Phật, nên biết rằng điều ước muốn đó của vợ mình không tổn hại đến hạnh phúc gia đình mặc dù đối với đạo Phật mình không có niềm tin.

b)- Hai chồng vợ mỗi người làm việc mỗi sở khác nhau. Chiều đến, sau khi tan sở, người chồng về đến nhà trước và người vợ về đến nhà sau. Khi người vợ về đến nhà, người chồng phải chờ ra cửa chào đón thăm hỏi và tiếp tay với người vợ mang đồ vào nhà. Còn người vợ về đến nhà trước và người chồng về đến nhà sau. Khi người chồng về đến nhà, người vợ cũng phải chạy ra cửa chào đón thăm hỏi và tiếp tay với người chồng mang đồ vào nhà. Đó là một trong những cử chỉ quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đôi chồng vợ đã sống

chung không nên đưa mắt nhìn lơ khi người chồng hay người vợ bước vào nhà mà không cần quan tâm thăm hỏi, hoặc có thăm hỏi nhưng chỉ hỏi cho qua loa không có chút tâm tình, hoặc có ra giúp đỡ nhưng chỉ hành động như một cái máy không có chút tình cảm. Tục ngữ có dạy: □Tiếng chào cao hơn cổ □, nghĩa là lời chào hỏi quý trọng hơn mâm cao cỗ đầy. Đôi chồng vợ muốn gia đình được hạnh phúc cần phải chú ý ở điểm này.

c)- Người chồng hoặc người vợ, nếu ai về nhà trước người đó phải vào bếp chuẩn bị cho bữa cơm tối. Người nào không biết nấu nướng, nhưng phải chuẩn bị những phần cần bàn trước chờ chồng hay vợ về đến sẽ bổ túc sau cho bữa cơm đầy đủ để cùng nhau ăn uống, hoặc hai người về đến nhà cùng một lúc thì cả hai cùng nhau vào bếp để giải quyết cho xong bữa cơm tối, rồi sau đó mới làm những công việc khác trong gia đình, không nên người này làm còn người kia làm biếng ngồi chơi xem báo. Trường hợp hai người làm việc khác giờ khác, công việc ban ngày hoặc công việc ban đêm, người làm việc ban ngày cũng phải chuẩn bị bữa cơm cho người làm việc ban đêm. Nên biết rằng cả hai người đều mệt nhọc ở nơi sở làm cả, phải thông cảm và chia sẻ mệt nhọc với nhau. Đã sống chung với nhau, tất cả mọi việc trong gia đình đều phải bình đẳng chia nhau cùng làm.

d)- Khi ra khỏi sở, người chồng hay người vợ phải đi thẳng về nhà rồi sau đó mới đi đâu sẽ đi. Hai chồng vợ nên biết rằng, chồng hay vợ mình ở nhà đang trông chờ mình về để cùng nhau ăn uống tâm sự trao đổi những công việc ưu khuyết thành bại trong ngày cho nhau kinh nghiệm, vì thế khi ra khỏi sở làm, mình không được chạy vòng quanh tìm bạn bè ăn chơi giải trí khiến cho những người ở nhà trông đợi, bồn khoăn lo lắng buồn phiền, không lợi cho việc xây dựng hạnh phúc gia đình.

e)- Nếu công việc làm cùng ngày và nghỉ cùng giờ, người nào về nhà trước phải chờ đợi người về nhà sau để cùng nhau ăn bữa cơm chung, không nên mỗi người tự cầm tô cơm ăn riêng mỗi nơi mỗi góc nhà hoặc vừa ăn vừa xem truyền hình và cũng không nên mình tự ăn trước không chờ đợi người sau cùng ăn. Trường hợp suốt tuần lễ, chồng vợ không có ngày nào được ăn chung thân mật thì ít nhất cuối tuần chồng vợ cũng phải dành một ngày tổ chức ăn chung tình nghĩa bao gồm chồng vợ con cháu, nếu như có con cháu. Bữa ăn chung tình nghĩa là bữa ăn tâm tình thân mật cảm thông, nghĩa là bữa ăn từ trường tâm linh của mỗi người quán quít hòa quyện gắn bó lấy nhau. Còn như mỗi người ăn cơm riêng rẽ khiến cho từ trường tâm linh rẽ sang lối khác và cùng lúc từ trường tâm linh nghịch biến tự động xô đẩy sức hút của từ trường tâm linh đối phương, tình trạng đó kéo dài lâu ngày tình cảm gia đình trở nên hao mòn lạnh nhạt. Những dữ kiện vừa trình bày trên chính là những nguyên tắc quan tâm chăm sóc nhau.

(còn tiếp)



KÊU DÀI MỘT TIẾNG LẠNH HƯ KHÔNG...

Thích nữ Trí Hải

Một thiền sinh khi cảm hứng đã làm một bài thơ trong đó có câu: "Sau lưng, trước mặt, hư không một trời". Nghe thật lạ loài, buồn bã. Ngược lại, thiền sư Không Lộ cũng có câu thơ:

"Hữu thời, trực thượng cô phong lãnh

Trường khiêu nhất thanh hàn thái h

(Có lúc lên đỉnh núi cao vút, kêu dài một tiếng lạnh cả hư không).

Nghe thực trầm hùng, siêu thoát. Cũng đều ám chỉ khoảng không bát ngát, mà sao câu thơ của thiền sinh âm hưởng nổi cô đơn vợi vợi của một tâm hồn hệt hăng, còn câu thơ của thiền sư lại toát ra vẻ hiên ngang của Người đã chinh phục được tự tâm, và do vậy chinh phục cả vũ trụ? Vì một bên còn thấy "cái tôi" ở trung tâm bầu thái hư, từ trung tâm đó có ra sau trước hai bên, trên dưới, rồi hốt hoảng thấy mình choáng ngợp giữa hư không. Một bên hòa tan cái "tôi" cùng vũ trụ nên không còn cảm thấy cô đơn ngược lại, thấy mỗi hơi thở của mình đều tác động vào vũ trụ, đến nỗi khi cao hứng (chứ không phải buồn!) mà hét lên một tiếng chơi, thì cả bầu thái hư trên đỉnh nín cũng lạnh theo hơi thở mình.

Đạo Phật thường được gọi là "Cửa Không", rồi thiền sư lại còn làm cho ta rối mù thêm nữa với một khái niệm "Cửa Không cửa" (Vô môn quan – la Porte sans entrée hay l'Entrée sans porte – doorless entry) nghĩa là cái cửa không có lối vào. Không có lối vào thì tại sao lại có tên gọi là "cửa"? Vì rằng muốn vào thì phải hiểu nghĩa "Không". Nếu không hiểu nghĩa Không, sẽ bị hư vô nuốt chửng như thiền sinh nọ trong một giai đoạn của đời tu. Thực ra không ai tu hành mà không trải qua giai đoạn ấy, gọi là giai đoạn "chấp không".

Sắc, Không trong Bát nhã là hai khái niệm mà người đời và triết học Tây phương đều cho là hai cực đoạn tiêu diệt lẫn nhau, như vật chất và tinh thần, có và không vân vân. Nhưng với cái thấy của Phật thì sắc và không "duyên sinh" lẫn nhau, làm điều kiện cho nhau, nên không phải là hai chuyện khác nhau, do vậy bài Tâm kinh có câu: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc", (vật chất chẳng khác chân không, chân không chẳng khác vật chất). Để nhấn mạnh thêm sự "không khác", câu sau còn nói: "sắc tức thị không, không tức thị sắc" (Vật chất chính là chân không, chân không chính là vật chất). Có người đưa ra thuyết lượng tử của vật lý hiện đại để chứng minh lời Phật, trích dẫn nhà vật lý David Bohm nói vật chất khi phân tích tới cùng thì thành một cái vừa động vừa tĩnh, chợt biến chợt hiện, khi thì như ánh sáng, khi thì như năng lượng, và cho rằng khám phá này rất gần với thuyết sắc không của nhà Phật. Nhưng ta không cần đợi khám phá khoa học mới thấy "Sắc, không" vốn đi liền nhau không rời.

Thực tế ta không bao giờ nói "không" về một cái chưa từng có, vì

dụ ta chỉ nói "hôm nay trời không mây" chứ không nói "đất không mây", vì mây chỉ có ở trên trời. Như vậy, có ở đâu thì không ở đấy. Một người ham sách thì than phiền "lâu nay tôi không có sách đọc", người ham tiền sẽ nói "lâu nay tôi không làm ra tiền". Bởi thế, mỗi cái không nói lên một cái có khác nhau.

Không mà Phật dạy trong Bát nhã được gọi là Chân không vì nó không tất cả những cái có theo tiêu chuẩn phạm phu chúng ta đã nói trên, nhưng từ Chân không đó mà có tất cả mọi sự từ vật chất đến tinh thần. Chân không ấy có những đặc tính là: trước hết, nó luôn luôn đi liền, tàng ẩn trong mọi sự vật. Đặc tính thứ hai là nó không biến đổi, sinh diệt như sự vật. Đặc tính thứ ba và cuối cùng, là nó vượt ngoài mọi khái niệm mô tả của chúng ta như sạch dơ, to nhỏ, nhiều ít, v.v..

Một vật được nhận biết trước hết nhờ khoảng không mà nó chiếm chỗ. Hãy tưởng tượng một cái chum và một cái hũ. Ta nói chum to, hũ nhỏ, bởi vì chum chiếm một không gian lớn hơn hũ, và nhờ vậy chum chứa được nhiều vật chất hơn hũ. Nhưng ta không thể nói hư không trong chum lớn hơn hư không trong hũ, vì ta chỉ thấy cái thành vây quanh chum để thành chum, vây quanh hũ để thành hũ, chứ hư không trong chum với hư không trong hũ, hay hư không bên ngoài cả chum lẫn hũ, vẫn là một thứ hư không đó mà thôi, vượt ngoài khái niệm lớn nhỏ. Vậy là vì có vật chất (sắc) – cái làm nên tên chum, tên hũ – mà có ra những khái niệm lớn nhỏ, sạch dơ, v.v.. còn hư không thì không có những khái niệm đối lập ấy. Lại nữa, cái chum, cái hũ thì bị hủy hoại theo thời gian, nhưng hư không trong đó thì không hề đổi khác, dù chum có bị vỡ ta cũng không thấy hư không tan vỡ, mà dù trong chum có chứa gạo hay chứa nước thì cũng chính nhờ cái không của chum mới có thể chứa đựng.

Một bình chứa sữa được gọi là bình sữa, chứa nước gọi là bình nước, cắm hoa thì gọi là bình hoa, nhưng khi không có gì trong đó cả đáng lẽ ta phải gọi là bình chứa hư không mới phải, tại sao danh từ đó nghe buồn cười, thừa thãi? Là vì nếu chứa hư không thì cũng như không chứa gì, vì hư không trong bình và ngoài bình nào có khác gì nhau. Thế nhưng cái bình hũ dụng chỉ nhờ khoảng không của nó để chứa đựng, dù nó làm bằng pha lê cẩm thạch hay làm bằng đất nung.

Tâm mỗi người cũng như hư không trong mỗi bình chứa, thành trì làm nên bình chứa to nhỏ, xấu đẹp chính là bức thành ngã chấp, là cái "tôi". Ta gọi một người "lành" khi ba nghiệp thân miệng ý nơi họ tốt lành, không

hại ai, và "dữ" là do ba nghiệp nơi họ hung ác. Nhưng ba nghiệp có thể chuyển được, và đó là mục đích của việc tu hành: sửa đổi thói quen xấu thành thói quen tốt; như cái bình xưa nay chứa nước mắm, nay đổ hết nước mắm ra, súc thật sạch, ngâm rửa lâu ngày sẽ hết mùi thối, có thể chứa nước hoa và được gọi là bình nước hoa. Bình nước hoa hay bình nước mắm chỉ khác nhau ở cái tên gọi và cách dùng, chứ phần cốt cán là khoảng không để chứa đựng vốn không khác nhau. Nên Bát nhã dạy, Chân Không không có sạch dơ, thêm bớt, sinh diệt...

Một bình chứa nước mắm quá lâu, khi đổ ra mà đựng nước hoa vào liền thì nước hoa ấy sẽ không thơm mùi nước hoa mà ta chỉ ngửi thấy toàn mùi nước mắm, không thể sử dụng vào việc gì được: xịt vào áo thì thối cả áo, mà cũng không thể dùng để nêm thức ăn như nước mắm. Người hành đạo còn tâm thế gian cũng vậy, như một cái bình chưa được súc rửa sạch sẽ, vẫn còn toát ra mùi nước mắm bám vào trong bình đã quá lâu.

Khi ngồi thiền, là ta trở về với cái nền tảng Chân Không từ đó phát xuất tất cả ý nghĩ thiện ác thánh phàm, Phật và chúng sinh... mà Phật gọi là Chân tâm, Như lai tạng, Bản lai diện mục hay Chân như v.v.., có rất nhiều tên gọi. Nghĩa là ta lưu ý đến cái bình (container) thay vì những vật chứa trong bình (contained). Có khi ta cảm thấy tâm tĩnh lặng, thư thái, tưởng như ý nghĩ hay VONG TUỐNG lặn mất, hơi thở cũng như chấm dứt theo với tư tưởng, và có người đắm hoảng sợ.

Nhưng giây phút đó dù kéo dài bao lâu cũng có lúc chấm dứt, và thói quen tư tưởng lại nổi lên trở lại như cũ; ví như từ cái thành bình, lại toát ra mùi thối của nước mắm, hoặc mùi thơm của nước hoa tùy theo lâu nay bình chứa chất gì trội nhất, mà Duy thức học gọi là những hạt giống nghiệp. Như vậy sự tĩnh lặng mà ta lầm tưởng là Chân không đó không phải là chân không thứ thiệt, mà chỉ là một giai đoạn nghỉ mệt của cái tâm thức đã quen bon chen từ vô lượng kiếp, nay nhờ thực tập, nó tạm lắng yên xuống đáy sâu, thời gian vắng lặng an tịnh này kéo dài lâu mau do thực tập quen hay chưa quen. Cái "thấy thanh tịnh này", một cái thấy do duyên sinh, nhờ thực tập, nhờ ngồi lâu mà thấy, thì không phải cái ta cần đạt, vì nó rất nguy hiểm. Phật gọi nó là một ma chướng cho giải thoát, vì ta sẽ cho mình có thần thông và bám vào những sở đắc do thần thông mang lại, như tài sản danh vọng. Biết bao người tu phải đọa vì chứng đạo nửa vời như thế. Bởi thế Phật dạy cần phải tu chỉ quán song hành, hay "định tuệ song tu"

chứ không nên chấp nhậ vào việc ngồi mà cũng không được bỏ qua việc ngồi. Làm sao kéo dài thời thiền định trong suốt cả ngày hoạt động của ta, nghĩa là "vào trong thanh sắc không bị thanh sắc lừa dối", luôn luôn thấy được vô thường, vô ngã, chân không, dù có chạm xúc bất cứ kinh nghiệm gì trong cuộc sống, vì chân không có mặt khắp mọi sự trong ta và ngoài ta, không đợi ngồi thiền mới thấy. Ngồi thiền là để thấy cho rõ hơn mà thôi.

Hạt giống nghiệp phát xuất từ nền tảng ngã chấp, vì như mùi thơm hay thối toát ra từ cái thành của bình chứa nước hoa hay nước mắm. Nên nghiệp lành nhiều thì sinh cõi trời, hưởng phước dài lâu và gặp hoàn cảnh sung sướng, giống như một cái bình chứa nước hoa đương nhiên được ở chỗ cao, được nâng niu vì đựng đồ quý; còn một hũ phân thì để ở chỗ thấp xấu, lẫn lóc trong những chỗ tối tăm... Nhưng tất cả hai thứ đồ đựng ấy đều phải bị hủy diệt bởi thời gian, và bình nước hoa để có ngày bị sử dụng bậy mà thành đồ phế thải. Những việc lành còn chấp ngã cũng rơi vào nguy cơ là hưởng phước hữu lậu, nghĩa là có quả báo hạnh phúc, nhưng chính hạnh phúc đó lại trở thành nguồn gốc đau khổ cho người được hưởng nó: như người trúng số độc đắc đi lãnh tiền về lại bị giết vì túi tiền mình mang. Vì lẽ đó, người tu hành cần có chính kiến để thấy mọi quả báo khổ vui không thực, để đừng chấp quả báo mới mong giải thoát Cái tôi vốn không thực, nhưng do vì túi vô lượng kiếp ta đã làm thấy là thực, và do thấy lầm, nên đã tạo vô số ác nghiệp và ân oán giang hồ.

Bây giờ giải tán cái tập đoàn ấy không phải đơn giản, cũng như không thể súc sạch bình nước mắm trong sớm chiều. Khi tu tập một thời gian lâu dài, tránh tất cả ác làm tất cả lành, trong tinh thần vô ngã không cầu quả báo, thì cũng như súc cái bình thực sạch không còn một mùi nào nữa dù nước mắm hay nước hoa (vì người tu đại thừa khi hành thiện không thấy có ta, người, ví như không để nước hoa dính vào mình, không tô bồi cho cái thành trì bản ngã). Khi ấy cái bình (tâm) luôn luôn trống rỗng, và khoảng chân không bên trong không khác gì khoảng không bao la bên ngoài, thành trì bản ngã – tức cái thành vây quanh một không gian nhỏ hẹp làm nên cái "tôi" dần mỏng đi và biến mất, hòa thành nhất thể với thái hư to rộng, ấy là niết bàn giải thoát ngay trên đời này, không đợi chết rồi mới đạt được. Nhưng theo pháp thiền Dzogchen của mật tông, thì giây phút chết đối với một người như vậy (luôn luôn tuệ quán về Chân Không) là cao điểm của giác ngộ, vì chỉ khi ấy ánh sáng căn bản, tức điểm linh quang hay tinh chất của ngũ uẩn đã được chuyển hóa, mới hiển hiện nguyên vẹn, rực rỡ, vì không còn bị che lấp bởi thân xác và sự chấp thủ thân xác. Người tu tịnh độ thì thấy ánh sáng ấy như là hào quang của Phật A Di Đà, nhưng mật tông thì thấy đó là ngũ uẩn đang tan vào thể chất uyên nguyên của nó, nghĩa là tràn khắp vũ trụ và trở thành tia vũ trụ.



SUY NGHĨ VỀ HƯỚNG GIÁO DỤC CHO TUỔI TRẺ

Tuệ Sỹ

Phật giáo Việt nam đang chứng kiến những xáo trộn và khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử. Các mô hình tổ chức, những lễ tiết sinh hoạt, từ ma chay, cưới hỏi các thứ, được cố gắng rập khuôn theo mô hình phương Tây một cách vội vã đã làm xói mòn phần nào truyền thống tâm linh của dân tộc. Thêm vào đó, dưới tác động của xã hội tiêu thụ, và sức ép của quyền lực chính trị làm nảy sinh những tâm trạng bệnh hoạn do bởi quan điểm thế quyền và giáo quyền thiếu nền tảng giáo lý. Tình trạng đó tất nhiên đã có những tác động tiêu cực lên đường hướng giáo dục thanh niên Phật tử Việt nam.

Ngày nay, nói đến tuổi trẻ Việt nam, có lẽ nên tượng hình như hai đường thẳng mà điểm hội tụ là một điểm trong xã hội tiêu thụ. Đó là hai bộ phận tuổi trẻ trong nước và ngoài nước. Tuy tất cả cùng được giáo dục theo mô hình giáo dục phương Tây, nhưng do khác biệt định chế xã hội dựa trên quyền lực chính trị chứ không phải do xu hướng phát triển tự nhiên. Đó là sự khác biệt giả tạo như vũng sinh, không biết đâu là chỗ chắc thật để bám vào mà thoát thân. Tuổi trẻ Việt nam đang bị bật rễ, do đó có nguy cơ mất hướng, hay thực sự đã mất hướng. Tuổi trẻ của đạo Phật Việt nam cũng không ngoại lệ, và không dễ dàng vượt qua tình trạng mất hướng này. Ở đây tôi nói mất hướng là nhìn từ điểm đứng dân tộc. Tuổi trẻ ở nước ngoài chỉ cần quên, hay tạm thời quên, nguồn gốc Việt nam của mình, thì hướng đi cho nhân cách được xác định ngay từ khi vừa bước chân vào cổng Đại học. Nói cách khác, tuổi trẻ Việt nam hải ngoại không phải hoàn toàn bị bật rễ, nhưng ở trong tình trạng di thực. Quýt phương Nam đêm trồng trên đất phương Bắc, có thể ngọt hơn, có thể chua hơn, và cũng có thể èo uột vì không hợp phong thổ. Tuổi trẻ trong nước là thân cây còn dính chặt với gốc rễ trên bản địa. Nhưng để sinh tồn, và muốn phát triển nhanh chóng, bị sức hút của sự thăng tiến tác động từ bên ngoài, nên có nguy cơ bật rễ. Đại bộ phận tuổi trẻ Việt nam ngày nay biết rất ít về quá khứ ông cha mình, đã yêu nhau như thế nào, đã suy nghĩ như thế nào để bắt kịp những giá trị tâm linh phổ quát của nhân loại.

Tuổi trẻ của đạo Phật Việt nam tuy có thể được tin tưởng là còn cố bám chặt lấy gốc rễ truyền thống để vươn lên, nhưng do sự thiếu trách nhiệm hoặc thiếu nhận thức về hướng đi của thời đại của những người đang đứng trên cương vị giáo dục vô tình chẳng khác nào bác sĩ không còn biết liệu pháp nào hay

hơn là cho uống thuốc ngủ để người bệnh quên đi những nhức nhối của thời đại mà tuổi trẻ cần phải biết để chọn hướng đi tương lai cho đời mình. Mặt khác, do sức ép chính trị mà tuổi trẻ cần phải được tập hợp thành lực lượng tiền phong và hậu bị để bảo vệ chế độ, do đó việc giảng giải đạo Phật cho tuổi trẻ không được phép vượt qua các cổng chùa. Bên trong cổng chùa, tuổi trẻ chỉ được giảng dạy những ý nghĩa vô thường hay vô ngã không như là quy luật vận động đề tồn tại, phát triển và hủy diệt của thiên nhiên và xã hội, mà như là một bức tranh toàn xám của cuộc đời được tô trét bởi những người mà tuổi đời đã mệt mỏi với những thành công và thất bại đã làm thui chột ý chí.

Trong một xã hội mà các giá trị tâm linh truyền thống đang bị băng hoại, một số thanh niên tác quái tại các đô thị lớn dựa vào quyền lực chính trị của cha chú, hay tiền của bất chính của bố mẹ; một số khác miệt mài học chỉ để làm thuê, làm những người nô lệ kiểu mới trung thành với những ông chủ giàu sụ. Một số khác, cam chịu thân phận nghèo đói, thất học, cam chịu tất cả nhục nhã của một dân tộc nghèo nàn lạc hậu. Trong tình trạng đó, sự hiện diện của các đoàn sinh GDPT, những đơn vị tập hợp các thanh niên biết tìm lẽ sống cho bản thân, thật sự là một thách thức xã hội, mà quyền lực chính trị cảm thấy như một đe dọa nếu không vận dụng được để phục vụ cho tham vọng đen tối, mà vì tham vọng ấy có khi sẵn sàng mãi quốc cầu vinh. Như thế thì, tất nhiên là ảo tưởng khi nói rằng, chúng ta chỉ tập hợp tuổi trẻ để dạy đạo, không cần biết cái gì khác nữa. Nói thế chẳng khác nào lừa những nai con vào một chỗ để cho cọp dữ dễ dàng thao túng.

Tất nhiên, đất nước cần tuổi trẻ để xây dựng. Đạo pháp cũng cần tuổi trẻ để thể hiện bản hoài tiếp vật lợi sinh của mình. Theo bản hoài đó, giáo dục đạo Phật cho tuổi trẻ không chỉ có mục đích chiêu dụ họ vào trong bốn vách tường nhà chùa để cách ly những phòng trà, hộp đêm, những môi trường cám dỗ, sa đọa. Tuy nhiên, cơ bản giáo dục đạo Phật vẫn phải là rèn luyện đạo đức, phát triển độ nhận thức tâm linh.

Trước hết, hãy nói về rèn luyện đạo đức. Ở đây hoàn toàn không có vấn đề nhồi nhét những tín điều đức lý. Nghĩa là, không nói với tuổi trẻ không được làm điều này, không được làm điều kia. Tuổi trẻ có thể làm bất cứ điều gì mà họ tự thấy thích ứng với thời đại. Nhưng không để cho tuổi trẻ bị lôi cuốn bởi những yếu tố độc hại của thời đại, không bị lệch hướng nhận thức bởi các phong trào thời thượng, do đó cần thiết lập một không gian an toàn, và di động. Tính di động, đó là vô trụ xứ của Bồ tát. Chúng ta cần nói thêm hai điểm này.

Lớn lên tại các đô thị phồn vinh, rồi bước vào xã hội với học vị cao, mức sống ổn định, một bộ phận tuổi trẻ ít khi trực tiếp sống với những đau khổ của các bạn trẻ khác ở những vùng đất tối tăm xa lạ. Thiếu đồng cảm về những khổ đau của đồng loại, do đó cũng thiếu luôn cả nhận thức về thực chất của sự sống, không thể hiểu hết tất cả ý nghĩa thiết cốt của khát vọng sinh tồn. Cho nên, đưa đạo Phật đến với tuổi trẻ, phải có nghĩa là đưa tuổi trẻ đến giáp mặt với thực tế của sinh tồn. Đó là làm phát khởi bồ đề tâm nơi tuổi trẻ: "Nơi nào hiểm nạn, tôi nguyện sẽ là cầu đò. Nơi nào tối tăm, tôi nguyện sẽ ngọn đuốc sáng." Đây có thể là ước nguyện xa vời, thậm chí sáo rỗng đối với một số người. Nhưng đó chính là mặt đất kim cương để trên đó tuổi trẻ tự vạch hướng đi cho mình, tự quy định những giá trị sống thực cho chính đời mình.

Về tính di động, đó là tính mở rộng, không tự câu thúc vào trong một không gian xã hội chật hẹp, để có thể có tầm nhìn xa hơn, vượt ngoài thành kiến và truyền thống khép kín của xã hội mình đang sống. Nói cụ thể hơn, tuổi trẻ được giáo dục để luôn luôn ở trong tư thế sẵn sàng lên đường. Đến bất cứ nơi nào trên trái đất này, nơi mà đau khổ được sống thực hơn, hạnh phúc được trải nghiệm chân thực hơn. Trong một ý nghĩa khác, tính di động như vậy đồng nghĩa với tính phiêu lưu. Từ khi sống tại những đô thị được xem là ổn định, nhân loại đã dập tắt đi tính phiêu lưu nơi tuổi trẻ, nhưng khơi dậy

tính du lịch nơi người lớn đi tìm những lạc thú mới để thay đổi khẩu vị thường nhật.

Tinh thần vô trụ xứ tất nhiên có nhiều điểm khác biệt. Vô trụ xứ nói, "Không trụ sinh tử, không trụ Niết bàn." Đó là tinh thần khai phóng, không bị buộc chặt vào bất cứ giá trị truyền thống nào. Tuổi trẻ cần được học hỏi để sống với tinh thần khai phóng và bao dung, để tự mình định giá chuẩn xác giá trị các nền văn minh nhân loại, tự mình chọn hướng đi thích hợp trong dòng phát triển hài hoà của tất cả các nền văn minh nhân loại, tuy khác biệt tín ngưỡng, khác biệt tập quán tư duy, khác biệt cả phong thái sinh hoạt thường nhật.

Về sự phát triển trình độ nhận thức tâm linh nơi tuổi trẻ, ở đây chúng ta nói đến sự học tập thông qua Kinh điển truyền thống. Tam tạng Thánh điển là kho tàng kiến thức bao la. Dựa trên những lời dạy căn bản của đức Phật về giá trị của sự sống, bản chất của đau khổ và hạnh phúc, trên đó nhiều quy luật về thiên nhiên, về xã hội, về tâm lý, ngôn ngữ, của con người lần lượt được phát hiện qua nhiều thời đại trong nhiều khu vực địa lý có truyền thống lịch sử khác nhau. Tuy nhiên, chúng ta cũng biết rằng, trong toàn bộ lịch sử các nền văn minh nhân loại, đang tồn tại hay đã biến mất, không một học thuyết nào mà không từng bị nhận thức của người đời sau vượt qua. Có học thuyết bị vượt qua và bị đào thải luôn, có học thuyết bị vượt qua, rồi được phục hoạt. Nhưng có rất ít học thuyết được phục hoạt mà bản chất không bị biến dạng. Biến dạng cho đến mức nếu so sánh với quá khứ, nó như là quái thai. Giáo lý của Phật khẳng định quy luật vô thường, nên vấn đề là khế lý và khế cơ, chứ không phải là vấn đề bị hay không bị vượt qua và đào thải.

Tuổi trẻ học Phật không có mục đích trở thành nhà nghiên cứu Phật học, mà học Phật là tự thực tập khả năng tư duy bén nhạy, linh hoạt, để có thể nhìn thẳng vào vào bản chất sự sống. Cho nên, sự học Phật pháp không hề cản trở sự học thế gian pháp; kiến thức Phật học không xung đột với kiến thức thế tục. Duy chỉ có điều khác biệt, là học Phật khởi đi từ thực trạng đau khổ của nhân sinh để nhận thức đâu là hạnh phúc chân thật. Bi và trí là đôi cánh chắc thật sẽ nâng đỡ tuổi trẻ bay lượn vào suốt không gian vô tận của đời sống.



NHỮNG NƠI THỜ PHƯỢNG CÓ THỂ ĐEM LẠI VẺ ĐẸP, THIÊN QUÁN VÀ SỰ TƯỞNG NHỚ

San Francisco – Tôi thiết lập các bàn thờ để liên kết sự sáng tạo với đời sống tâm linh. Tôi thường có ít nhất là ba bàn thờ tại tư gia và một bàn thờ tại văn phòng làm việc. Tùy theo mùa mà tôi thay đổi cách trang trí quanh bàn thờ trên cái lò sưởi trong phòng khách.

Hầu hết bạn bè của tôi đều có bàn thờ trong nhà của họ để tạo một vẻ đẹp, thiên quán và để tưởng nhớ một người đã mất hay bất cứ thứ gì giúp cho họ tập trung chú ý.

Là một người thiết kế mẫu trang trí nội thất, tôi cố gắng khuyến khích khách hàng của tôi một cách nhẹ nhàng để thiết lập những nơi thờ phượng trong nhà của họ mỗi khi họ sửa chữa nhà. Đây là một tiến trình chậm chạp.

Những nơi thờ phượng giúp cho ta chú tâm hơn vào những lời nguyện ước khác nhau, cũng như những sự cần thiết và nhất là đời sống tâm linh. Chúng không nhất thiết phải trường cửu bất di bất dịch. Một trong những người bạn của tôi thuyết phục những vị khách của cô ta bổ sung thêm vào bàn thờ lộ thiên của cô ở căn nhà gần biển vùng Stinson. Vì thỉnh thoảng mọi thứ đều bị gió cuốn đi hay bị cát chôn vùi mất hết.

Những nơi thờ phượng có thể được dùng như một sự minh chứng. Khi con gái của tôi đi du lịch sang nước Anh, tôi lấy một bức hình của tôi và đứa con gái đặt nơi bàn thờ trong phòng ngủ cùng với một bức họa do cô vẽ trong đó cô ấy ghi rằng cô rất yêu thương mẹ - như chúng mình một cái gì đó nhỏ nhỏ làm cho cô ấy được bình an.

Khi tôi bị rắc rối đối với một nghịch cảnh nào đó trong cuộc sống, tôi sửa soạn lại cái bàn thờ có sẵn hay làm một cái mới để nhắc nhở cho tôi những gì tôi cần nên chú ý đến.

Tại phòng làm việc của tôi, trên bàn thờ là tượng Quán Thế Âm, một vị Bồ tát biểu trưng cho từ bi trong đạo Phật. Tôi cũng dâng cúng các thứ trái cây như cam, lựu, chanh, những đồng tiền Mỹ Tây Cơ, cây kiểng và các loại hoa, các cây đèn cây có ảnh tượng Mẹ Maria và nhiều biểu tượng khác có liên quan đến sự thành công và tiền bạc nhưng cũng hàm chứa những sự nhắc nhở và tâm lòng rộng rãi độ lượng.

Một nghi lễ đơn giản có thể hướng sự quan tâm chú ý của một người đến ý nghĩa của việc thờ phượng.

Nếu tôi đi làm và không thể chú tâm được tôi liền đốt một vài cây đèn cây và nhang và ngồi xuống chừng vài phút đồng hồ để tập trung tư tưởng. Ngay lúc đó, tôi thường biết những gì mình phải nên làm.

Một bàn thờ trang trí theo mùa có thể kết hợp cả sự sáng tạo và lễ lạc của gia đình trong nó. Khi mùa đông đến, đưa con gái và tôi sắp xếp đèn cây, những món đồ chớp nháy, những cành cây xanh quanh năm, đồ trang trí trên cây thông Noel, tuyết giả, các loại trái cây bằng thủy tinh, và bất cứ cái gì làm sáng trong đêm đen.

Trên cái bàn thờ nơi phòng tranh nghệ thuật của tôi có các vị thần khác nhau về sự sáng tạo và những món đồ để bày tỏ sự cung kính. Khi cảnh trí của khu vườn phía sau được làm xong, tôi sẽ thiết kế một bàn thờ để đem lại sự bình an cho khu vực đó.

Tôi đã làm một cái bàn thờ cho bố của tôi khi ông qua đời vào năm ngoái. Vì ông mất vào ngày 01 tháng 11, một thời gian rất thiêng liêng trong năm của người Mỹ Tây Cơ, tôi cũng khắc ngày mất của ông trên các món đồ được thiết trí trên bàn thờ của ông.

Vài tuần trước đây, người mẹ kế của tôi lần đầu tiên đến thăm kể từ khi bố qua đời. Cả gia đình sẽ tụ họp tại nhà tôi nên tôi đã quyết định làm một mâm mì Ý thật lớn và món rau xà-lách tươi.

Lúc tôi bắt đầu chuẩn bị làm món nước xốt, cắt gọt và xào thì tự nhiên lúc đó làm tôi có cảm tưởng như mình đang tham dự một khóa lễ. Bao năm qua, mẹ kế của tôi trồng cà chua và cha tôi thì làm món nước xốt cay ngon hết xày. Nó có thể được để đông đá trong mùa đông để dành cho chúng tôi mỗi khi đến thăm ông bà.

Tôi bắt đầu cảm nhận sự hiện hữu của ba tôi khi tôi tiếp tục nấu, cả sự khen chê của ba tôi đối với việc nấu nướng của tôi. Tôi đã dùng tay để lấy một số đồ gồm có một cây đèn cây, hình tượng đức Mẹ Đồng Trinh và một vài món vật kỷ niệm để thiết kế một bàn thờ tưởng nhớ ba tôi và việc nấu cơm hôm ấy mang tính cách nuôi dưỡng và đậm đà yêu thương cho những người thân trong gia đình tôi.

Hôm sau, khi ăn, Mẹ kế tôi khen ngon và nói rằng món ăn này có mùi và hương vị giống như ngày xưa ba đã làm và tôi kể cho bà nghe về cái bàn thờ và sự hiện diện của ba trong suốt quá trình chuẩn bị thức ăn.

Tôi thích đến thăm những căn nhà có bàn thờ. Nó cũng biểu hiện sự thoải mái và bày tỏ lòng tôn trọng của chúng ta đối với đời sống tâm linh, một phần của cuộc sống mà chúng ta thường hay quên lãng vì quá bận với việc nhà, việc sinh nhai và thành công trên đường đời.

Có một niềm vui nhỏ nhỏ khi chăm sóc một bàn thờ. Nó không chiếm nhiều không gian nhưng nó giúp cho bạn tập trung cũng như mang đến niềm vui và sự an lành. Và đối với tôi, nó thật sự là một nghệ thuật sống.

Pháp Độ dịch
(The Buddhist Translation Group)

Beach house. Occasionally everything gets blown away or buried by sand.

Altars can be used as affirmations. When my daughter was traveling in England, I had a picture on my bedroom altar of her and me, along with one of her drawings that said she loved me and little things to keep her safe.

When I'm struggling with a situation in my life, I modify an existing altar or make a new one to reflect on things I should think about.

At my office, my altar features Kwan Yin, the Buddhist goddess of compassion; also oranges, pomegranates and lemons, Mexican money icons, plants and flowers, Virgin Mary candles and cards and other symbolic items that concern success, money, but also guidance and generosity.

A simple ritual can direct one's attention to the meaning of the altar. If I go to work and can't concentrate, I burn some candles and incense and sit for a minute. Afterward, I usually know what I should do.

A seasonal altar can include the family in its creation and celebration. For the winter solstice, my daughter and I arrange candles, sparkling items, evergreen branches, Christmas tree decorations, fake snow, glass fruits, anything that will light up the night.

The altar in my art studio has different deities of creativity and items for inspiration. When our backyard landscaping is finished, I will arrange an altar to bring peacefulness into the space.

I made an altar for my father when he died last year. Since he died on Nov. 1, an important time of year for Mexicans, I also put Day of the Dead items on his altar.

A few weeks ago, my stepmother came to visit for the first time since his death. Our family was going to gather at my house and I decided to make a big pot of spaghetti and a salad.

As I began to prepare the sauce, to chop and saute, it occurred to me that I was enacting a ritual. For years, my stepmother would grow tomatoes and my father would make a very spicy, wonderful sauce. It would be frozen and eaten in the dead of winter when any of us would happen to visit.

I began to feel my dad's presence as I continued, both his encouragement and his criticism of my cooking. I stopped and gathered up some items, a candle, some pictures of the Virgin Mary, a few mementos and built a quick altar to honor my father and the process of cooking a nurturing and loving meal for my dear family.

My stepmother tasted it the next day and said it smelled and tasted like my dad's and I told her of the altar and his presence during the preparation.

I love visiting homes that have altars. They are so comforting and show attention to spiritual matters, a part of life that is often overlooked as we try to keep house, make a living and be a success.

There is a simple pleasure in arranging an altar. It does not have to take up much space, but it can give you a focus, as well as joy and peace. And to me, it's really a work of art.



ALTARS CAN BRING BEAUTY, MEDITATION, REMEMBRANCE

The Chronicle & Dhamma Times

San Francisco - I make altars to connect the creative with the spiritual. I usually have at least three in my home and one at my office. Depending on the season, I arrange a revolving altar on the mantel in the living room.

Most of my friends also have altars in their homes for beauty, meditation, remembrance of the dead or anything that requires focus.

As an interior designer, I try to gently encourage my clients to place altars in their homes when they remodel. It is a slow process.

Altars allow us to focus on different wishes, needs and spirituality. They shouldn't be permanent. One of my friends encourages her guests to add to her outdoor altar at her Stinson





Mừng Ngày Về Nguồn

*Cali, chừ... thu đã về đó,
Tia nắng vàng lấp ló bên hiên.
Ventura, miền đất từ hiền,
Tặng Già, Ni Chúng... mọi miền về đây.*

*Cali, chừ... thu trong nắng ấm,
Sưởi lòng người... đã lấm đẫm cay.
Bởi vì Phật Giáo hôm nay,
Đã vương "Pháp Nạn", quý Thầy hay chăng?!*

*Cali, chừ chúng con mừng lắm,
Đón Tặng, Ni bằng tấm lòng thành.
Về đây chung một niềm lành,
Cùng nhau ngồi lại tâm thành kết thân.*

*Cali, chừ đón ngày hội lớn,
Phật Tử chúng con hớn hờ mừng.
Vui trong lễ hội tương bừng,
Chư Tôn, Giáo Phẩm cùng chung "Về Nguồn".*

*Cali, Những ngày đầu thu – 2009
Mừng Ngày Về Nguồn III*

Khắc khoải nhớ Cha

*Vu-Lan báo hiếu nhớ về cha
Ở đâu nơi đó tận quê nhà
Bóng chiều đổ xuống, ngôi mộ lạnh
Cha tôi nằm đó ở chốn xa*

*Vu-Lan báo hiếu con thương cha
Nỗi lòng khắc khoải quá xót xa
Cha giờ đâu nữa mà nhung nhớ
Làm sao đền đáp được hả cha...?!*

Lake Forest, Mùa Vu-Lan
Thương tặng những người con đã thiếu vắng bóng cha
Cũng để tưởng nhớ về linh hồn cha tôi

Tâm-Tường-Lê-dình-Cát

Bông Hồng Hiếu Hạnh

Mặc Giang TNT

Trước Phật đài Tam Bảo chứng minh.
Trong bầu điện trang nghiêm thanh tịnh.
Đại Lễ Vu Lan Thắng Hội thập phần viên mãn.
Mùa Báo Hiếu thiêng liêng lan tỏa khắp mười phương.
Chắc chắn ba ngàn thế giới lay chuyển sáu lần rung động.
Chắc chắn mười tám tầng địa ngục sẽ được mở toang.
Bởi công ơn Cha Mẹ là một sự hiện hữu nhiệm mầu, tình thương Cha Mẹ là tất cả đất trời cao rộng, ngân hà xao xuyên, vũ trụ nao nao, trăng sao vắng vặc. Là con hiền cháu thảo, ai ai cũng lặng yên, ai ai cũng trầm lắng, để nghe trong sâu thẳm tâm hồn tiếng nói dâng lên cho Cha, dâng lên cho Mẹ trong giờ phút trang trọng này đây.

Một bông hồng nào xin dâng lên quý Thầy ! Một bông hồng nào xin dâng lên quý Sư Cô ! Bông hồng nào cho Bác, cho Chú, cho Thím ! Bông hồng nào cho anh, cho chị, cho em ! Và xin hỏi, còn bông hồng nào cho tôi ?

Chúng ta hãy đón nhận thật chân thành, thật trọn vẹn. Hạnh phúc thay cho những ai còn mẹ ! Diễm phúc thay cho những ai còn cha ! Và, chừ và, xin chia sẻ với những ai đang cài hoa trắng !

Nhìn đóa hoa màu hồng trên áo quý vị, xin không cần nói một lời nào, mà quý vị hãy lặng yên, mỉm cười, sung sướng và sống trọn vẹn đi !

Nhìn đóa hoa màu trắng, biết chia sẻ gì đây, sẽ không có một ngôn từ nào thắm cùng trong nỗi lòng sâu lạnh, dù có lớn bao nhiêu, cũng sẽ mang cho đến trọn đời thân phận mồ côi.

Hai chữ Mẹ Cha, chúng ta không cần nói nhiều, mà chỉ ao ước còn tiếng Mẹ để chúng ta thưa, còn tiếng Cha để chúng ta trân quý. Không cao kỳ, không trau chuốt, không phết sơn. Bởi còn cha mẹ là còn tất cả, mất cha mẹ là mất tất cả. Đức Phật từng dạy "Phụ mẫu tại tiền như Phật tại thế", nghĩa là Cha Mẹ còn sống giống như Đức Phật đang còn trên thế gian này. Ca dao Việt Nam cũng nói : "Còn cha còn mẹ là hơn, Không cha không mẹ như đứt đũa".

Từ xưa tới nay và mãi mãi đến mai sau, hai chữ Cha Mẹ, có lẽ được nói nhiều nhất và được viết nhiều nhất. Hai chữ Cha Mẹ là cội gốc của tình thương vô tận và suối nguồn của đạo đức bao la, đã góp phần rất lớn trong gia tài văn hóa văn học nhân loại. Hai chữ Cha Mẹ, đã làm cho sách báo, văn chương, thi phú được chùng lên cao hơn. Vào nhà sách, thư viện, ghé mắt vào những tựa đề về Mẹ, về Cha, tình mẫu tử, tình phụ tử, các nhà văn nhà thơ đã đào sâu trong tận đáy con tim và mọi góc cạnh khối óc, sẽ thấy hai chữ Cha Mẹ được diễn tả tuyệt siêu, nhưng vẫn chưa hết và đôi khi ngỡ ngàng ngập ngôn từ. Không những thế, trong cung bậc Tao đàn, trên sân khấu nhạc hội, và rừng hội họa nghệ thuật cũng diễn xuất không cùng.

Thời đại tin học hôm nay, những gì về Cha về Mẹ cõi trên sóng điện vi tính thiên thần, kỳ ảo thêm, diễm lộ thêm.

Ngôn từ Cha Mẹ còn bình dân hơn, gần gũi hơn, đơn sơ hơn. Tiếng vọng đưa kéo kẹt sau hè, hay nằm trong nôi em khóc, mẹ sẽ hát sẽ ru em ngủ, chị sẽ hát sẽ ru em ngủ ! Chắc chắn nhiều khi, có những hình ảnh thật tội nghiệp, người Cha hay người anh khốn khổ ẵm em em cũng khóc, ru em em cũng khóc, và người cha hay người anh nhìn em bằng ánh mắt gần như van lơn mà vẫn bất lực, không biết phải làm gì cho em. Trong chúng ta, tôi dám quả quyết ai cũng đã hơn một lần đã làm như thế !

Em bé "Ba năm bông ẵm cảm ơn Cha", đã biết nói hai tiếng Ba, Ba đầu đời. "Chín tháng cưu mang nhờ đức mẹ", trong vòng tay bú mớm, em đã biết nói hai tiếng Má, Má thương yêu. Đến lúc lớn lên, trưởng thành, đi vào trường đời, đi vào xã hội, dù có làm ông nọ bà kia, hay phạm phũ giữa bại thành cuộc thế, dù được sống gần hay đang ở đâu xa, vẫn hỏi thăm và thưa ba thưa mẹ. Trong quán trọ vô thường một khi băng qua khúc rẽ ly tan, dòng tử sinh đôi bờ một khi gõ nhịp đánh đoạn tạ tử, ta sẽ thảng thốt kêu lên Mẹ ơi, Ba ơi, và thể là nước mắt ta rưng rưng, lòng ta nát tan, trăng sao kia sẽ không đủ sáng giữa vòm trời, vật chất phù du kia sẽ tả tơi theo bèo bọt. Không phải chỉ đang lúc đó, mà kể từ ngày đó trở đi, cho đến bây giờ, mãi mãi mai sau, mỗi khi thương cha nhớ mẹ, ta như con đom đóm lập lờ tìm gọi bóng đêm, hay như kẻ lạc loài mò mẫm giữa hư vô và cúi mặt trước lâu đài phụ mẫu, nghe tiếng lòng thổn thức.

Trong chánh điện này đây, trước lễ đài này đây, giữa hội trường này đây, dù ai cài hoa hồng vẫn lo sợ, lo sợ gì mà "Đêm đêm thấp ngọn đèn trời, Cầu cho cha mẹ sống đời với con". Còn những ai cài hoa trắng thì, chừng như tấm lòng quý vị trống vắng không cùng, và chừng như hai con mắt của quý vị nhìn thật xa xôi. Kia kia, thấy chưa, không phải chừng như, mà thật sự hai con mắt quý vị đang long lanh, bờ mi đã ướt lên rồi. Một cụ già, đôi vành khô vẫn còn đủ sức long lanh, vài cụ lớn tuổi đôi bờ khô khốc, nhưng nước gì đang chảy ra, gạt lệ tay lau. Người trung niên cũng lặng lẽ, trầm ngâm. Thế còn anh, còn chị, còn em, sao lại cúi xuống, đổ hoe ! Cả Thầy nữa, rồi Sư Cô nữa ! Xin lỗi nghe, chúng tôi không có dám đâu, và đâu có làm gì ?

Thưa quý vị. Hình ảnh trên đây không phải chỉ có hôm nay, mà đã nhiều lần, thật nhiều lần, vào mỗi độ Trung Nguyên, mỗi Mùa Hiếu Hạnh. Ngay cả chỉ trong một Mùa Báo thôi, trong quý vị sẽ có người đi dự nhiều nơi, tôi đã chứng kiến đôi mắt quý vị lại tái lập như thế. Nếu hỏi tại sao, thì quả thật vô tình, một



câu hỏi rất vô duyên. Nước mắt cho cha cho mẹ mà không biết chảy ra, không biết ngấn lệ, không biết vo tròn, thì xin lỗi, ta còn thua em bé và ta chưa lớn nổi làm người ?

Trong chúng ta, ai không nằm lòng "Công Cha như núi Thái Sơn, Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra", ai không từng nghe "Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào" hay "Mẹ già như chuối ba hương, Như xôi nếp một như đường mía lau".

Có người đã viết :

"Bao nhiêu sách vở viết về Đức Mẹ

Bao nhiêu chữ nghĩa viết về Công Cha

Dù có nhiều như vũ trụ bao la

Cũng không thể diễn tả hết được Tình Cha Nghĩa Mẹ"

Có người cũng đã viết :

"Tình thương Mẹ, biển Đông thăm vào đầu

Công đức Cha, núi Thái làm sao sánh

Dù đem cả hằng hà sa pháp giới

Cũng không sao đánh đổi hai chữ Song Đường

Xin đi khắp cõi vô thường

Soi ngàn đước tuệ thấp đường Từ Thân

Xin đi khắp cõi phù vân

Nơi gương chiếu hạnh ân cần Mẹ Cha"

Hãy hình dung thời Đức Phật còn tại thế, hình như đôi mắt của Ngài mà ta tôn xưng Phật nhãn, vẫn lưng tròn khi Phụ Hoàng bằng hà, vẫn rung rung khi đứng hầu kim quan, và trên đường đi quan vẫn từng bước chân nặng trĩu. Lại một lần kia, khi cùng Tăng Đoàn đi khất thực, hỏi còn hình ảnh nào rung cảm hơn, xúc động hơn, chính Đức Phật đã :

"Đáo bán lộ rành rành mắt thấy

Núi xương khô bỏ đầy lâu đời

Thế Tôn bèn vội đến nơi

Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng"

Ồi, cao thượng thay Đấng Thiên Nhơn chi Đạo Sư !

Ồi, quý hóa thay Đấng tứ sanh chi Từ Phụ !

Phải chi Ngài điều ngự nơi đây cho chúng con đánh lễ tôn thờ. Một kiếp này thôi, ân nghĩa cha mẹ, chúng con chưa trọn vẹn, nói chi đến quá khứ đa sanh phụ mẫu ! Một kiếp này thôi, bốn phận con hiền cháu thảo, chúng con mang bao nỗi đành đoạn đặng cay, thì làm sao đền đáp công ơn cha mẹ nhiều đời.

Phải chi Bồ Tát Mục Kiền Liên đang ở đâu đây, chúng con xin nương theo thần lực của Ngài để đi tìm khắp muôn hướng ngàn phương, đi sâu vào địa ngục dù có vô số cửa ngõ A Tỳ, chỉ cần nhìn thấy, Mẹ chúng con đang ở đâu, Ba chúng con đang ở đâu, rồi muốn làm gì chúng con xin nguyện tận lực hành trì.

Đâu cần nói chi xa phải không thưa quý vị ? Trong cuộc đời, bao nhiêu người được sống nơi chốn quê nhà, nhưng biết bao nhiêu người phải sống tha phương bởi duyên nghiệp hay hoàn cảnh khác nhau. Chỉ mong sao được về thăm nơi chôn nhau cắt rốn, được nhìn lại bàn thờ từ đường, ấp ủ dưới mái nhà tranh, bếp lửa hồng êm vợn khói, thoang thoang hương cau, thơm thơm gạo mới. Và kia, dòng sông Quê Ngoại, bến cũ Quê Nội, đường đất bên làng, lối ngõ đầu thôn, rẽ ngang xóm nhỏ , ruộng lúa ngô đồng, "Làng quê nghèo cuối phương trời biên biệt, Bóng thời gian không đủ sức nguôi ngoai, Vẫn đong đầy và sống mãi trong tôi, Lỡ nhắm mắt ôm khối sầu muôn thuở".

Và kia, ai sống thị thành, phố phường đô hội, "Những lối đi chạy ngang qua đất đỏ, Những lối về chạy dọc dưới trời xanh, Những mạch máu của trái tim thành phố, Những đốt xương của thân thể châu thành, Những con đường chúng mang hồn dân tộc, Qua không gian không thay đổi danh từ, Lối cũ mới đề huề reo ánh sáng, Khách đi về cảm thấy khác tâm tư". Rồi được đến thăm năm mỗ của Mẹ của Ba, bên Ông Bà Nội Ngoại Tổ Tiên, lục thân quyến thuộc quá vãng, để quỳ, để khóc, để thương để nhớ, để được thấp một nén hương, mà kiếp sống xa nhà, dù đã 10 năm, 20 năm, 30 năm, hay hơn nữa, nhưng vẫn xin khẳng quyết mọi vùng đất dung thân không phải là cố quận, lại càng không phải quê hương của mình. Nhưng, "Khung trời quê vẫn nghìn trùng xa cách. Cõi trời quê vẫn chôn chặt tận đáy hồn đau".

Xin Cha tha cho chúng con. Xin Mẹ tha cho chúng con. Xa hơn nữa, chúng con xin tạ tội với người Cha cội nguồn của Văn Lang, xin khấu đầu với người Mẹ đầu tiên của Bách Việt, đã cho chúng con được mang dòng giống Lạc Hồng, tóc đen da vàng máu đỏ, nhưng lại mang một mảnh hồn đau và một trái tim nhức nhối.

Bạch quý Thầy, quý Sư Cô,

Thưa quý vị lớn tuổi cùng toàn thể anh chị em,

Một bông hồng đã đầy đủ chưa ? Một bông trắng đã thắm thía chưa ? Theo tôi, phải là một rừng bông hồng để dâng lên Mẹ, hay một rừng bông trắng để khóc cho Cha. Một rừng bông hồng để khơi động tình thương, và một rừng bông trắng để xóa tan vụn vỡ. Một rừng bông hồng để gìn giữ nâng niu, và một rừng bông trắng để tạ từ miền viễn.

Nguyện cầu mười phương Chư Phật chúng minh

Nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ

Nguyện cầu Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên soi sáng cho chúng con

Nguyện cầu hồn thiêng sông núi Việt Nam gia hộ cho toàn dân nước Việt.

Và mẫu nhiệm thay, thiêng liêng thay, chúng ta cùng nhắm mắt, chấp tay :

Ba ngàn thế giới đang rung động !

Tam đồ bát nạn đang mở toang !

Một bông hồng biến thành vô số bông hồng để trọn vẹn mùa hiếu hạnh.

Một bông trắng thắm sâu vô số bông trắng để kết nẻo phương dài.

Đó mới thật sự là Bông hồng cài áo !

Đó mới thật sự là bông trắng cứu mang !

Đó mới thật sự là Mùa Vu Lan Thắng Hội !

Đó mới thật sự là Giải Cứu Đào Huyền, độ thoát hàm linh !

Trần trọng và trân trọng nhớ ân !

Chân thành và chân thành nhớ mãi !

Ngưỡng dâng Chư Tôn Đức Tăng Ni

Kính chào toàn thể liệt quý vị.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát.

M ù a H i ế u H à n h 2 0 0 9

T N T M ặ c G i a n g

www.thonhacmacgiang.com



TÌM VỀ

*Sáng nay trời mưa nặng hạt
nghe lòng dâng nỗi nhớ quê
xôn xao một đời rong ruổi
thoáng đưa ước vọng tìm về*

*Quê xưa mẹ già mong mỏi
mười năm cắt ruột chia rời
nửa đời mẹ theo vận nước
nửa còn lại những đầy vơi*

*Tháng năm dạn dày sương gió
tóc xanh chừ đã phai màu
ngồi đây con nhìn mưa đổ
mà nghe chung một niềm đau*

*Giọt buồn theo mưa nặng hạt
bàn tay ấm áp chung trà
nhiều đêm âm thầm tự hỏi...
thì ra thật nhớ quê nhà!*

*Thuở chưa lọt lòng đất nước
bắc nam đã cắt làm đôi
lớn lên chưa về phương bắc
mà thân biệt xứ đây rồi*

*Đớn đau bài học lịch sử
khi ngồi gở lại từng trang
dâng lên nỗi niềm chua xót...
chiến tranh là vốn bạo tàn!*

*Mưa rơi cho mềm nỗi nhớ
khô cạn mấy độ vườn thơ
đôi tay nhục nhằn ươm hạt
bây giờ chưa trọn ước mơ*

*Khổ qua ngoài giàn sai trái
ngồi trông thương khó ở quê...
xa hơn nửa vòng trái đất
ngày mai quay gót trở về.*

Montréal, mạnh hạ Kỳ Mão 1999

Nhật Trí

LÒNG TỬ của CHA MẸ

Vĩnh Hào

Kinh điển nhà Phật thường nói lòng tử bi của Phật và các vị bồ-tát đối với chúng sinh giống như lòng thương của cha mẹ đối với con cái. Nói ngắn gọn, Phật thương chúng sinh như cha mẹ thương con.

Chúng ta được Phật thương như con, và muốn học theo con đường của ngài, nên được gọi là con Phật.

Con Phật, muốn được như Phật, phải chuyên tu giới, định, huệ, phá được ngã chấp, pháp chấp, dứt trừ các phiền não, xa lìa mọi mộng tưởng điên đảo, đạt đến trạng thái tịch tĩnh, ái diệt, vô tham... Con đường từ vị trí một đứa con phạm phu tiến đến nơi chốn của người cha trí đức cao dày, là con đường dài xa với vợ, không thể nghĩ bàn, vì có thể ngã trong gang tấc mà cũng có thể đi suốt những kiếp số vô tận của thời gian. Không thể trong ba tạng kinh mà bàn nói hết được, huống chi vài ba dòng của ngôn ngữ đời thường.

Nhưng hãy trở lại vấn đề lòng tử bi của Phật đối với chúng sanh, hay lòng thương của cha mẹ đối với con cái. Đây là một ví dụ sống động, cụ thể, đối với những người đã từng là cha mẹ, và tất nhiên là rất mơ hồ mộng lung đối với những người chưa hề có kinh nghiệm sinh dưỡng và nuôi dạy con cái. Những người ấy, là những tăng ni đồng chơn xuất gia, sống đời phạm hạnh. Cũng có thể kể thêm một số trường hợp đặc biệt khác là trường hợp những người thế tục không thể có con, hoặc không muốn có con, hay vì lý do nào đó, chưa muốn có con. Không có kinh nghiệm thương yêu con cái thì nếu muốn phát khởi và ban rải lòng tử bi đến với người khác hay chúng sinh khác một cách bình đẳng, vô điều kiện—như là cha mẹ đối với con cái—tất phải thực tập. Phương pháp thực tập ấy của hành giả đạo Phật, căn bản thì có "từ bi quán" (một trong ngũ đình tâm quán), ở mức rộng sâu hơn thì phát triển toàn mãn bốn tâm vô lượng (từ, bi, hỷ, xả). Ở cảnh giới ấy, lòng tử bi đối với tha nhân và chúng sinh là vô hạn, ngay cả tình thương của cha mẹ đối với con cái cũng không thể nào sánh được. Nhưng chưa đạt đến thì ở giai đoạn thực tập, với cương vị và tâm cảnh của người xuất gia đồng chơn phạm hạnh nói trên, khó mà khởi động thứ tình cảm đòi hỏi sự thực nghiệm bản thân, là tình cảm cha mẹ. Tình cảm ấy tràn đầy một cách tự nhiên, gần gũi, thuần túy gia đình, gắn bó từ máu huyết, không chứng nghiệm bằng cả thể xác lẫn tinh thần thì không thể cảm thấu trọn vẹn. Thế nên, trừ khi hành giả đạt đến trình

độ vô ngã, thực chứng trọn vẹn bốn tâm vô lượng, còn không thì vẫn tiếp xử với chúng sanh bằng một lòng thương tuy cũng to lớn, nhưng không thoát khỏi những điều kiện và giới hạn.

Có lẽ vì vậy mà Mục-kiền-liên trở thành nhân tố quan trọng để đức Phật khai thị một con đường cứu khổ lợi sinh bằng phương thức quán tưởng khác, dựa trên tình cảm của người con đối với cha mẹ thay vì ngược lại. Như thế, để thực hiện con đường bồ-tát, cứu độ chúng sinh với lòng thương yêu vô hạn và không phân biệt, người xuất gia khởi đi bằng tình cảm thương yêu và báo hiếu đối với cha mẹ đời này, rồi từ cha mẹ đời này, liên tưởng đến cha mẹ nhiều đời, và từ cha mẹ nhiều đời liên tưởng đến vô lượng vô số chúng sanh trong khắp ba cõi và ba thời gian (quá khứ, hiện tại, tương lai), tất cả đều là cha mẹ.

Còn những người thế tục thì thế nào? Chúng ta đã có sẵn câu trả lời, không cần đắn đo suy nghĩ: cũng thực tập thương yêu kẻ khác, chúng sinh khác, như là cha mẹ của mình, y như cách thế mà tôn giả Mục-kiền-liên đã làm. Nhưng thực tế cho thấy, hiểu cảm và lòng thương yêu của người con dành cho cha mẹ rất giới hạn. Cha mẹ thương con, nghĩ đến con thường xuyên hơn là người con thương nghĩ đến cha mẹ. Chính vì vậy mà kinh điển nhà Phật cũng như các tôn giáo khác, hoặc các nền văn hóa đạo đức khác nhau ở đông cũng như tây phương đều không ngớt kêu gọi, nhắc nhở, khuyến khích con cái về lòng hiếu thảo và sự thương tưởng đến cha mẹ. Kinh Phật thường khuyến nhắc sự báo hiếu, tức là nhằm giáo dục khuyến hóa những người con. Tây phương có ngày dành cho cha và cho mẹ rất trang trọng, nhưng không cần phải có một ngày đặc biệt dành cho con cái. Là con thì cần phải nhớ, thương, nghĩ đến ân đức cha mẹ mà báo đền. Còn đối với cha mẹ thì không cần phải kêu gọi nhắc nhở gì cả, bởi vì tình thương của cha mẹ dành cho con là không giới hạn, và không gián đoạn. Hầu như tất cả thời gian, và trọn cuộc đời, tâm tư và tình cảm của cha mẹ đều dành cho người con.

Là một người đã từng làm cha trước khi xuất gia và chứng thành đạo quả, cố nhiên đức Phật đã cảm nhận sâu sắc tình phụ tử mà ngài dành cho La-hầu-la, con ngài; do đó, khi so sánh lòng tử bi của Phật dành cho chúng sinh với lòng thương yêu của cha mẹ dành cho

con cái, ngài đã nói sự thực nghiệm của ngài: tấm lòng của bậc đại giác, cũng như của người cha. Đó là kinh nghiệm thật, sống động, không phải lý thuyết suông. Sự so sánh như thế cũng gợi ý cho ta một phương pháp thực tập, lấy con cái làm đề mục quán tưởng, liên tưởng, và lấy lòng thương của cha mẹ làm chất liệu, làm động lực thúc đẩy, từ đó mở ra cánh cửa của lòng tử vô hạn.

Có thể nói là chưa có giáo chủ, hoặc những nhà lãnh đạo của tôn giáo nào nâng vị trí của cha mẹ đến chỗ cao tột như là trong Phật giáo. Kinh Phật nói, gặp thời kỳ không có Phật, có thể thờ cha kính mẹ trong nhà, cũng được phước báo như cúng dường Phật; cha mẹ còn sinh tiền cũng không khác chi Phật còn tại thế. Không còn so sánh nào xứng đáng hơn. Nhưng chúng ta cũng phải hiểu rằng tất cả các so sánh đều mang tính tương đối: chỉ mượn cái mình biết để mô tả, hình dung về cái chưa biết. Như vậy, Phật và cha mẹ chỉ tương đồng ở một mặt nào đó thôi. Phật không thể thay thế cha mẹ, và ngược lại, cha mẹ cũng không thể thay thế Phật. Chỉ có tính cách thương yêu con không điều kiện và không giới hạn của cha mẹ là điều đáng trân trọng, khắc ghi, cần học hỏi; còn ngoài ra, cha mẹ vẫn là những con người bình thường, sống trong thế giới của phiền não, uế trước, cũng có hi, nộ, ái, ô như ai. Có những bậc cha mẹ thường trách cứ người con tội bất hiếu, cho rằng một khi chúng lập gia đình, sinh dưỡng con cái thì quên cha mẹ, chỉ lo cho gia đình của chúng. Trách như vậy thì cũng có nghĩa là tự trách, vì cha mẹ cao cả cũng đã từng là những người con bất hiếu, chỉ biết chăm lo và thương yêu chồng (vợ) con mà lãng quên cha mẹ của mình (ông bà nội, ngoại). Cái mâu thuẫn ấy, là thực tế nói lên giới hạn của con người thế tục. Cha mẹ chỉ có thể là Phật, là bồ-tát, đối với chính những đứa con của mình mà thôi.

Dù sao, ngăn ấy tình thương, so với lòng tử bi của Phật thì không lớn, nhưng đối với những người con, là biển, là trời cao rộng, thật quá đầy đủ để sống, vươn lên, và đi suốt đoạn đường trăm năm của chúng trên cuộc đời đầy hương sắc tình yêu mà cũng không thiếu những cạm bẫy, chông gai, những tình cảm trá trở, lọc lừa, man trá, tử cá nhân hay tử tập thể.

Trên tất cả những tình cảm thế nhân là tình cảm cha mẹ. Lòng thương của cha mẹ dành cho con là lòng tử bi của bồ-tát đối với chúng sinh. Lòng thương ấy không phân biệt con đẹp hay xấu, hiền hay dữ, thông minh hay ngu độn, ngoan ngoãn hay cứng đầu... Cha mẹ chỉ biết thương. Ngay cả đứa con tật nguyền, bệnh hoạn, nằm vạ suốt đời, cha mẹ vẫn thương, chăm sóc từng li từng tí, ôm hôn, vỗ về, nựng nịu, tương tu như viên ngọc quý. Cha mẹ luôn là bóng mát, là chỗ dựa cho con trong mọi hoàn cảnh. Cha mẹ nghĩa là như thế, là nơi mà đứa con, dù đã có tóc bạc trên đầu, vẫn có thể tự nhiên quay về để nũng nịu, vòi vĩnh, đón nhận tình thương và tấm lòng bao dung cao cả.

Ở nhà, tài sản cha mẹ để lại cho con có khi to lớn, có khi chẳng bao nhiêu, có khi không có gì; nhưng gia tài thương yêu thì vô hạn. Ở đời, chúng sanh cũng khao khát một thứ gia tài tử bi, cứu khổ như thế từ Phật và những vị bồ-tát. Những ai muốn học hạnh Phật để thương yêu tất cả chúng sinh, có thể khởi đầu bằng cách học từ cha mẹ. Tình thương yêu ấy không bến bờ. Có thể gọi đó là lòng tử bi. Lòng tử bi mà điển giải và chú thích theo chân nghĩa của Phật giáo thì rộng lắm, nói không cùng. Nhưng chúng ta có thể sà vào lòng cha mẹ để thương và được thương, sẽ cảm nhận tính cách bao la của tử bi mà ta muốn trang trải cho kẻ khác như thế nào.

Bồ-tát thương chúng sinh không thể khởi bất cứ một ý niệm phân biệt, so sánh nào. Giống như cha mẹ đối với con cái, chỉ có một thứ tình thương. Thương kẻ hiền trí, thuần thực đã đành; thương và đối xử bình đẳng với người hiểm ác, bất lương mới là khó. Nhưng cha mẹ làm được đối với con cái thì bồ-tát cũng phải làm được đối với chúng sinh.

Đức Đạt-lai Lạt-ma, người được tôn sùng như là hóa thân của bồ-tát Quán-thế-âm theo truyền thống Tây-tạng, nói rằng khi thực tập trải rộng lòng tử bi, trước hết hành giả phải thực tập với những người "để thương," như cha mẹ, con cái, anh chị em, bạn bè thân, các thiện tri thức, người hàng xóm tốt bụng... rồi sau đó, mới tiến đến giai đoạn thực tập gay go hơn, đó là thương yêu một đối tượng nào mà trong cuộc sống thực tế, là một kẻ "đáng ghét" của mình, của mọi người.

Không thương được đứa con hư thì



Photo by Thích Thiên Long

không phải là cha mẹ; cũng vậy, không thương yêu được kẻ xấu ác thì không thể gọi là bồ-tát.

Hơn ba mươi năm trước, khi còn bé xíu, tôi nghe được một câu chuyện ẩn dụ sâu sắc trong một buổi thuyết pháp của một vị giảng sư. Rất tiếc vị giảng sư này không nói là câu chuyện trích dẫn từ kinh sách nào, hoặc có nói nhưng tôi không nhớ.

Chuyện kể rằng, ở làng nọ có một con rắn độc to lớn, thường cắn người hại vật, ai gặp cũng hãi sợ né tránh. Một hôm có nhà sư đi ngang, rắn định tấn công nhưng thấy ông bình tĩnh không kinh khiếp mà còn tỏ ra một thứ tình thương không bến bờ đối với nó, rắn qui phục xin được giáo hóa để chuyển kiếp. Nhà sư dạy rắn về lòng từ bi và nhẫn nhục, không tổn hại đến mạng sống kẻ khác. Dạy rồi, nhà sư tiếp tục lên đường du hóa. Rắn ở lại theo lời thầy dạy, không cắn người, không ăn thịt loài thú khác, chỉ ăn rau cỏ. Bọn trẻ chăn trâu trong làng ban đầu gặp rắn cũng sợ hãi bỏ chạy, nhưng sau nhiều lần, thấy rắn có vẻ hiền lành và không có ý cắn, chúng hết sợ; không những vậy, còn quay trở lại ném đá, đánh đập rắn đến độ thương tích đầy mình. Rắn nhớ lời nhà sư, không tỏ bất cứ thái độ hằn học, dữ dằn nào, chỉ nhẫn nhục chịu đựng những trận đòn của lũ trẻ. Một ngày, nhà sư lại có dịp đi qua làng, thấy rắn nằm bất động bên đường, trầy vì tróc vảy, nhà sư hỏi: "Con sao lại ra nông nỗi này?" Rắn than khóc: "Thưa thầy, chính vì lòng từ bi nhẫn nhục mà con phải chịu sự tấn công hành hạ của kẻ khác như thế này. Con không muốn tổn hại bất cứ ai nên lại bị mọi người hiếp đáp." Nhà sư nói: "Con lầm rồi. Từ bi nhẫn nhục không có nghĩa là thụ động như đất đá để hứng chịu sự tấn công của kẻ khác. Với nhẫn nhục, con có thể chịu đựng mọi bất hạnh và bất trắc trong đời mà không khởi niệm oán hận; với từ bi, con luôn thương yêu và không làm tổn thương đến kẻ khác. Nhưng con có thể tỏ một thái độ nào đó để tự vệ, để kẻ khác biết rằng con có khả năng và bản lĩnh để giết họ nhưng vì lòng từ bi, con không làm. Tuy thế, con cũng không nhất thiết phải để họ hại con đến mức phải tuyệt mạng." Nghe lời nhà sư, sau này mỗi lần bị lũ trẻ xúm lại bức hại, rắn làm bộ phùng mang, trợn mắt, nhe răng khiến cho chúng hãi sợ mà tránh xa. Từ đó, rắn được yên thân, giữ được mạng để tu hành.

Đó là câu chuyện nghe được từ hơn ba mươi năm trước. Cách đây mười năm, tôi cũng đã kể lại câu chuyện này trong một tác phẩm truyện dài. Sở dĩ nhắc đến ba mươi năm và mười năm, là muốn nói dù thời gian thế nào, đối với tôi, ý nghĩa và phương thức thực hiện lòng từ bi cũng không thay đổi.

Khi cần thiết, người con Phật có thể cất lên tiếng nói của lẽ phải. Tiếng nói ấy phát xuất từ lòng từ bi, không phải bởi niệm sân hận. Vì lòng từ bi mà lên tiếng bênh vực những kẻ không phương tự vệ. Vì lòng từ bi mà lên tiếng khuyến hóa kẻ ác, điều chỉnh những sai lầm của họ. Tất cả đều vì lòng từ bi muốn làm lợi ích cho tha nhân. Giống như cha mẹ dạy con khi hư: thương mà dạy. Không đánh đòn, la trách, kết tội bất hiểu chỉ vì con không làm theo ý mình. Kẻ ác đối với người con Phật giống như lũ trẻ vui thích

đánh đập rắn. Nếu không làm bạn để tìm cơ hội cảm hóa lũ trẻ, rắn cần lánh đi để không bị hại; nếu không lánh được, có thể giả vờ nhe răng, trợn mắt để tự vệ. Nhưng rượt đuổi lũ trẻ đến tận cùng làng xóm thì đã đi quá mức cần thiết rồi; không còn là một biểu hiện để tự vệ hay bảo vệ kẻ khác, mà chỉ là sự manh động khởi xuất từ lòng sân hận, hiểm ác, tâm lý báo thù.

Cậu bé thật kháu khỉnh. Tôi biết và làm quen với cậu khi cậu mới mười tháng tuổi, còn đi chập chững. Đến lúc ba cậu mang đến gửi tôi giữ hộ để đi làm xa, cậu đã được mười bốn tháng. Ban đầu tôi cũng ngại, vì chưa có kinh nghiệm làm cha, làm sao biết chăm sóc. Nhưng chỉ một vài ngày thì đã quen. Mấy ngày đầu, có khi cũng sinh bực bội, khó chịu, đến nỗi tôi phải bật lên tiếng than với vài người bạn. Sau một tuần, sự quẫn quít, nũng nịu, cũng như tiếng khóc của cậu bé đã hoàn toàn chiếm ngự tôi, chuyển hóa tôi, làm bùng tỏa trong tôi tất cả tình thương của một người cha. Tắm rửa, thay tã, pha sữa, hâm sữa, cho bú, mớm ăn, bông ẵm, đùa giỡn, dắt đi chơi, ru ngủ... tất cả những gì tôi làm, ngày cũng như đêm, đều tràn ngập lòng thương. Khi cậu bé làm điều hư, tôi học theo cách giáo dục của người tây phương, chỉ dùng ngón tay trở khẽ nhẹ trên bàn tay của cậu bé, vừa khẽ vừa dạy, dù cậu bé chưa biết nói. Nhưng cũng có khi rất bực bội vì cậu bé không chịu nghe, cứ thường vặn lò bếp, tôi có ý muốn xử phạt nặng hơn thay vì dùng ngón trở gõ nhẹ trên bàn tay làm sai. Tôi nói, giọng có pha chút giận, "con à, tại sao cứ vặn lò bếp hoài vậy! Đưa tay đây." Cậu bé ngơ ngác đưa bàn tay mồm mím ra cho tôi. Chỉ mới tưởng tượng là sẽ dùng chiếc thìa khẽ trên bàn tay ấy thôi, thì nước mắt tôi đã chực rơi rồi, không thể đánh phạt được, dù là đánh phạt với lòng thương dạy con. Tôi biết ba mẹ thương tôi biết đường nào.

Sau hai tháng, tôi đưa cha con cậu bé ra phi trường. Cậu bé có vẻ linh cảm được sự chia xa. Suốt những giờ còn lại, cậu buồn, không cười. Trước khi chia tay ở phi trường, tôi hôn lên trán cậu; cậu cũng hôn lại trên má tôi. Tôi ứa lệ và thấy đau thắt trong lòng. Tôi biết ba mẹ tôi cũng đã từng nhớ thương tôi biết bao khi tôi xa gia đình, xa biển biệt phương trời từ những ngày thơ ấu.

Cảm ơn ba mẹ đã là những vị bồ-tát đầu đời của con. Lòng từ bi của ba mẹ đã dạy con rất nhiều và đã hướng dẫn con điều gì nên làm, điều gì không nên làm. Khi làm cha, dù chỉ là cha nuôi, con mới thực sự cảm nhận được thế nào là sự bao la, không bến bờ của tình thương ba mẹ; và cảm nhận được thế nào là lòng từ bi của những vị bồ-tát. Lòng từ bi ấy tỏa đến đâu, mang lại sự trong mát, để chịu đến đâu.

Con biết ba mẹ thương con, không đòi hỏi bất kỳ sự báo đáp nào, và cũng chưa hề một lần trách con bất hiểu. Nhưng ở phương xa, con vẫn muốn làm một điều gì đó để báo đền. Có lẽ chỉ cần một điều đơn giản thôi: giữ được lòng từ của mình đối với kẻ khác, như là ba mẹ đã thương yêu con suốt đời vậy.

NHỚ LỜI MẸ DẶN

*Mẹ bảo, con chào đời vào một ngày mưa
Không phải ngày của mùa Xuân, mùa Hạ, hay mùa Thu
Còn mùa Đông quê mình không có tuyết
Nên con không lạnh lùng như tuyết trắng xứ người;*

*Mẹ bảo, mưa cho cây đâm chồi nảy lộc
Cho ngàn lá vạn hoa tắm mát đón mùa Xuân
Cho muôn nơi tẩy sạch kiếp bụi trần
Cho khắp chốn thế gian Vô Ưu nở;*

*Mẹ bảo, mùa Hạ nắng cháy da người
Nên mưa xuống để xoa dịu những bước chân trần
Những bước chân không giày dép của trẻ lang thang,
không nhà cửa
Những bước chân ngược xuôi khắp phố phường
Những bước chân trần vô định hướng tương lai...*

*Mẹ bảo, mùa Thu cây thay lá
Lá rụng về cội
Cũng cần mưa để lá hóa chất mùn
Như cuộc đời vốn dĩ là Không
Thành, trụ, hoại, Không vô thường là thế...*

*Còn mùa Đông mẹ chưa từng trải nghiệm
Bởi nặng lòng với đất Tổ quê Cha
Nên mẹ dặn trước lúc con đi xa:
Mẹ nghe nói nơi xứ người lạnh lẽo
Con là mưa nên sẽ hóa tuyết mềm...
Nếu là tuyết,
Con hãy
Rơi trên tóc cụ già đang chậm rãi từng bước chân,
Đậu trên vai người lữ hành vội vã,
Ghé vào đôi má em thơ đang đùa nghịch trước sân nhà...*

*Nhưng con phải nhớ:
Đừng làm cho họ lạnh!
Chỉ một lúc thôi, rồi hãy tan chảy ra
Thành nước...
Bằng cách đó,
Con sẽ không làm cho họ lạnh
Và lúc ấy,
Con mới thực là con nhờ hơi ấm xứ người...*

Nhớ ghen, Mưa của Mẹ ơi!..

Mỹ Huyền

(Mưa của Mẹ)



Thơ

DƯƠNG KIỀU NHI

Lời Kính Mẹ

Kính tặng mẹ

*Ngồi nghe mẹ tụng kinh chiều
Chợt hồn tỉnh giấc ảo huyền mộng lung
Con - hạt bụi hóa kiếp nhân
Ngàn năm vẫn đọa trầm luân cõi người
Chiều thu chuông đổ chơi vơi
Một chiếc lá rụng mở phơi vô thường
Con - tim vấp phải chữ thương
Đam mê nên lạc bước vườn nhân duyên
Mẹ - tử vãng tới u miên
Sắc thân cõi bỏ ưu phiền rời xa
Con - trong bể khổ ta bà
An vui giây phút ngỡ là chân như
Lời kinh chan chứa mãn từ
Đưa mẹ về với vô ưu cõi nguồn
Con - sân si mãi còn vương
Tìm về bến giác hắt đường còn xa!*

Từ Con Khóc Tiếng Chào Đời

*Từ con khóc tiếng chào đời
Là khi mẹ hát thêm lời ru con
Á ơi con ngủ giấc ngoan
Búp môi hé mở rạng ngời thơ ngây
Ba mươi năm tựa một ngày
Nhánh sông mẹ vẫn dòng đầy mến thương
Lời ru tha thiết quê hương
Dấu yêu những tiếng đồng phương dịu hiền*

*Mẹ là Phật, mẹ là Tiên
Người là ánh sáng tỏa miền vô minh
Tươi lên hạt giống mầm sinh
Những lời mưa pháp trang kinh nhiệm mầu.*

('8-08)

NHÀ XƯA

Quỳnh My

Qua khoảng thời gian dài suy nghĩ đắn đo, Mẹ quyết định rời chốn cũ theo về cùng em gái. Có lẽ tình thương dành cho người còn lại, vẫn nặng hơn người miền viễn cách xa. Mẹ vốn yếu mà không đuối, vì có niềm vui khi sống một mình, không bám víu, trông chờ từ con cháu. Nhưng ngoài những ngày an vui, bình lặng, còn có nhiều ngày thân chẳng chiều tâm. Những đứa con trai dù thương mẹ thật nhiều, vẫn bối rối, vụng về trong chăm sóc. Mẹ về với "Nga Mi", bỏ lại đám "Võ Đang". Bỏ căn nhà nhỏ nơi cất giữ nhiều kỷ niệm của hơn 20 năm chọn xứ người làm chốn gởi nhờ.

Nhà của mẹ là nơi trở lại của những con chim chắp cánh bay xa, trên hành trình đi tìm hạnh phúc. Còn có mẹ là còn vòng tay mở rộng, đón nhận cánh chim lẻ bạn quay về bằng bó cho lành những vết thương lòng. Thương con, nuôi con đến lúc thành nhân vẫn chưa xong. Mẹ tiếp tục mớm mồi cho đàn chim nhỏ bơ vơ, trong cảnh chia đôi của mẹ cha. Những bữa ăn tươm tất lo cho cháu. Những sáng, những chiều nguyện cầu cho con được an lành trên nẻo đi về. Trời mưa giông, mẹ đổi mắt nhìn ra song cửa thường hơn. Mong đừng có thêm bất hạnh cho lũ trẻ thơ và đứa con gái của mẹ vốn đã nhiều bất hạnh. Mẹ tuy có buồn nhưng chẳng bi quan, bởi nhìn thấy được trong khổ lụy, từng đứa con tưởng chừng yếu đuối mong manh, đã trở nên vững vàng trước nghịch cảnh trong đời. Mẹ mừng con đã nên người. Nhờ cảnh khổ mà biết thực hành nhẫn nhục. Hiểu và tin vào chính bản thân mình, không tìm kiếm trông chờ nơi người khác. Mẹ nhắc con dù trong cảnh khổ, vẫn có thể sẻ chia với người đau khổ hơn mình. Hạnh phúc không vắng mặt, khi mang niềm vui đến cho người, qua những việc thiện lành dù rất nhỏ hằng ngày.

Nơi mẹ ở cũng là tổ ấm, cho những đứa con trai sau nhiều năm rời mái gia đình, chợt trở về như tên lãnh tử, không có gì ngoài túi hành trang xách gọn trên tay. Mẹ tiếp tục giặt cho con từng chiếc áo. Đơm lại hạt nút sắp rời như lúc bé thơ. Nấu những món ăn ngày xưa con thích và đợi chờ, để những bữa cơm không còn một bóng hẩm hiu. Thỉnh thoảng những đứa cháu lạc đàn theo mẹ, xa cha, quay trở lại ríu rít cạnh bên bà nội. Đứa nhỏ với nụ cười chấp nhận. Đứa lớn đi theo hỏi tí mị, tận tường cách nấu những món ăn ngày xưa bà nội thường nấu cho ăn. Mẹ cười, lòng an ổn vui mừng. Tình thương chân thật bao giờ cũng vượt qua ranh giới của oán trách giận buồn, đổ lỗi cho nhau giữa đúng và sai. Những đứa con của mẹ giờ học thêm bài học có tên là tha thứ, bao dung. Cùng lúc nhận ra nhiều thiếu sót, lỗi lầm của chính mình. Mẹ không thấy buồn khi con một lần nữa rời xa, bởi con biết đem kinh nghiệm có từ quá khứ áp dụng cho hiện tại. Vết thương lành theo với thời gian. Cuộc đời mới bắt đầu trước mặt. Con thêm lần rời căn nhà nhỏ êm đềm, bỏ lại những tháng ngày không dễ có trong đời với người mẹ già tóc trắng lưa thưa, đôi tay yếu nhưng niềm tin vững chãi. Tin vào từng hạt giống tốt gieo trồng, sẽ đơm hoa kết trái mai sau. Sẽ cho con bóng mát an lành, đẩy lui dần những chông gai, giông bão của đời con.

Cả một đời, mẹ chưa bao giờ thử đi tìm niềm vui ở bên ngoài. Mẹ dành hết trọn năm tháng, ngày giờ cho gia đình, cho cháu con và người khắp chốn gần xa. Người mẹ ấy chưa một ngày cắp sách đến trường. Không đọc được chữ nhưng chừng đọc thấu lòng người, bằng sự cảm thông sâu lắng bên trong. Không còn cha để cận kề như chiếc bóng theo sau, mẹ nhận ra suốt đoạn đời

dài chưa từng sống cho riêng mình, chỉ sống bằng trách nhiệm với tình thương. Hai thứ trộn lẫn vào nhau không tìm ra ranh giới, bến bờ. Cảm giác hụt hẫng, chơi vơi nhiều quá đối, biết làm gì cho qua những tháng ngày còn lại bây giờ, khi cây đại thụ trong đời trốc gốc, trả thân vay mượn về cho cát bụi. Thoáng nhìn trên bàn thờ Phật, còn đó mõ chuông và xâu chuỗi bạc màu nhiều hạt đã mòn. Mẹ không còn cảm thấy bơ vơ bởi đã tìm ra nơi nương tựa từ đây. Từ đó những đứa con quen nhìn hình ảnh mẹ, mỗi sáng, mỗi chiều ngồi lần chuỗi lầm rầm cầu niệm Phật.

Nhà xưa có những ngày con ghé vào thăm, cảm nghe trống vắng, u buồn vì không thấy mẹ ngồi tay lần xâu chuỗi hạt màu nâu. Hình ảnh mẹ từ bi, thanh thoát, đẹp tựa đức bồ tát Quán Âm trong mắt của con. Bình nước nóng cầm dây để sẵn, cạnh những hũ cream, đường với mấy loại cà phê khác nhau theo sở thích các con. Mẹ đau nằm vùi ở trong phòng, nhưng trên chiếc bàn cạnh bếp, bữa ăn sáng dành cho con để sẵn. Những đứa con trai lòng ngập lo âu, bởi ngoài thăm hỏi, nắn xoa những đốt xương đau không làm được gì hơn cho mẹ. Chợt thấy hạnh phúc làm sao những ngày mẹ khỏe và vui. Dù ngay lúc ấy có thể sẽ nghe câu quở trách, hay nhắc nhở rằng hãy tìm xem lỗi lầm của mình ở chỗ nào, thay vì giận trách người làm cho mình khổ.

"Con đâu là con nhà mình". Câu nói của người xưa có lẽ đúng với mẹ nhiều, bởi trong lòng mẹ đứa con nào cũng ước mong được sống an vui, không muốn khổ đau. Chỉ cần nhìn thoáng qua nét mặt, mẹ dường như thấu rõ nỗi khổ tâm của những đứa "con nhà mình" bên cạnh đám con trai. Một lời khuyên, một câu an ủi chân thành, đã góp phần không nhỏ giữ lại gia đình khi sóng gió. Mẹ không dẫn đo khi biểu lộ tình thương, nói cho con biết nỗi buồn phiền của mẹ khi nhìn con không hạnh phúc. Tình của mẹ cho con là tình thương không phân biệt, cho đi nhiều vẫn mãi tràn đầy. Có những ngày mẹ bước thấp, bước cao sau khi nấu vội tô cháo cảm mang cho con đau bệnh. Đôi tay dù đã yếu, vẫn ân cần hỏi con có muốn cạo gió hay nấu một nồi xông bằng nhiều thứ lá cây. Mẹ thương tử con đến cháu, thương luôn những đứa trẻ thơ theo chân mẹ bước đi thêm bước nữa, nhập vào gia đình lớn để đàn cháu của mẹ ngày càng đông. Mẹ thường lặng yên ít nói hơn nghe, dù vậy không thiếu những tấm lòng dành cho mẹ dù ở bên kia hay ở nơi đây. Có những cô bé hàng xóm nơi đất Mỹ, vào ngày cuối năm hay thỉnh thoảng ngày rằm, đã mua hoa đem đến tặng cho bà cúng Phật. Mẹ có lẽ quen dần những tiếng gọi thân thương bằng bà nội hay bà ngoại, của đám trẻ không phải ruột rà mà vẫn thật gần.

Không phải để cho lần từ già. Mẹ bước lên xe lòng bùi ngùi nhìn lại ngôi nhà. Thương làm sao những đứa con trai, đã chọn chỗ ở xa phố chợ để gần bên nhà mẹ. Chưa kể thêm lũ cháu, quyến luyến không rời bà nội già nua. Những bài hát trẻ thơ học từ nơi mẹ, thường được hát lên trong nỗi hân hoan những lúc sang thăm. Mẹ còn luyến lưu cả những con dâu, đã thay con gái chăm sóc mẹ vô cùng chu đáo trong khoảng thời gian dài vừa bỏ lại phía sau.

Chiếc xe rời khoảnh sân buồn. Cây trái mẹ trồng trong sân nhà cũng vô thường cần cỗi khác chi thân của mẹ bây giờ. Ở đâu cũng chỉ là cõi tạm thôi. Cả mẹ và căn nhà nhỏ đều không qua vòng sinh diệt. Mẹ nở nụ cười, đưa tay vẫy lại khi nhìn những bàn tay bé xíu đưa lên, gởi những nụ hôn cho bà nội ngày về nơi ở mới.



MÀU NẮNG SÂN CHÙA

Lam Khê

Sân chùa đầy nắng. Màu nắng tinh khôi của ngày mới. Nắng lên cao. Bầu trời chuyển dần màu pha lê thắm tràn giọt nắng. Ngày mới bắt đầu với những tia nắng vàng ấm áp và khoảng không gian thoáng dẫy mùi hương sen cỏ dại. Ngân nga tiếng ve sâu gọi hạ về xôn xao ngõ vắng.

Mùa hạ về. Màu nắng trưa hè như quả cầu rực lửa chói sáng cả nền trời xanh thắm. Bầu trời tỏa rộng. Cây lá rũ mình. Mấy khóm hoa trước sân chùa cũng thu mình khép kín. Nắng hạ phơi bày sức sống cho ngày dài thêm ánh sáng. Rồi thì những cơn mưa cũng đến, vội vàng thoáng chốc, để lại mặt đường sũng nước. Cảnh sắc bên hiên chùa chợt như bừng sáng lên. Nắng soi mình yên ả dưới vòm cây. Nắng làm khô ráo mấy giọt nước long lanh đọng hờ bên rèm lá.

Một ngày mới với bao niềm vui cùng ý tưởng mới. Dưới bóng cây râm, bọn trẻ quanh làng thích tụ tập chơi đùa chạy nhảy. Chúng có mặt rất sớm ở chùa để phụ Sư thầy quét sân, nhặt lá. Công việc vừa xong là lúc các trò chơi tung hứng được bày ra. Tiếng cười trẻ thơ phá tan sự yên tĩnh trong lành buổi sớm. Nhưng Sư thầy vốn hiền từ chưa bao giờ có lời quở trách. Sự đồng cảm yêu thương đã mặc nhiên chia sẻ và đón nhận tất cả. Đám trẻ nhà quê đến chùa để tận hưởng một mùa hè nghỉ ngơi thông thả. Màu da của trẻ đồng quê hòa cùng với đất trời nắng gió, đen chắc, khỏe khoắn mà vô tư vui nhộn.

Một thời tuổi học trò của tôi, của bạn đã từng gắn bó với ngôi chùa làng quê của mình như thế. Rồi theo dòng thời gian... chúng ta lớn lên, làm chứng nhân cho bao cuộc đời đổi thay dâu bể. Sự đổi thay từ môi trường sống bên ngoài, đã tác động ít nhiều đến nơi thờ tự tâm linh. Những ngôi chùa cổ kính rêu phong nay đã xanh màu ngói mới. Nhiều tôn tượng tháp đài được xây dựng lên. Không gian vườn chùa ngày càng thu hẹp dần. Hồ sen bị san lấp. Không còn cây cao vươn mình tỏa bóng. Không còn mùi hương sen thoang thoảng buổi trưa hè. Sân không còn lá. Nền gạch, đá hoa, cây cảnh, mỗi thứ đều mang đậm nét văn hóa nhà chùa thời hiện đại. Khách hành hương vắng cảnh chùa, người trầm trồ ngắm ngôi chánh điện vừa trùng tu uy nghiêm tráng lệ; Người thán phục nhìn bao quát nhiều công trình kiến trúc Phật giáo mang tầm cỡ thời đại. Thi thoảng ta cũng bắt gặp vài ánh mắt ngược nhìn xa xăm. Ánh mắt của người từ phương xa vừa trở về. Ngỡ ngàng vì sự thay đổi quá nhanh

chóng. Chạnh lòng vì những giá trị tinh thần cũng thăng hoa theo nhịp sống đời thường. Tất lòng hoài cổ gọi lên bao nỗi niềm khắc khoải băng khuâng. Ngôi chùa rêu phong đầy bóng nắng, vườn cây, ao sen đua nở suốt mùa hè. Tất cả chỉ còn là bóng sắc một thời... để thương nhớ vương vấn bên lòng.

Song ngôi chùa quê vẫn còn đó, ít nhất là trong tâm tưởng trở về của chúng ta. Những kẻ còn nhiều mê đắm theo vòng đời danh lợi đua chen. Nắng bên sân chùa vẫn dần trải mênh mông như bao thuở. Không còn tiếng vui đùa ngẫu hứng của đám trẻ mục đồng chân đất. Thay vào đó là tiếng hát lời ca của đoàn chim Oanh Vũ áo lam. Cũng rộn ràng, cũng đầy những sắc màu tươi vui êm ả ngày vào hạ. Những vòng tay thân ái chan hòa theo nhịp bước du ca. Tuổi trẻ chứa chan niềm tin và hy vọng. Tuổi trẻ mang theo những gì sẵn có bên mình đi nối kết những bờ vui cho cuộc thế. Cuộc sống có muôn màu sắc lý lẽ, nhưng niềm tin chí hướng luôn có cùng một tiếng nói chung. Tiếng nói của chân lý ngàn năm vang vọng.

Mùa xuân qua đi. Nắng hạ lại trở về. Tôi và bạn hãy tận hưởng những giây phút bình yên ở một nơi nào đó trên khắp vòm trời này. Sau nhiều tháng bận rộn chuyện thi cử, học hành, mưu cầu công danh sự nghiệp... Mùa hạ về, là lúc để cho mình có được những giây phút tự do riêng một cõi miền. Một chuyến dạo chơi thư giãn cùng không gian cây cảnh bên mái hiên chùa. Sân chùa dù thu nhỏ vẫn thoáng dẫy mùi hương hoa lá và tĩnh lặng một chốn tôn nghiêm. Cây bồ đề bên ường rào vẫn còn đó, gốc rễ to lớn xù xì, duy cành lá bị cắt tỉa cho gọn lại. Chúng ta hãy đến ngồi bên gốc cây đợi gió về và lắng lòng theo lời kinh chiều ngân nga êm ả. Bên trong chánh điện, vài chú đạo nhỏ đang ngồi đọc kinh. Ngoài hành lang, mấy cô cậu học trò ngồi quanh quẩn học bài. Thịnh thoàng chúng xoay qua nói chuyện cười đùa ra chiều đặc ý. Tiếng cười nói se se làm không gian cửa thiền thêm phần lắng dịu yên hòa.

Bất chợt có tiếng chim hót vang đầu đó dưới tán cây bồ đề. Đôi khi ta cứ ngỡ các loài chim đã tìm đến những chân trời có nhiều cây xanh nắng gió hơn. Vậy mà chỉ một vài nhánh lá trời mầm, chim đã quay về làm tổ chung sống yên vui hòa nhã. Nắng bên sân chùa, dù nồng nàn hay nhạt màu cũng sưởi ấm cho bao tâm hồn lạc lỏng xa xôi, là nơi chốn bình yên để muôn loại chúng sanh quay về nương tựa.

Nước mắt mẹ rơi thành trái tim hồng

Cư sĩ Liên Hoa

Mỗi người con khi rời xa gia đình, đều mang theo mình là cả một trời thân thương trong lời ru, trong tình thương, trong ánh mắt, trong trái tim bà mẹ. Có thể vì cuộc sống quay cuồng trong cơm ăn, áo mặc, danh vọng, tiền tài và những gì xảy ra trước mắt... làm cho chúng ta quên dần những hình ảnh ấn tượng năm xưa, dù đôi lần trong cuộc đời, khi nghĩ đến, nhớ đến, trong tâm vẫn tuôn tràn những dáng đẹp của kỷ niệm.

Nhưng đối với mẹ, dù con đã lớn khôn, dù con đã thành danh, có gia đình, con cái... nhưng suốt đời của mẹ, dưới ánh mắt, trong trái tim của mẹ, con vẫn còn là đứa bé của năm nào. Nước mắt mẹ bao lần tuôn chảy xuống vì con, cũng là bao nhiêu lần nước mắt đó ẩn chứa và biến thành trái tim hồng thương yêu.

*Ngày xưa, lúc con đi
Nhìn mắt mẹ đỏ hoe
Con biết rằng mẹ khóc
quặn thắt bước chân con
từng hạt nước mắt mẹ
đã nhỏ xuống cuộc đời
nước mắt hoá trái tim
ghi khắc bầu trời thương
mẹ ơi, con nhớ mẹ
nhớ từng lời yêu thương
nhớ ngày mẹ xoa đầu
mẹ yêu con nhiều lắm
từng lời thương trời biển
con chép thành bài thơ
mỗi khi đời sương gió
con đọc để vũng lòng
trăm năm, ngàn sau nữa
dù đời có đổi thay
dù tâm người không còn
vẫn còn trái tim mẹ....*



12.07.2009

HAI LẦN XIẾT TAY

Mã Nhược Mai

Bây giờ, trong không gian yên tĩnh và nhỏ nhắn của ngôi nhà nơi ông và bà đã sống với nhau suốt 50 năm qua, chỉ còn lại hai người với nhau. Các con ông đã quay về với cuộc sống mưu sinh tất bật của chúng, để lại ông nằm trên giường với cơn bệnh hiểm nghèo đang chờ đến giai đoạn bộc phát cuối cùng, và bà, thanh nhả, khìêm nhường, ngồi lặng lẽ một bên, lắng nghe những hơi thở mỗi mồn đang đứt nhịp của ông. Bà chăm chú nhìn xuống khuôn mặt thân yêu quen thuộc đã ở bên cạnh bà suốt cả quãng thời gian dài dằng dặc của một kiếp người. Bầu không khí tĩnh lặng của mùa đông như chững lại với tiếng reo lạnh canh của chiếc khánh treo ngoài lan can. Bất chợt từ đâu đó trong những ngôi nhà kế cận vang lên, cuộn tới và len vào không gian êm ả những giai điệu tuyệt vời của một bản nhạc không lời. Lúc này bà thấy ông đang từ từ mở mắt ra nhìn bà đăm đăm. Ánh mắt lạc thần của ông dường như được rọi vào một luồng sinh khí. Khuôn mặt già nua nhăn nheo của ông bỗng như dần ra, dần thắm lại. Bà đưa tay phải tới, nắm lấy bàn tay phải của ông. Bàn tay khô ran, co quắp cổ nắm lấy, giữ lấy bàn tay bà.

Chuỗi nhạc thánh thót của bản nhạc tòa lan, quện lấy, chìm nổi, lay động và trầm lắng trong không gian tĩnh mịch. Bà cúi xuống sát hơn nữa, nhìn sâu vào mắt ông và nói: "Năm mươi năm trước, mình đã xiết tay nhau lần đầu tiên trong ngày lễ thành hôn, sau khi đeo nhẫn cưới cho nhau, anh nhớ không?" Ông chớp chớp mắt. Ánh mắt ông có vẻ nhận biết và hiểu lời bà. Bà lại cúi sát hơn nữa, miệng bà kể bên tai ông và bà từ tốn nói; "Vây bây giờ mình hãy xiết tay nhau lần cuối cho trọn một đời đã sống bên nhau..." Bà không thốt lên được tiếng "nhé anh"... cho tròn câu được nữa, bởi vì lệ đã tuôn trào xuống. Khuôn mặt hiền từ, đôn hậu của ông bỗng như sáng lên một ánh hào quang phản chiếu tình yêu sâu sắc thủy chung mà suốt cả nửa thế kỷ qua, ông và bà đã san sẻ cho nhau, chung đắp cho nhau. Một nét thanh thần chảy điều hòa trên sắc diện ông trước khi thở hắt hơi thở cuối cùng.

Hai bàn tay ấy đã xiết chặt nhau lần cuối cùng trong phút lâm chung của một người trong đôi uyên ương keo sơn gắn bó này, giữa tiếng nhạc du dương đưa tiễn của bản giao hưởng Sonate Ánh trăng của Beethoven.



ĐÔI MẮT ĐÊM RẼM THÁNG BẢY

Vĩnh Hữu

Trời đã về khuya. Trăng lên cao sáng vắng vặc trên bầu trời đen thẫm. Triều lặng lặng bước vào bên trong phòng vẽ chưa đóng cửa, mặt buồn mọt đống, đưa đôi mắt còn đẫm nước mắt nhìn tìm anh Hữu. Anh hoạ sĩ đang ngồi chồm hổm, cầm cúi vạch ngang sổ dọc từng nét cọ tươm rướm mực đen lên trên những trang giấy báo chỉ chít chữ trải giăng trên nền gạch hoa. Anh đang tập trung luyện thư pháp nên không biết có khách vào nhà. Triều quệt nước mắt, bước mấy bước thật nhẹ nhàng đến đứng sau lưng anh hoạ sĩ. Im lặng. Chỉ nghe tiếng sột soạt của giấy và tiếng chép miệng không hài lòng của anh Hữu. Đứng lâu mỏi chân, Triều cố ý tăng hắng một tiếng nho nhỏ. Chỉ một tiếng nho nhỏ của nó, vậy mà cũng đủ làm cho anh hoạ sĩ giật nảy mình một cái. Anh quay đầu nhìn sau, trợn mắt lên nói Triều từ đầu đến chân, hỏi thân thiện:

- Vô hồi nào mà tao không nghe tiếng động? Gì mà giống ma le vậy mà, nhóc?

Triều buồn bã, cất giọng mệt nhọc:

- Em vô lâu rồi... Thấy anh đang say mê nên không dám làm ồn...

Anh Hữu đặt cây bút lông xuống đĩa mực, đan những ngón tay vào nhau rồi bẻ vụn kêu rôm rốp, đưa mắt nhìn Triều. Uể oải, nặng nhọc ngồi bệt xuống nền nhà, Triều cười gượng gạo:

- Sao anh không vẽ tiếp đi?
- Tao đâu có vẽ. Đang luyện viết mà!

- Viết chữ Tàu phải không anh?
- Chữ Việt. Thư pháp tiếng Việt.
- Sao em thấy anh luyện lâu quá vậy?

- Thì phải lâu mới kêu là khổ luyện. Viết thư pháp không được nôn nóng.

- Anh là hoạ sĩ mà còn tập luyện lâu lắc, huống hồ người không có hoa tay như em!

- Đừng nghĩ vậy mà nản lòng. Không biết thì tập. Tao tuy là hoạ sĩ đã thành danh, nhưng về thư pháp thì tao chưa hề học, chưa hề biết, nên cả ngỡ cả ngạc cũng giống như mày thôi, chứ không hơn gì. Nếu mày muốn học môn này thì qua đây những lúc rỗi rãnh, tao tập tới đâu chỉ tới đó cho! Muốn không?

- Không. Chán lắm!
- Chán gì?
- Chán ba em quá. Tinh thần đâu mà tập luyện thư pháp?

- Mới ăn đòn của ông nữa rồi phải không?

- Sao anh biết?
- Nhìn cái mặt buồn so của mày là biết ngay mà. Sao ăn đòn vậy?

- Ông say, ông kiếm chuyện chửi mắng đánh đập như mọi khi chứ có

gì lạ đâu?

- Ăn đòn sao còn mò qua đây làm gì, lẽ ông không thấy, ông nện một trận ông thì sao?

- Ông say mềm, ngủ như chết rồi anh à. Bây giờ mà có cháy nhà thì ông cũng chẳng biết đường mà chạy nữa kìa! Em buồn quá, không biết tâm sự với ai ngoài anh...

- Đánh có đau không?
- Rêm rêm thôi. Em cũng quen đòn rồi, chịu đựng được.

- Chán ba của mày thiệt. Nhưng tao chán thì được, vì tao không phải là con của ông, tao chỉ là một người đứng lảng giềng, chứ mày không được chán ba của mình!

- Sao vậy?
- Vì mày không còn mẹ. Ba của mày là người duy nhất nuôi dưỡng mày, mày phải biết quý trọng ông. Điều đáng phải kính trọng hơn nữa là ông đã làm gà trống nuôi con, nuôi mày và hai đứa em mày, nên ông vất vả khổ nhọc lắm. Ông quanh năm công lưng đập xích lô để nuôi ba đứa con thơ mồ côi mẹ, đó là một thành tích phi thường rồi!

- Nhưng em chỉ thấy chán, chứ em đâu có thù hận ba em bao giờ?

- Không được chán. Mày phải giữ phận làm con, và phải thông cảm cho ba mày. Chỉ vì làm hoàn cảnh nghèo túng khó nhọc nên ông mới trở thành người cáu kỉnh, sinh tật uống rượu cho vơi nỗi sầu, chứ nếu nhà giàu có thì ông đâu có như vậy. Hiểu không?

- Dạ, em hiểu... nhưng mà...

- Nhưng nhụy gì?
- Lúc say xin, ông muốn em nghỉ học để đi bán vé số. Nhưng lúc tỉnh táo thì ông lại bắt em phải học siêng chăm, phải có nhiều điểm 10. Em không biết đường đâu mà mò...

Anh Hữu xoa đầu tóc Triều, rồi bóp nắn vai nó, động viên:

- Thôi kệ ông, ráng chịu đựng đi. Đừng bỏ học mà thành đứa ngu si dốt nát đó nhóc!

- Em đâu có muốn bỏ học. Em cũng không sợ chuyện đi bán vé số để kiếm tiền phụ thêm với ba em. Nhưng em sợ bị ảnh hưởng việc học tập...

Anh hoạ sĩ lắc đầu ngao ngán, cười:

- Nghĩ cũng căng thiệt. Hoàn cảnh gia đình mày bi đát quá, không thấy không biết thì thôi, chứ đã biết đã thấy rồi thì không ai không xao lòng...

- Em mà không chịu đi bán vé số thì ba em bắt con Liên, với thằng Tiến nghỉ học đi bán... Em không muốn thấy hai đứa nó bị thất học...

- Chà, gay dữ. Nhưng thôi, mày đừng than rên thảm thiết nữa. Tao sẽ giúp mày...

- Anh giúp em sao?
- Ừ. Mỗi tháng tao phụ giúp nhà mày chừng... hai trăm ngàn đồng được không?

- Hai trăm ngàn đồng? Anh nói thiệt hay chơi đó?

- Thiệt mà. Cỡ đó thì tao dư sức. Có điều... tao chỉ giúp đến khi nào hết giúp được, không thể hứa trước là đến khi nào...

- Vậy cũng quá sướng cho em rồi! Ba em mà biết được thì ông mừng lắm đó!

- Chưa chắc.
- Sao chưa chắc? Được cho tiền, ai lại không vui mừng hả anh?

- Nhưng với ba mày thì khác. Tao nghe tiếng ông rồi. Ông tự trọng lắm. Không phải ai muốn cho tiền ông thì cho được đâu!

- Sao kỳ vậy?
- Ông không muốn ai xen vô chuyện ông nuôi dạy con cái. Chính vì vậy mà hàng xóm láng giềng muốn giúp cũng thấy ngại ngại, tao cũng vậy, đã từ lâu muốn giúp gia đình mày, theo nhà Phật gọi là thực hành hạnh bố thí, nhưng tao không dám hành cái hạnh đó với ba mày đâu!

- Vậy bây giờ phải làm sao, anh?
- Để tao qua nhà nói chuyện, dò thử ý ông cái đã. Nếu ông vui vẻ thì mình làm tới luôn, nếu ông từ chối thì mình tính cách khác... Thiếu gì cách?

- Anh giúp như vậy... có hết tiền của anh không?

- Mày khéo lo. Tao bán được nhiều tranh sao chép cho mấy khách sạn lớn, mấy biệt thự sang trọng, có thu nhập rất cao, lại chưa có vợ con, thì làm gì hết tiền được?

- Còn gia đình của anh ở quê thì sao?

- Mẹ và mấy anh mấy chị của tao, hay thằng em út của tao, đều có cuộc sống sung túc, có của ăn của để rồi, tao đâu phải lo, chỉ thỉnh thoảng mua quà gửi về cho mọi người vui thôi...

- Anh... sướng thiệt!
- Tao sướng nên tao muốn chia sẻ cái sướng đó sang cho nhà mày đỡ khổ phần nào. Sống, phải biết san sẻ buồn vui với người khác chứ mày!

- Anh thiệt... tuyệt vời!
- Đừng có khen coi chừng tao té hen ra ngoài đó! Chẳng qua mấy thầy, mấy sư cô ở chùa thường giảng dạy những điều tốt đẹp đó, tao nghe được, nhớ được nên làm thử đó mà...

- Nhưng... tại sao anh lại giúp em?
- Vì tao thương, tao mến mày. Tao cũng thương và mến ba và mấy đứa em của mày!

- Anh không đòi hỏi điều kiện gì nữa sao?

- Vô điều kiện!
- Thôi, em về kéo ba em thức dậy. Anh luyện thư pháp tiếp đi...

- Ừ. Luyện chứ. Mày về đi, để ngày mai tao qua nói chuyện với ba mày. Hi vọng...

Triều chồm đến, hôn lên trán anh Hữu với lòng rộn ràng niềm vui và xúc động, nói:

- Em cảm ơn anh. Cảm ơn anh nhiều lắm!
- Đừng nói đến ơn nghĩa mà mất đạo nghĩa. Mày hun tao như vậy là đủ cho tao sướng cả đời rồi, nhóc con à!

- Thiệt không anh?
- Thiệt!
- Sao vậy?
- Lâu rồi tao không được ai hun!
- Anh xạo!
- Sao xạo?
- Anh có nhiều bồ hun anh mà!
- Bồ nào?
- Mấy chị bạn anh đó. Ở xóm này ai không biết anh là một người đào hoa? Bữa nay anh đi với chị này, qua ngày mai anh đi với chị khác, thay bồ như thay áo...

- Chuyện người lớn, mày đừng nên để ý đến làm gì! - Hoạ sĩ véo tai Triều-Nhớ chưa?

- Dạ nhớ. Nhưng em nói có đúng không?
- Đúng. Nhưng tao không tính mấy cái hun của những người đó!

- Sao vậy?
- Những người đó hun tao vì thích tiền của tao. Tao thêm được người thân hun kìa!

- Em đâu phải là người thân của anh?
- Nhưng mày làm tao nhớ đến thằng thằng Toàn em tao, nó bằng tuổi mày đó!

- Bộ em hun anh không phải vì thương tiền của anh sao?
- Tao hiểu mày. Nếu tao không cho mày tiền, mày vẫn hun tao những cái hun như vậy. Mày là một thằng nhóc thật thà, có chí khí, nên không thể có những cái hun giả dối đâu!

- Sao anh không về quê thăm người thân cho thoả thích?
- Tao dở cái chỗ đó. Tao bị công việc cuốn hút đến quên cả đường về quê. Tao mãi mê vẽ tranh để kiếm ra tiền cho nhiều, cũng như tạo dựng danh tiếng cho vang, cho lớn. Tao

nữa sao?
- Vô điều kiện!
- Thôi, em về kéo ba em thức dậy. Anh luyện thư pháp tiếp đi...

- Ừ. Luyện chứ. Mày về đi, để ngày mai tao qua nói chuyện với ba mày. Hi vọng...

Triều chồm đến, hôn lên trán anh Hữu với lòng rộn ràng niềm vui và xúc động, nói:

- Em cảm ơn anh. Cảm ơn anh nhiều lắm!
- Đừng nói đến ơn nghĩa mà mất đạo nghĩa. Mày hun tao như vậy là đủ cho tao sướng cả đời rồi, nhóc con à!

- Thiệt không anh?
- Thiệt!
- Sao vậy?
- Lâu rồi tao không được ai hun!
- Anh xạo!
- Sao xạo?
- Anh có nhiều bồ hun anh mà!
- Bồ nào?
- Mấy chị bạn anh đó. Ở xóm này ai không biết anh là một người đào hoa? Bữa nay anh đi với chị này, qua ngày mai anh đi với chị khác, thay bồ như thay áo...

- Chuyện người lớn, mày đừng nên để ý đến làm gì! - Hoạ sĩ véo tai Triều-Nhớ chưa?

- Dạ nhớ. Nhưng em nói có đúng không?
- Đúng. Nhưng tao không tính mấy cái hun của những người đó!

- Sao vậy?
- Những người đó hun tao vì thích tiền của tao. Tao thêm được người thân hun kìa!

- Em đâu phải là người thân của anh?
- Nhưng mày làm tao nhớ đến thằng thằng Toàn em tao, nó bằng tuổi mày đó!

- Bộ em hun anh không phải vì thương tiền của anh sao?
- Tao hiểu mày. Nếu tao không cho mày tiền, mày vẫn hun tao những cái hun như vậy. Mày là một thằng nhóc thật thà, có chí khí, nên không thể có những cái hun giả dối đâu!

- Sao anh không về quê thăm người thân cho thoả thích?
- Tao dở cái chỗ đó. Tao bị công việc cuốn hút đến quên cả đường về quê. Tao mãi mê vẽ tranh để kiếm ra tiền cho nhiều, cũng như tạo dựng danh tiếng cho vang, cho lớn. Tao



Photo by Thích Thiện Long

chạy theo danh lợi nên trở thành một kẻ vô tình bạc nghĩa lúc nào không hay...

- Tại anh tự nghĩ vậy, chớ đâu có ai dám nói như vậy!

- Tự biết mình mới là điều đáng quý, chớ đâu cần người khác nói cho mình biết?

- Vậy sao anh không sửa chữa?

- Tao sẽ sửa chữa. Có thể trong ngày mai, hoặc ngày một tao sẽ cuốn gói về quê thăm gia đình ít ngày, vì đã hơn một năm rồi tao không về...

- Sao bây giờ anh mới quyết định như vậy?

- Vì tao nhờ có mày một bên. Mày đã nhắc cho tao nhớ điều đó!

- Em sao? Em có nhắc gì đâu?

- Đầu cần phải nói lên thành tiếng mới gọi là nhắc nhở? Tấm lòng của mày luôn nghĩ đến em út, đến người thân đã làm cho tao tỉnh hồn tỉnh trí. Vậy cho nên, người cảm ơn phải là tao chớ không phải là mày, nhóc con à!

Triều nín lặng, đứng trở mắt nhìn anh hoạ sĩ. Đôi mắt của anh đang ướt nhoè, đỏ kè. Nó bước lại nắm lấy bàn tay anh Hữu, nghẹn ngào: "Thôi, em về..."

- Ủ, về đi. Tao sẽ vẽ cho hoàn tất bức tranh kia.

Anh hoạ sĩ chỉ về phía góc phòng. Triều nhìn theo. Nơi đó đang có treo một bức tranh chân dung. Chân dung của một người phụ nữ đẹp tuyệt trần, nhưng chưa được vẽ đôi mắt. Triều tỏ mồm:

- Đã từ lâu rồi em thắc mắc nhưng không dám hỏi anh... Sao anh chưa lại đôi mắt, không vẽ cho xong luôn bức tranh tuyệt tác này?

- Đã có nhiều người hỏi tao câu đó rồi. Nhưng tao không có câu trả lời.

- Tranh đó anh vẽ chân dung ai vậy?

- Chân dung của nhiều người.

- Sao lại của nhiều người?

- Vì tóc là của cô giáo dạy tao

những nét vẽ căn bản đầu tiên. Khuôn mặt trái xoan là khuôn mặt của người yêu đầu đời của tao. Mũi là mũi của người bạn gái thân nhất khi tao còn là sinh viên trường Mỹ thuật. Miệng là của người phụ nữ đỡ đầu cho tao kinh phí để mở phòng vẽ riêng khi tao mới ra trường. Đôi tai là của người yêu hiện giờ của tao. Chỉ có đôi mắt là tao chưa biết phải vẽ mắt của ai, nên tao bỏ trống đã hơn một năm nay...

- Bây giờ anh tính vẽ cho xong bức tranh này sao? Anh tính vẽ đôi mắt ai?

- Tao sẽ vẽ ngay bây giờ. Vẽ ... đôi mắt của mẹ tao!

Triều rúng động, chợt thấy gai ốc nổi đầy người. Anh Hữu trầm giọng:

- Đêm nay, tao nhớ không lầm thì đã là đêm Rằm Tháng Bảy, đúng ngày sinh nhật của mẹ tao. Tao vừa thấy đôi mắt mẹ già. Một đôi mắt đượm buồn, long lanh và tràn trề

nỗi nhớ thương mong đợi về một đứa con trai bỏ quê đi biệt lập lên chốn thị thành đã bao năm rồi không về... Tao sẽ vẽ đôi mắt đó. Tao có mẹ mà không biết quý, trong khi mày đang mất mẹ, nếu mày mà còn mẹ thì cuộc đời của mày đỡ khổ biết bao!

Triều không kềm được lòng, bật khóc. Anh hoạ sĩ cũng bật khóc. Và, anh đã bước lại góc phòng, đặt bức tranh lên giá vẽ, lặng lẽ pha màu... Triều xúc động, bước lại đứng phía sau anh. Nó quyết định không về nhà, vì nó không thể bỏ qua cơ hội được chứng kiến những giây phút nhập tâm xuất thần của người hoạ sĩ trẻ đang thực hiện một sự nối tiếp hoàn hảo. Đó là những giây phút thiêng liêng mà Triều phải nín thở để đôi mắt trông theo...



Hà Nội thú nhận đã trục xuất một đoàn tăng thân Phật Giáo ra khỏi tu viện

Nguồn: SN - 14.08.2009 La-Croix.com
Phan Quân chuyển ngữ

HÀ NỘI, 13 tháng Tám năm 2009 (AFP) - Hà Nội thú nhận đã trục xuất một đoàn tăng thân Phật Giáo ra khỏi tu viện

Hôm thứ Năm 13.8.2009, nhà nước Việt Nam thú nhận là, kể từ đầu tháng Chín tới, họ sẽ trục xuất những môn đồ của Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh ra khỏi một tu viện ở miền Trung nước Việt Nam. Họ vin vào những nguyên nhân "nội bộ" của các tu sĩ và những bài giảng "bất hợp pháp" mà các bậc chơn tu, môn đệ của nhơn vật Phật Giáo có tầm vóc quốc tế đó, đã thuyết giảng.

Theo lời của Lê Dũng, người phát ngôn thuộc Bộ Ngoại Giao Hà Nội, thì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam - giáo hội nhà nước - để cho những thành viên của Tu Viện Làng Mai ở lại Tu Viện Bát Nhã cho đến ngày 02 tháng Chín. Để giải thích việc trục xuất đó, ông viện dẫn lý do là Tu Viện đã diễn giảng những bài học Phật Giáo "không được phép" của Giáo Hội. Trong lúc đó, ở Bảo Lộc (Tỉnh Lâm Đồng), khoảng bốn

trăm Tăng Ni của Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh, tự cho rằng mình là nạn nhân của hành động ngược đãi đó.

Những vị Tăng Ni này cho biết các bậc trưởng thượng của họ, có chơn trong Giáo Hội, cách nay một năm đã yêu cầu họ rời khỏi tu viện Bát Nhã. Từ tháng Sáu vừa qua, tình hình trở nên tồi tệ hơn, khi họ bắt đầu bị cúp nước, cắt điện, và bị một nhóm người hung hăng kéo tới làm dữ đuổi đi. Người phát ngôn Bộ Ngoại Giao nói rằng sở dĩ có chuyện cắt cúp điện nước là vì lệ phí không được thanh toán. Nhưng Tăng Ni Bát Nhã đã phản bác luận điệu này.

Thế nhưng, ở nước ngoài, giới thân cận của Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh thì lại đưa ra lập luận khác. Họ giải thích rằng, thực ra Tăng Ni Bát Nhã bị nhà cầm quyền Việt Nam căm ghét là vì họ lo sợ uy tín ngày một lớn mạnh của Thiền Sư Nhất Hạnh đối với những người trẻ tuổi Việt Nam.

Ngoài ra, hồi năm ngoái, Thiền Sư Nhất Hạnh đã tỏ ý ủng hộ Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhà lãnh đạo tinh thần lưu vong của nhơn dân Tây Tạng và nổi ám ảnh kinh sợ của Trung Quốc, người anh cả của Hà Nội, lại làm cho tình hình rắc rối thêm.

Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh, người sáng lập ra Làng Mai, một trong những Trung Tâm Phật Giáo lớn nhất Châu Âu, ở vùng Tây-Nam nước Pháp, đã từng về Việt Nam lần đầu tiên hồi năm 2005, sau gần bốn mươi năm vắng mặt. Vị Sư này, đã bị chế độ Nam Việt Nam, do Mỹ hậu thuẫn, cưỡng bức lưu vong trong những năm 60, vì lập trường phản bác chiến tranh của ông, mà cũng là nhơn vật không được cộng sản Hà Nội ưa thích khá lâu, dẫu cho họ đã nắm được quyền hành trên một đất nước thống nhất từ ngày chấm dứt chiến tranh và hòa bình lập lại hồi 1975.

THƠ HUYỀN VŨ

Vô đề

*Vũ trụ tương sinh, sinh diệt mãi
khoảnh khắc đọng trong giọt sương mai
cần khôn không rộng như ta tưởng
mỗi niệm chưa từng nhớ rõ ai...*

*Thực tại không làm nơi trú ngụ
tương lai, dĩ vãng, lá mùa thu
rơi rụng đầy sân, đôi tay mồi
buông chổi, cười khan dưới sương mù!*

Lục bát xa quê

*Em về ghé lại nhà tôi
mưa sao gió lạnh trên đồi trở hoa
mỗi lần em cất tiếng ca
chim bay về đậu cạnh nhà lắng nghe.*

*Ngồi đây dưới mái hiên che
buồn câu lục bát tôi nghe những điều...
khi xa quê lúc trời chiều
mênh mông nhớ thuở Mẹ diu dặt tôi.*



DIỄN ĐÀN

AN CƯ CỦA CÁC GIÁO HỘI PGVNTN Ở HẢI NGOẠI THÀNH TỰU VIÊN MẪN

Albert Trần

Khi Đức Phật còn tại thế, Tăng đoàn dưới sự hướng dẫn của Ngài, sau nhiều tháng mùa nắng đi HOÀ DUYÊN khắp nơi, đến 3 tháng mùa mưa (mùa hạ) ở Ấn Độ, Tăng đoàn quy tụ lại một trụ xứ để THỨC LIỄM THÂN TÂM, TRAO DÔI GIỚI - ĐỊNH - TUỆ gọi là AN CƯ KIẾT HA. Trong lời tác bạch An cư, ĐĐ Thích Phổ Huân Trụ Trì chùa Pháp Bảo Sydney cũng đã trích lời Phật dạy như sau: "... Ngày các con, ngày nào mà các con còn cùng nhau nhắc nhở sách tấn, còn hội họp thảo luận Phật pháp, thì ngày đó Phật pháp còn mãi ở thế gian". Cũng như Kinh Di Giáo dạy rằng: "Khi Như Lai không còn ở thế gian nữa, thì hãy lấy Giới luật làm Thầy". Đó là những lời dạy bảo của Đức Thế Tôn hầu gìn giữ chánh pháp được cứu trụ ở Ta Bà.

Vào thời Đức Phật, với đệ tử toàn là thánh tăng nhưng một năm phải an cư một lần, bây giờ thời mặt pháp hầu hết là phàm tăng mà phải phụng sự chúng sanh với nhiều ma chướng, cho nên việc quan trọng nhất là phải thường xuyên tổ chức an cư trong hằng năm, hoặc có thể hằng tháng, hằng ngày, để duy trì được giới luật, nạp lại năng lượng đã bị sử dụng tiêu hao.

Bởi vậy, an cư là điều luật và tám ngọn gió là thước đo, là tuổi đạo của người xuất gia, cho nên an cư không chỉ là trách nhiệm, bổn phận mà còn là nhu cầu thiết yếu là con đường để thăng hoa đời sống tâm linh, vun bồi trí tuệ, thực hiện lý tưởng cao đẹp, có thể hiểu an cư là thời gian dừng nghỉ, để bổ sung cho mình những tiêu hao trong quá trình phụng sự chúng sanh, nhằm đưa vào tâm thức, những nguồn năng lượng mới, của yêu thương và hiểu biết, giúp đời sống của ta và tha nhân giảm dần những đau khổ và tăng thêm những an lạc, từ đó thiết lập được những môi trường an ổn, hài hoà với tất cả và thuận với thiên nhiên.

Ý thức được như vậy, nên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu ở Hải Ngoại, tuy thời gian phải tùy thuận theo hoàn cảnh của hải ngoại, chỉ có 10 ngày, nhưng cũng thực hành theo đúng chánh pháp, thể hiện sự thanh tịnh và hoà hợp của Tăng gia, trước những đánh phá của ma quỷ, cũng đã tổ chức nhiều Đạo tràng An cư. Tại Mỹ (Hoa Kỳ) GHPGVNTN Hoa Kỳ có 2 Đạo Tràng An Cư: 1 tại Phật Học Viện Quốc Tế, California với gần 200 Chư Tôn Đức Tăng Ni, 2 tại Chùa Việt Nam Houston với hàng trăm Chư Tôn Đức Tăng Ni. Ở Canada mặc dầu 2 miền Đông, Tây xa cách lại ít chùa, nhưng tại Tu Viện Phổ Đà Sơn cũng quy tụ gần 50 Chư Tôn Đức Tăng Ni. Đặc biệt GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, Đạo tràng An Cư Chùa Pháp Bảo tại Sydney đã quy tụ được gần 80 Chư Tôn Đức Tăng Ni và rất nhiều Phật tử về tăng hạ, ủng hộ đạo tràng cũng như cả ngàn vị đã theo dõi trên Paltalk qua các room Phật Pháp. Riêng GHPGVNTN Châu Âu sẽ kết hợp với Khoá Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 21 từ 6 tháng 8 năm 2009 đến 16 tháng 8 năm

2009, được tổ chức tại thành phố Carlsbourg, Bỉ Quốc, với dự trù 500 vị tham dự.

Nội dung chương trình tu học cho Tăng Ni Phật Tử, các trường hạ đã chú trọng vào Giới luật, Sám hối và thảo luận Phật Pháp, cũng như chia sẻ những kinh nghiệm trong quá trình tu học và hành đạo. Ngoài các buổi đi sâu vào việc hành trì giới luật để bảo vệ cho tự thân và Phật Pháp, cùng các buổi Sám hối cũng đã giúp cho đại chúng trút bỏ được các nỗi phiền, lạy Phật thể cho tất cả, để gọi là một phần nào báo đáp tứ ân và giảm đi bớt các nghiệp lực mà chúng sanh đã gieo tạo, từ đó cũng thấm thấu được những niềm an lạc.

Đặc biệt trong các thời thảo luận, trước những đánh phá quyết liệt vào Phật Giáo và Chư Tôn Đức của các thế lực vô minh, các Đạo Hữu trong đạo tràng và trên các room Paltalk đã đặc câu hỏi: Tại sao Đạo Phật và Chư Tôn Đức luôn bị đánh phá, nhất là Hoà Thượng Viện Chủ Tổ đình Pháp Hoa tại Nam Úc? Thì được quý Ngài cho biết rằng: do vì Phật Giáo như ánh sáng mặt trời, là tôn giáo rất cần cho thời hiện đại, có giá lý quá siêu việt đã được khoa học mỗi ngày mỗi chứng minh, vận dụng để phục vụ lợi ích, mang an lạc đến cho nhân loại và sự phát triển vững vàng của Đạo Phật sang các nước Âu, Mỹ, cho nên các thế lực xấu và ma quỷ sợ mất ảnh hưởng và quyền thuộc, vì vậy phải tìm bằng mọi cách để lấy thúng che ánh sáng của mặt trời, nhưng chắc rằng sẽ không bao giờ che mãi được. Trong một TCBC học mỗi ngày Ông Võ Văn Ái đã viết: "...Hôm nay sơ dĩ viết ra là cốt vạch trần "Chiến dịch Goebbels" đang hoành hành trong Cộng đồng Người Việt hải ngoại, để đồng hương nắm rõ mà cảnh giác. Họ thực hiện theo Ông trùm Tuyên truyền Phát xít Đức Quốc Xã Goebbels từng nói: "Phải lập đi nói lại hoài một lời nói láo, thì lời nói láo mới trở thành sự thật" (Mann muss eine Lüge nur oft genug wiederholen, und sie wird zur Wahrheit). Câu nói tương đồng với lời viết của Hitler trong sách Mein Kampf (Tôi chiến đấu): "Lời nói láo lập lại mười lần vẫn là lời nói láo, nhưng lập lại mười nghìn lần sẽ thành sự thật" Nhưng sự thật vẫn là sự thật, chân lý vẫn luôn sáng ngời, Phật Giáo vẫn trường tồn phát triển." Chư Tôn Đức sau khi hiểu rõ được những âm mưu "phá ngầm Phật Giáo" gây chia rẽ, tạo mâu thuẫn, hầu xâu xé lẫn nhau,

cho "ngư ông đắc lợi" của các thế lực không tốt, điển hình là việc ra mắt sách "BĐMT" của Ông Liên Thành, nhằm vào lên án Phật Giáo, là một minh chứng cho các vị thức giả và đồng hương thấy, biết rõ được thế lực nào, đang đánh phá Phật Giáo! Cho nên quý Ngài tìm cách quy tụ lại với nhau, thực hiện đúng tinh thần Phật dạy: Tăng già là thanh tịnh và hoà hợp, từ trong nước cho đến ở hải ngoại, vì vậy phải bị đánh phá, mạ lỵ, chụp mũ để hòng gây hoang mang đến với những người nhẹ dạ, yếu niềm tin và không có chánh kiến. Nhưng những Phật tử chân chính, giờ đây cũng đã trưởng thành, nên rất vững niềm tin.

Còn về Hoà Thượng Thích Như Huệ là Hội Chủ GHPGVNTNHN UDL - TTL, một Giáo hội đã tổ chức hội họp bốn châu lục lại, để hình thành Giáo Hội Liên châu, thành ra một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vững mạnh trên toàn thế giới, mà Tổ đình Pháp Hoa là Văn phòng của Hội chủ, do Ngài khai sơn, chủ pháp nhân, đứng tên xin phép và dày công xây dựng, cũng như vận động đệ tử khắp nơi đóng góp, hay phải nhiều vất vả, khổ công thắt lưng buộc bụng, để trang trải nợ nần trong nhiều năm liền, nên Ngài có toàn quyền định đoạt việc điều hành và người kế thừa, hơn nữa "Mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời của tổ tông" là nơi thường tập hợp những thân hào nhân sĩ, thiện tri thức, vì dân tộc và quê hương lại với nhau, để cùng hỗ trợ cho đồng hương và đất nước. Vì thế các người có mưu đồ, kết hợp với các thế lực xấu, phải nhằm vào cơ quan đầu não để đánh phá, gây chia rẽ, e dè giữa các Hội đoàn đối với chùa, hầu tự do khuynh loát Cộng Đồng là điều đương nhiên, điều này đã làm lợi cho CS! Nhưng rồi trước sự an tịnh của Hoà Thượng và Đại chúng, Chùa Pháp Hoa vẫn vững vàng chống chọi với phong ba bão táp và được sự chở che của long thiên, hộ pháp, của luật pháp, cũng như sự thương tưởng, thông hiểu của đồng hương Phật tử, nên vẫn duy trì sinh hoạt tu học có chiều hướng phát triển. Duy chỉ có Chùa Pháp Âm là do đất đai chưa ổn định và một vài vị bị tác động, đã lợi dụng chiêu bài chống cộng và danh nghĩa ủng hộ Hoà Thượng Thích Quảng Độ, để lường gạt một số người ký tên vào giành chùa, hầu giao cho Hoà Thượng Quảng Độ, nhưng khi phái đoàn của

Văn phòng II Viện Hoá Đạo đi sang Úc Châu rồi đến Nam Úc vào ngày 20-6-2009 vừa qua, để phát hành tập "Thơ Từ" của HT Quảng Độ và công tác Phật sự, thì những người này không đến dự và cũng không giao chùa, để chùa bây giờ biến thành nơi tụ họp để bàn chuyện thị phi, văng tiếng kệ lời kinh, chửi vong linh trí tuệ, phải lang thang vất vưởng, các Phật Tử thuần thành thường sinh hoạt phải đành yên lặng tu nhà! Từ đây cho thấy rằng, các thế lực vô minh chỉ xưng tôn nhằm lợi dụng uy tín và danh nghĩa của Hoà Thượng Thích Quảng Độ, để mà mưu đồ danh lợi và hoạt đầu chánh trị mà thôi! Nhưng không thể nào đánh lừa, chi phối sự thanh tịnh, hoà hợp của Tăng đoàn và niềm tin chân chính của Phật tử được.

Qua kế hoạch bao vây kinh tế các chùa của các thế lực vô minh, nó không ảnh hưởng gì đến nếp sống đơn giản, ít muốn, biết đủ của Chư Tôn Đức, nhưng cũng muốn cho Phật tử vững niềm tin mà gieo tạo phước điền, quý Ngài cũng đã nhắc lại những lời của cổ nhân "hãy thành tâm và cúng chừa đứng sợ ác tăng", vì Phật và phước báu cảm ứng tự tâm. Ai đã phát tâm cúng dường, mà bây giờ bị kẻ xấu tác động, để phải bỏ chùa hay muốn quản lý chùa để thành lập "ban trị sự", thì hãy bình tâm chờ đợi ánh sáng của luật pháp soi chiếu trong một ngày gần đây, chứ đừng chạy lòng vòng ở ngoài, xách động giành chùa, làm những điều vô luân, trái đạo và phạm vào luật pháp, mà phải mang khổ lụy vào thân.

Trong luật nhân quả đã dạy rõ ràng, " ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng, ai tội nấy mang, những gì mình có hôm nay là do kiếp trước mình đã gieo tạo, và sẽ gặt hái những gì mình gieo tạo hôm nay" " ai tạo niềm tin cho mọi người đến với Tam bảo sẽ có nhiều phước báu, bèn nếu ai gây nên sự hoang mang để mọi người bất kính phải xa lánh Tam bảo thì tội lỗi cũng vô biên..." hơn nữa, nếu là người Phật tử chân chính đã thọ giới luật, thì có thể "nhận xấu nhường tốt" luôn "soi sáng lại mình là chính, không được nói lỗi của tư chúng, vì thấy và nói lỗi người, lỗi mình ngay bên ấy" mà Chư Tổ đã dạy. Cho nên Chư Tôn Đức yên lặng, cầu nguyện và cũng không muốn trả lời với những người còn non dạ, quá vô minh là như vậy.

Tuy nhiên Chư Tôn Đức cũng rất cảm ơn những vị tự xưng là Phật tử, có thể là hành Bồ tát nghịch hạnh, bấy lâu nay vì bất mãn, đã bị người xấu lợi dụng để chụp mũ, vu khống, mạ lỵ Tăng, Ni, nhờ vậy mà quý Ngài cũng qua đây kiểm điểm lại mình, rút ra được những bài học, mà hoàn thiện tự thân, chỉ mong những vị này giữ vững được tâm niệm tốt, chứ đừng vì vô minh sai sử mà đánh mất đi đạo làm người, phàn Thầy, lừa bạn, phi báng Tam bảo, tạo chia rẽ, để phải bị đọa vào địa ngục không có ngày ra. Cửa chùa luôn mở rộng, có nơi tiếp khách thập phương, ai muốn đến đành lễ Phật, hoặc tìm hiểu tu học, thì chùa sẵn sàng Welcome và đương nhiên có Trụ Trì, người trách nhiệm quản lý, tổ chức tu học hằng ngày, hằng tuần và hằng tháng cho tư chúng. Cho nên những ai muốn đóng



Tuy nhiên chư Tôn Đức cũng rất cảm ơn những vị tự xưng là Phật tử, có thể là hành Bồ tát nghịch hạnh, bấy lâu nay vì bất mãn, đã bị người xấu lợi dụng để chụp mũ, vu khống, mạ lị Tăng, Ni, nhờ vậy mà quý Ngài cũng qua đây kiểm điểm lại mình, rút ra được những bài học, mà hoàn thiện tự thân, chỉ mong những vị này giữ vững được tâm niệm tốt, chứ đừng vì vô minh sai sử mà đánh mất đi đạo làm người, phản Thầy, lừa bạn, phi báng Tam bảo, tạo chia rẽ, để phải bị đọa vào địa ngục không có ngày ra. Cửa chùa luôn mở rộng, có nơi tiếp khách thập phương, ai muốn đến đánh lễ Phật, hoặc tìm hiểu tu học, thì chùa sẵn sàng Welcome và đương nhiên có Trụ Trì, người trách nhiệm quản lý, tổ chức tu học hằng ngày, hằng tuần và hằng tháng cho tứ chúng. Cho nên những ai muốn đóng góp xây dựng điều gì, cần phải thể hiện nếp sống văn minh của người Úc, thực hiện đúng phép lịch sự là gửi thư hoặc trực tiếp hay điện thoại xin phép trước, Chư Tôn Đức xét nếu thấy cần thiết, sẽ chiết bớt việc tu học và nghiên cứu Phật Pháp để sắp xếp thời gian gặp gỡ và trao đổi, chứ không có nhiều thời gian đâu, để phải đọc những điều phi lý,

thiếu văn hoá và gặp những người chuyên chửi bới và nói chuyện người khác, nơi đầu đường, xó chợ! Nhân đây cũng có một số vị đồng hương Phật tử còn sáng suốt đã nhận định được rằng, những đánh phá lâu nay vào Phật Giáo, đặc biệt vào Chùa Pháp Hoa Nam Úc, là nhằm lạc dẫn dư luận, để mọi người khỏi phải chú tâm, phan phui vào việc phạm pháp và những khuất lấp của BCH CNĐNVTD NU về việc xây dựng Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng để bị Council niêm phong từ năm 2007 đến nay, (đã được mục Quan điểm của Tuần báo Adelaide nêu ra trước đây). Rất mong đồng hương Phật Tử hãy bình tâm mà có nhận định, phát biểu và hành động cần trọng, ai muốn hoạt động chính trị, thì cứ lo đòi lại TTSHCND NVTD NU để mà sinh hoạt, theo đúng chức năng, và sở thích, còn Chùa là nơi tôn nghiêm, xin hãy để cho được thanh tịnh và chỉ dành riêng cho việc sinh hoạt tu học, hành trì mà thôi.

Đạo Phật là đạo của bao dung và buông xả, nhưng cũng rất Từ Bi và đầy Trí Tuệ. Chùa có Hộ Pháp, Ông Thiện sẵn sàng phù hộ cho những người có đạo tâm và Ông Ác sẽ trừng trị, tấn xuất những ai phá hoại Phật Pháp. Đạo Phật là chân lý là lẽ sống

của muôn loài, cho nên chúng sanh đến với Đạo Phật cũng bằng niềm tin chánh kiến, sự hiểu biết, cảm phục và tự nguyện, chứ không bị ép buộc, mặc khải hay mua chuộc, dụ dỗ, cho nên Đạo Phật vẫn sáng ngời và luôn mang lại An lạc, lợi ích cho nhân loại, cũng như toàn thể chúng sanh. Khi nào giới luật được tôn trọng và chúng sanh còn đau khổ là đạo Phật vẫn còn hiện diện để cứu khổ muôn loài.

Do vậy các Đạo tràng an cư ở các châu lục, năm nay số lượng Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử tham dự rất đông, với nhiều khí thế, vượt kỷ lục so hơn mọi năm, nhưng rồi cũng có ngày hoàn mãn, và những lợi ích, niềm an lạc của những ngày tu tập, mãi mãi là những dấu ấn khó quên, sẽ mang về lại địa phương và gia đình để chan hoà cùng những người thân, hầu chia sẻ phúc lạc cho nhau. Đấy mới chính là thực sự tu tập, góp phần thiết thực vào việc bảo vệ và hoằng dương chánh pháp.

Mãn hạ mỗi người trở về lại trụ xứ, nhưng những niềm an lạc vẫn mãi được mang theo và hẹn gặp lại vào mùa tu học, cũng như mùa an cư năm đến, nhất là Chư Tôn Đức luôn nhắc nhở nhau cố gắng đi dự cuộc họp mặt trong ngày "Lễ Hiệp Kỳ Chư

Vị Tổ Sư" lần thứ 3 sẽ được tổ chức vào các ngày 18, 19 và 20 tháng 9, năm 2009, tại Tu viện An Lạc, thành phố Ventura, tiểu bang California, Hoa Kỳ, và mọi người hãy tranh thủ Chiêm bái PHẬT NGOC mỗi khi đến tại địa phương của mình, riêng tại Chùa Pháp Hoa, Adelaide, Nam Úc sẽ mở một bữa tiệc gây quỹ vào ngày 27-09-2009 tại Croation Function Centre, 68 Second Street, Brompton. SA 5007, vậy rất mong đồng hương ủng hộ, để việc tổ chức cung đón và triển lãm Phật Ngọc từ ngày 03-10 đến ngày 18-10-2009, được long trọng và nhiều màu nhiệm.

Các Chùa khác thuộc Giáo Hội gồm: Chùa Vạn An Sydney sẽ triển lãm Phật Ngọc từ ngày 07 đến ngày 16-8-2009, Tại TV Minh Quang Sydney, từ ngày 22-8 đến 20-09-2009, Tại Tu Viện Quảng Đức ở Melbourne, từ ngày 5 đến ngày 20 tháng 12 năm 2009, trong thời gian triển lãm này sẽ có những buổi thuyết pháp, những buổi tu học, sinh hoạt Phật Pháp, văn nghệ, triển lãm sinh hoạt văn hoá của Phật tử nhiều sắc tộc. Vậy thông báo và rất mong đồng hương Phật tử chúng ta không bỏ lỡ dịp may hiếm có này, mà vân tập về chùa công quả, cúng dường, chiêm bái để gieo tạo phước điền.



Khóa An Cư năm 2009 của GHPGVNTNHN Úc Đại Lợi—Tân Tây Lan tại Chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc



Khóa An Cư năm 2009 của GHPGVNTN Hải Ngoại/Canada tại Tu viện Phổ Đà Sơn, Ottawa, Canada



Khóa An Cư năm 2009 tại Trung tâm Phật giáo Chùa Việt Nam, Texas, U.S.A.



Khóa An Cư năm 2009 của Cộng đồng Tăng Ni Nam California tại PHV Quốc Tế, North Hills

KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ THỨ 21

TẠI CARLSBOURG BỈ QUỐC, TỪ NGÀY 06 ĐẾN 16 THÁNG 8 NĂM 2009



LỄ KHAI MẠC



ĐẠI LỄ TIỂU TƯỜNG ĐỨC ĐỆ TỨ TẦNG THỐNG GHPGVNTN



CHỤP HÌNH LƯU NIỆM



TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Điều Âm lược dịch

THÁI LAN: Phật giáo qua Con đường Tư lỵ Thái Lan

Vào thế kỷ thứ nhất, có một lộ trình buôn bán bằng đường biển kết nối Tây Âu với Ấn Độ, Đông Nam Á và miền nam Trung Hoa.

Miền nam Thái Lan đã trở thành một phần của hệ thống Con đường Tư lỵ qua biển này, với hai trạm là Phu Khao Thong (ở tỉnh Ranong) và Khuan Lukpat (ở tỉnh Krabi) là hai địa điểm mà nhiều cổ vật Phật giáo có kiểu mẫu giống với của Ấn Độ đã được phát hiện, cho thấy rằng đạo Phật đã được truyền bá tại vùng này từ thế kỷ thứ hai và thứ ba sau Công nguyên.

Khoảng 700 năm sau, một thành phố cảng mới bên vịnh Thái Lan được hình thành tại Thung Tuk, thuộc tỉnh Phangna. Thung Tuk trở thành một thương cảng chính, nơi người ta tìm thấy nhiều tượng Phật và di tích một Phật học viện.

Một điểm dừng khác của Con đường Tư lỵ Thái Lan là Khuan Phunphin tại quận Phunphin (tỉnh Surat Thani), ở ngay hợp lưu hai con sông Tapi và Phumduang. Tại đây, một di tích rộng gần 50 mét vuông đã được phát hiện, với những tượng chư Bồ tát, những miếng bùa Phật giáo bằng đất sét nung và những tượng Đức Phật Tổ cùng những đồng tiền A Rập bằng bạc có từ năm 767 sau Công nguyên.

Tượng Chư Bồ tát hiện đang được trưng bày tại chi nhánh Lop Buri của Viện Bảo tàng Quốc gia Thái Lan.

(The Bangkok Post - June 21, 2009)

MIẾN ĐIỆN: Cúng dường tóc để sửa chữa con đường đến một ngôi chùa vùng xa

Mandalay, Miến Điện: Ngôi chùa vùng xa Alaungdaw Kathapha ở tây bắc Miến Điện là một địa điểm hành hương nổi tiếng, nơi được tương truyền là lưu giữ xá lợi của một trong các đệ tử của Đức Phật.

Nhưng con đường dài 25 km dẫn đến chùa có nhiều đoạn bị hư hỏng, chỉ có thể đi bộ hoặc đi bằng voi.

Vì vậy qua một cuộc vận động lạc quyền để sửa chữa con đường này, đã có khoảng 30.000 tín nữ và 100 thiện nam ở trung tâm thành phố Mandalay và các thị trấn lân cận cúng dường khoảng 800 kg tóc của họ. Trong đó có một số mớ tóc dài 1,2 mét.

Tóc sẽ được dùng hoặc bán cho các thương nhân Trung quốc để làm tóc giả hoặc tóc cho búp bê. Và khoản tiền bán tóc thu được sẽ dùng để sửa các gian đường và xây 15 chiếc cầu loại nhỏ và trung bình.

Một trong số những cầu ấy sẽ

được đặt tên là "Cầu Tóc Vàng".

Cuộc vận động cúng dường này đã lan đến Yangon, thành phố lớn nhất Miến Điện.

(The Telegraph - June 22, 2009)

THÁI LAN: Thành phố Pattaya cúng dường chư tăng miền Nam Thái Lan

Pattaya, Thái Lan: Vào ngày 27 - 6 - 2009 tại thành phố du lịch Pattaya của tỉnh Chonburi, Phật tử quận Sattahip đã tham gia một nghi lễ đặc biệt để trao vật phẩm cúng dường đến 1.500 tăng sĩ của 226 ngôi chùa ở miền Nam Thái Lan. Nghi lễ này là một hành động ủng hộ khu vực đã hứng chịu bạo lực từ 4 năm nay.

Buổi lễ được bảo trợ bởi các tổ chức khác nhau, gồm có căn cứ hải quân, chính quyền quận tự trị Sattahip, giáo hội Phật giáo Sattahip, hội Gulayamitr và hội Văn hoá và Môi trường tỉnh Chonburi. Vật phẩm cúng dường là lương khô, gạo, vật dụng cá nhân và tiền mặt.

Trung tướng Chỉ huy trưởng Hải quân là ông Sriwisut Ratharoon cho biết mục đích của lễ này là để bảo trợ 226 ngôi chùa tại các tỉnh cực nam của miền nam Thái Lan. Kể từ năm 2004, mức độ của bạo lực đã gia tăng, và dường như trước mắt không có giải pháp nào. Ông nói các hội đoàn của quận Sattahip sẽ nỗ lực giúp đỡ những người đang gánh chịu những tác động của sự xung đột.

(Pattaya Daily News - June 30, 2009)

ẤN ĐỘ: Cuộc hành hương 400km qua Hi Mã Lạp Sơn

Hàng trăm tăng sĩ đã kết thúc một cuộc hành trình gian khổ dài 400 km đi bộ qua dãy Hi Mã Lạp Sơn. Cuộc hành hương xuất phát vào ngày 23 tháng Ba tại cao điểm Manali ở bang Himachal Pradesh, với mục đích gây quỹ cho giáo dục, y tế và môi trường trong khu vực này. Họ đã vượt qua năm đèo cao của dãy Hi Mã Lạp Sơn, trong đó có đèo ở độ cao chóng mặt.

"Thật vô cùng khó khăn, nhưng chúng tôi rất vui. Đôi khi chúng tôi phải trèo lên đến độ cao 5.000 mét trên mực nước biển, và đôi khi là 3.000 mét... Chúng tôi đã trải qua một thời gian khó nhọc nhưng chúng tôi rất vui," một tăng sĩ nói.

Tại điểm đến của họ ở vùng Ladakh (bang Jammu và Kashmir), nhóm hành hương đã được các nhà sư từ tu viện Hemis chào đón trong một nghi lễ chính thức.

(Telstra Big Pond News - July 3, 2009)

NHẬT BẢN: Những tượng Phật Khổng lồ nổi tiếng

Phật giáo là một trong những tôn giáo chính tại Nhật Bản từ hơn 1.000 năm, và điều này hẳn không thể chỉ nói vắn tắt trong vài từ. Tuy nhiên, khi đứng trước một trong những tượng Phật Khổng lồ (Phật Lớn) của Nhật Bản, ta mới có thể cảm nhận được đạo Phật ảnh hưởng lớn đến nền văn hoá của đất nước này đến thế nào.

Những tượng Phật Lớn của Nhật có nhiều phong thái được kết hợp nên, ở bên trong điện hoặc ngoài trời, có tư thế ngồi hoặc đứng. Vật liệu để xây dựng tượng thường là kim loại, nhưng cũng có một số tượng được tạo tác từ những vật liệu khác như gỗ hoặc đá. Tất cả đều rất đồ sộ.

Nổi tiếng nhất là tượng Phật khổng lồ đã hơn 1.200 năm tuổi tại Chùa Todaiji ở tỉnh Nara, cách nam Kyoto khoảng một giờ đi bằng xe lửa. Đây là tượng Phật ở tư thế ngồi, cao gần 15 mét, được xếp vào danh sách là một trong những Di tích Lịch sử của cảnh quan Di sản Thế giới thuộc Nara Cổ đại.

Tượng Phật khổng lồ nổi tiếng thứ nhì là tượng Phật ngồi cao hơn 13 mét, bên ngoài ngôi chùa Kotokuin ở tỉnh Kamakura, cách nam Tokyo khoảng một giờ hành trình bằng hoả xa.

Ngoài ra còn có những tượng Phật lớn khác tại Nhật Bản, có kích thước, năm tuổi và tư thế rất khác nhau.

Một tượng Phật khổng lồ nổi tiếng gần đây là tượng Phật có tư thế đứng, ở Quận Ibaraki thuộc thành phố Ushiku (tỉnh Ibaraki), cách nam Tokyo khoảng một giờ đi bằng xe lửa. Tượng này cao khoảng 120 mét, gần gấp ba lần chiều cao của Tượng Nữ thần Tự do ở thành phố New York.

(Examiner.com - June 27, 2009)



Tượng Phật Lớn cao hơn 13 mét tại chùa Kotokuin, tỉnh Kamakura—
Photo: Joshua Williams

ẤN ĐỘ: Chính quyền bang Gujarat tài trợ cho hội nghị chuyên đề Phật giáo quốc tế

Thành phố Vadodara, bang Gujarat: Các nhà khảo cổ học tại trường Đại học Đại đế Sayajirao (MSU) sẽ tổ chức hội nghị chuyên đề quốc tế về di sản Phật giáo bang Gujarat vào tháng Giêng năm sau, với ngân sách 10 triệu Rupee (208.000USD) do chính quyền cấp.

Mục đích của hội nghị là để tạo nên sự hiểu biết toàn cầu về các di tích Phật giáo tại Gujarat. Chính quyền bang cho biết rằng những học giả lỗi lạc của quốc gia và quốc tế sẽ được mời dự hội nghị, sẽ do MSU tổ chức với sự hợp tác của chính quyền.

Với một vai trò quan trọng trong việc tổ chức hội nghị, khoa khảo cổ học và lịch sử cổ đại của MSU đã bắt đầu đề ra những chi tiết của chương trình.

Tiến sĩ khảo cổ học Krishnan K. nói rằng: "Các cuộc khai quật một bảo tháp Phật giáo được tiến hành gần đây tại thành phố Vadnagar (bang Gujarat) cũng cho thấy sự hiện hữu của đạo Phật. Đồng thời, bây giờ chúng ta đang cố tìm cách hướng sự ảnh hưởng của Phật giáo tại Gujarat lên bản đồ Phật giáo thế giới."

Chính quyền bang đang xác định những vùng có tiềm năng du lịch và muốn kết hợp những di tích có sự ảnh hưởng của Phật giáo vào đó. Từ thập niên 1960 đến nay, khoa khảo cổ và cổ sử của MSU vẫn lưu giữ tro của Đức Phật vốn được khai quật tại di tích Devni Mori gần Shamalaji.

(Times of India - July 1, 2009)

CAM BỐT: Hoa lài dâng cúng Phật

Với mùi hương thơm ngát và những cánh hoa màu trắng sữa óng ả và tinh khiết, hoa lài được Phật tử Cam Bốt dùng để cúng Phật.

Có khoảng 14 triệu người Cam Bốt theo đạo Phật, chiếm 95,6 % dân số. Vì vậy có một nhu cầu đều đặn về sản phẩm với giá vừa phải từ hoa lài này.

Hàng năm, mùa thu hoạch hoa lài chính là vào tháng Sáu.

Hoa được làm thành hai dạng sản phẩm: Người ta dùng cọng lá dừa để kết hoa thành từng xâu, hoặc làm thành những lẵng hoa để quàng lên cổ của tượng Phật.

Ngoài việc dùng làm lễ vật cúng Phật, hoa lài còn được dùng để trang hoàng trong chùa chiền, lễ hội, ngày lễ, tiệc sinh nhật và đám cưới. Các nhà sư cũng thêm hoa lài vào nước thơm dùng để cầu phúc.

Phật giáo Nguyên Thủy bắt đầu được truyền bá tại Cam Bốt cách đây 9 thế kỷ nhưng đã bị thủ tiêu trong suốt thời kỳ chế độ chuyên chế Pon Pot. Và ngày nay đạo Phật là tôn giáo chính của nước này, cũng như tại các nước Lào, Miến Điện, Tích Lan và Thái Lan.

(Human Flower Project - July 10, 2009)



Bangladesh: Phát triển du lịch mạng mạch Phật giáo với Ấn Độ và Nepal

Bangladesh muốn phát triển một mạng mạch du lịch Phật giáo chung với Ấn Độ và Nepal để quảng bá tu viện Paharpur của mạng, một trong những tu viện lớn nhất tại tiểu lục địa Ấn Độ.

Tổng Thư ký Hiệp hội Du lịch Bangladesh là bà Samena Begum nói: "Việc này đã được đề cập tại một cuộc họp của BIMSTEC (*) , và đã có một đề nghị về việc lập ra một con đường di sản để quảng bá du lịch mạng mạch Phật giáo liên quan đến Bangladesh, Ấn Độ và Nepal". Bà nói tại tây bắc Bangladesh có Tịnh xá Somapura, một cảnh quan di sản thế giới, là một tu viện Phật giáo có từ cuối thế kỷ thứ 8 tọa lạc ở phía nam rặng Hi Mã Lạp Sơn, trên đường đến Paharpur. Tu viện được xây theo hình tứ giác với mỗi cạnh là 218 mét và gồm có 177 phòng, nằm sâu trong vùng thôn quê có những cánh đồng xanh tươi và làng mạc thật đẹp của Bangladesh.

(ABN - July 12, 2009)

(*) BIMSTEC: Tổ chức quốc tế Sáng kiến vùng Vịnh Bengal về Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật Đa Khu vực, gồm 7 nước thành viên là Bangladesh, Ấn Độ, Miến Điện, Tích Lan, Thái Lan, Bhutan và Nepal.

TRUNG QUỐC: Ngũ Đài Sơn trong sự phục hưng của Phật giáo

Sau những thập kỷ bị cấm đoán, Phật giáo đang phục hưng tại Trung quốc.

Điều này được minh chứng rõ ràng hơn cả tại Ngũ Đài Sơn (cách Bắc Kinh 300 km về phía tây nam), là ngọn núi quan trọng nhất trong 4 ngọn núi linh thiêng của Trung quốc.

Vào thời kỳ Cách mạng Văn hoá 1966 - 1976, tôn giáo bị cấm đoán khắp nơi, tu sĩ bị khủng bố và nhiều tự viện bị phá huỷ. Nhưng qua 30 năm mở cửa và đổi mới, nhà nước Trung quốc đã cho phép tôn giáo được phát triển.

Vào cuối tháng Sáu năm nay, Ngũ Đài Sơn được UNESCO xếp hạng là một Cảnh quan Di sản Thế giới. Đây là một động thái được mong chờ là sẽ mang đến nhiều khách tham quan hơn cho Ngũ Đài Sơn, là thánh địa lưu giữ một số bản thảo Phật giáo cổ xưa nhất.

Hiện thời tại đây có 53 ngôi chùa đang có tăng ni tu học, còn những phế tích của hơn 150 chùa khác thì nằm rải rác quanh các sườn núi hoặc nằm lẻ loi trên các đỉnh núi xa.

Những chùa cổ xưa nhất ở Ngũ Đài Sơn có từ thế kỷ thứ nhất khi đạo Phật từ Ấn Độ đến Trung quốc lần đầu tiên.

(The Peninsula on Line - July 14, 2009)

HOA KỲ: Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ viếng Iowa vào năm 2010

Des Moines, Iowa: Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ đến trường Đại học Bắc Iowa (UNI) vào ngày 18 - 5 - 2010 để chia sẻ những quan điểm của Ngài về đề tài giáo dục trong một xã hội

toàn cầu.

Đây là chuyến đi đầu tiên của Đức Đạt Lai Lạt Ma đến Iowa, và là một phần của cuộc viếng thăm nhiều nơi hơn nữa của Ngài tại Hoa Kỳ.

UNI là một trong khoảng 15 trường đại học của Hoa Kỳ hoạt động với Quỹ Tây Tạng để cấp học bổng cho sinh viên Tây Tạng. Quỹ này giúp người Tây Tạng cải thiện cuộc sống và gìn giữ tinh đồng nhất về văn hoá, tôn giáo và quốc gia của họ.

Sau khi theo học về thể chế giáo dục, họ sẽ trở về Ấn Độ và làm việc cho các cộng đồng Tây Tạng như tại khu tị nạn của người Tây Tạng, chính phủ lưu vong Tây Tạng hoặc bất cứ dịch vụ cộng đồng Tây Tạng nào.

UNI đã mời Đức Đạt Lai Lạt Ma vào năm 2007 và Ngài đã nhận lời vào mùa hè năm ngoái. Chuyến thăm Iowa của Ngài sẽ gồm một cuộc thuyết giảng và một nghi lễ đạ tín ngưỡng.

(Associated Press - July 14, 2009)

NAM HÀN: Những cảnh quan Di sản Thế giới về Phật giáo

Trong số 8 Cảnh quan Di sản Thế giới của Nam Hàn, có 3 địa điểm thuộc di tích Phật giáo là:

1- Hang động Seokguram và Chùa Bulguksa

Seokguram là một đền thờ nhỏ nhưng thật nguy nga tượng trưng cho triết học và mỹ học Phật giáo. Hướng ra Biển Đông xa cách những rặng núi ở cực nam Bán đảo Triều Tiên, kiến trúc Seokguram đẹp uy nghi này là một minh chứng đáng tự hào cho truyền thống điêu khắc Phật giáo cổ điển của Triều Tiên. Ngôi chùa Bulguksa trong hang động là một kiến trúc của vẻ đẹp tôn vinh tín ngưỡng, khoa học và mỹ thuật.

2- Chùa Haeinsa và Tầng kinh các Janggyeong

Tầng kinh các Janggyeong tại chùa Haeinsa có hai đại sảnh, là nơi lưu giữ Bộ Kinh Tam Tạng Triều Tiên gồm 81.258 bản in khắc gỗ và những bản dịch kinh sách Phật giáo vào Triều đại Goryeo (918- 1392). Với hơn 52 triệu chữ Hán được dịch chính xác, đây là bộ kinh sách Phật giáo cổ xưa nhất và quan trọng nhất còn tồn tại trên thế giới ngày nay. Ngoài tầm quan trọng về tôn giáo, Bộ Kinh Tam Tạng được bảo quản trong điều kiện hoàn hảo này còn chứng minh cho những thành tựu nổi bật của người Triều Tiên thời trung cổ trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật chuyên môn, nhất là in ấn và xuất bản.

3- Khu di tích lịch sử Gyeongju gồm một tập hợp đáng kể những khuôn mẫu nổi bật của nghệ thuật Phật giáo Triều Tiên, trong dạng tác phẩm điêu khắc, chạm nổi, chùa chiền, và di tích các chùa và lâu đài. Gyeongju và môi trường xung quanh còn lưu giữ các dấu vết của Vương quốc Tân La. Trung tâm của thành phố và các khu ngoại ô có nhiều mộ của hoàng gia và các di tích Phật giáo vốn bảo tồn được tuyệt đỉnh của nghệ thuật và văn hoá.

(Korean National Heritage Online - July 15, 2009)

ẤN ĐỘ: Bộ phim tìm hiểu về những liên kết của Phật giáo Ấn Độ cổ đại với các nước ASEAN

New Delhi, Ấn Độ: Để củng cố các mối liên quan mật thiết với khối ASEAN, nhà sử học Ấn Độ Benoy K Bahl làm một bộ phim và cuộc triển lãm mới với chủ đề các quan hệ của Phật giáo cổ đại, vốn nối kết Ấn Độ với các quốc gia Đông Nam Á.

Ông nói: Mục đích xuyên suốt của bộ phim và cuộc triển lãm là tạo thêm những quan hệ đã từng nối kết Ấn Độ và những nước này trong quá khứ, nhưng nay không còn nữa. Tất cả chúng ta đều đang hướng về phương Tây thay vì liên kết với nhau.

Một bảo tháp có từ thế kỷ thứ 9 tại Indonesia, là bảo tháp lớn nhất thế giới, được đưa vào bộ phim mới của ông Bahl để chứng minh bằng tài liệu về di sản Phật giáo chung của các nước ASEAN này. Đó là bảo tháp Borobudur ở Java, là một trong những di tích dẫn theo những truyền thống Phật giáo trên khắp các nước Thái Lan, Indonesia, Lào, Việt Nam và Cam Bốt.

(PTI - July 16, 2009)

TRUNG QUỐC: Bộ tem về Phật viện Tây Tạng Labrang

Cam Túc, Trung quốc: Vào ngày 2 - 8 - 2009, Cục Bưu điện Nhà nước sẽ phát hành bộ tem đặc biệt về Tu viện Labrang (tỉnh Cam Túc), một trong sáu tu viện lớn nhất của giáo phái Phật giáo Tây Tạng Gelug.

Bộ tem gồm hai con, với mẫu vẽ chính là Đại Tăng kinh Các (địa điểm chính cho những sinh hoạt của tu viện) và Bảo tháp Gongtang.

Tổng trị giá của hai tem này là 2,4 tệ (0,35 usd) và được nhà thiết kế tem nổi tiếng người Trung quốc Jiang Weijie vẽ.

Sở Thông tin của Chính quyền tỉnh Cam Túc qua một cuộc họp báo cho biết vào ngày phát hành bộ tem mới, họ cũng sẽ tổ chức biểu diễn nghệ thuật và một cuộc triển lãm tem về tu viện Labrang này và về quảng bá du lịch.

Tu viện Labrang được xây vào năm 1709 tại Hạt Xiahe ở tây bắc Cam Túc. Đây là nơi có đông tăng sĩ nhất bên ngoài Khu Tự trị Tây Tạng.

Với số lượng kinh sách nhiều nhất, tu viện này cũng là một trong những Phật viện lớn nhất.

Trước đây, Trung quốc đã phát hành những tem giới thiệu những điểm thu hút du lịch của tỉnh Cam Túc, gồm Hang Mạc Cao nổi tiếng thế giới ở Thành Đôn Hoàng, Ai Gia Dục thuộc Vạn Lý Trường Thành, Hang động Maijishan và núi Kongtang.

(Xinhuanet, July 20, 2009)

TÂN GIA BA: Khu tháp tro hoá táng cao cấp 'sáu sao'

Đến năm 2011, khu tháp mái vòm 'sáu sao' lưu giữ tro hoá táng lớn nhất châu Á sẽ mở cửa tại Choa Chu Kang, ngoại ô Vùng Tây của Tân Gia Ba.

Khu tháp này có tên là Niết bàn Đài Tân Gia Ba, được công ty NV Multi của Mã Lai đầu tư 50 triệu usd để nâng cấp. Trong giai đoạn đầu, phần xây dựng khu tháp là 11.200 mét vuông sẽ được hoàn thành vào cuối

tháng 8 năm nay, với 15.000 ô tường riêng cho từng bình đựng tro hoá táng, chia thành 6 dãy.

Khi giai đoạn cuối hoàn thành vào năm 2011, Niết bàn Đài sẽ có được đến 40.000 ô tường. Toàn bộ khu tháp 'sáu sao' tạo cho khách viếng những thuận tiện thoải mái, với trang bị đầy đủ máy điều hoà và được thiết kế theo thuật phong thủy. Nổi bật là chánh điện tôn trí 3 tượng Phật và có một cửa sổ trên trần nhà.

Khu tháp cũng sẽ có một số phòng VIP, 8 phòng cầu nguyện, các hành lang rộng, một khu tiếp khách và có cả một quán ăn nữa. Các phòng có ô đựng bình tro được trải thảm, có không gian thoáng rộng và những ghế trường kỷ để khách ngồi nghỉ.

(The Straits Times - July 21, 2009)



Niết bàn Đài Tân Gia Ba-Photo: NV Multi Corp

HOA KỲ: Lễ hội Obon hàng năm tại chùa Salinas

Hạt Salinas, California: Lễ hội Phật giáo Obon được tổ chức hàng năm vào mùa hè để tưởng nhớ hương hồn tổ tiên.

Theo chương trình, vào ngày 26 - 7 có khoảng 2.500 Phật tử tham dự lễ Obon tại Chùa Salinas. Được tổ chức tại đây kể từ năm 1955, lễ hội Phật giáo Nhật Bản này gồm vũ hội, hội ẩm thực và cây cảnh, cắm hoa, nhu đạo và trà đạo.

Phần lớn trong số 240 thành viên của chùa phụ trách việc nấu tất cả các món ăn và dựng các gian hàng.

Một tiết mục đặc biệt là phần trình diễn trống Taiko. Và lúc 7 giờ tối, vũ điệu Obon Odori biểu hiện niềm vui trong lễ hội cũng là một tiết mục đáng xem khác. Điệu múa tập thể này do các thành viên của chùa biểu diễn.

Ca đoàn Shinran Ondo của Chùa Salinas cũng viết một bài hát và dựng một vũ khúc về Salinas và tăng sĩ Nhật Bản Shinran Shonin, vị thầy của Phật tử thuộc hệ phái Jodo Shinshu.

"Đây thật sự là một cơ hội đối với mọi người, chứ không chỉ với Phật tử, để hiểu biết tất cả nhiều lĩnh vực khác nhau của Nhật Bản trong cùng một lần".

(The Californian.com - July 23, 2009)

Indonesia: Tăng sĩ từ 24 nước cầu nguyện cho Indonesia

Ngày 23 - 7, tại Phật đài Borobudur ở thành phố Malegang, tỉnh Trung Java, hàng chục tăng sĩ từ các nước khác nhau đã tập trung để cầu nguyện cho hoà bình và cho một tình hình có lợi tại Indonesia.

Sau một số nghi thức và đi bộ chân trần quanh đền ba lần, một nhà sư đại diện nói: "Chúng tôi đến đây để cầu nguyện cho hoà bình, hạnh phúc

và sự phục hồi nhanh những điều kiện có lợi tại Indonesia sau nổi thống khổ do các vụ đánh bom thời gian gần đây."

Các tăng sĩ cũng đến Borobudur để bày tỏ với cộng đồng quốc tế rằng: bất chấp các vụ đánh bom, tình hình tại Indonesia nói chung vẫn khá an ninh. Họ đã không sợ sệt khi tập trung về đây và điều này sẽ chứng tỏ rằng Indonesia vẫn được an toàn để đến tham quan. Trong số các nhà sư Phật giáo Đại thừa này có những vị đã 80 và thậm chí 90 tuổi, đến từ 24 nước như Hàn Quốc, Trung Quốc, Mã Lai, Tân Gia Ba, Hoa Kỳ, Đài Loan...

Sau đó các tăng sĩ đa quốc gia đi đến thành phố Surabaya, tỉnh Đông Java, để tham dự lễ cúng dường của Chùa Mahavira Graha vào ngày 25 và 26 - 7 - 2009.

(Antara News - July 24, 2009)



Các tăng sĩ đa quốc gia tại Indonesia—Photo: Antara News

ANH QUỐC: Đạo Phật phát triển nhanh nhất trong các nhà tù trong thập kỷ qua

Vào năm 1997 chỉ có 226 tù nhân là Phật tử tại các nhà tù ở Anh và xứ Wales. Nhưng đến cuối tháng 6 - 2008 con số này tăng đến 1.737 người, chiếm 2% tổng số tù nhân. Đa số là người da trắng (1.194 người) và phần lớn trên 30 tuổi.

Hầu hết số tù nhân Phật tử là những người mới cải đạo sang Phật giáo sau khi họ phạm tội. Và họ chọn theo Phật giáo là do tầm quan trọng của tôn giáo này về thiền định đã giúp họ đương đầu với việc bị giam cầm.

Một số nhà tù và bệnh viện quản thúc ở Anh đã mở những điện thờ gọi là Phật Lâm trong khuôn viên của mình. Và có một mạng lưới các tu sĩ để đáp ứng sự gia tăng số lượng tù nhân.

Được bảo trợ bởi Vụ Nhà tù, mạng lưới tu sĩ Phật giáo hoạt động tại các ngục giam và sự hiện hữu của các điện thờ trong khuôn viên nhà tù cũng sẽ khuyến khích nhiều tù nhân cải đạo.

Những nhà bảo trợ cho các tù nhân Phật giáo cũng tin rằng sự tiến bộ về tinh thần mà họ đạt được trong nhà tù sẽ giúp họ khi được phóng thích, và ngăn họ tái phạm tội.

(ABN - August 5, 2009)

PAKISTAN: Di tích khảo cổ Taxila bị khai quật trái phép

Taxila, Pakistan: Các viên chức sở khảo cổ và bảo tàng khu vực đã đề nghị UNESCO và cục khảo cổ liên bang cứu lấy bảo tháp và tu viện Phật giáo tại Taxila (tỉnh bang Punjab).

Yêu cầu này được đề đạt sau khi hai viên chức của cục khảo cổ và bảo tàng liên bang phụ trách khu vực Taxila phát hiện những cổ vật tại tu viện Phật giáo bị khai quật và lấy trộm.

Trong một báo cáo trình lên Bộ Văn hoá, các viên chức này nói bảo tháp và tu viện đã bị huỷ hoại nghiêm trọng do bọn khai quật trái phép đào xới các di tích này bằng thiết bị hạng nặng và lấy trộm hai hoặc ba tượng Phật.

Các viên chức nói trên nhận định rằng: Nếu việc khai quật hợp pháp được thực hiện dưới sự bảo trợ chính thức, thì không những giữ gìn được di sản văn hoá mà còn quảng bá cho ngành du lịch tại khu vực này, nơi mà các nhà nghiên cứu, sinh viên ngành khảo cổ, du khách và học giả từ khắp thế giới sẽ đến tham quan nền văn minh cổ đại tại đây.

(Dawn - July 30, 2009)



Di tích bảo tháp và tu viện Phật giáo tại Taxila, Pakistan
Photo: File Photo

HOA KỲ: Học tại gia về Phật giáo

Con số người học tại gia đang nhân rộng tại Hoa Kỳ với tỉ lệ đáng kinh ngạc, và nhiều người đang tìm kiếm khoá học thích hợp áp dụng thực tiễn Phật giáo vào cuộc sống đời thường.

Sau vài năm tự học tại nhà, tác giả Emily Breder đã tập hợp một lượng đáng kể các nguồn khoá học thú vị, trong số đó có những nguồn về khoá học Phật giáo tại gia như sau:

- Nhóm người học tại gia Yahoo về Phật giáo (Yahoo Buddhist homeschoolers group) - Lời khuyên tốt nhất là từ các cha mẹ khác.

- Phật giáo dành cho trẻ em (Buddhism for kids) - Sách, những truyện riêng về việc làm một tiểu Phật tử, những truyện và bài ngụ ngôn về văn hoá Phật giáo, và một trang thật hay về Thập Giới.

- Các trang nguồn về Mạng Đức Phật (Buddhanet resource pages) - Các trang học dành cho học sinh tiểu học, các truyện Phật dành cho mọi lứa tuổi, một thư viện sách-điện-tử về truyện thiếu nhi.

- Bộ Pháp Giới dành cho gia đình (Family dharma collection) - Các bài học và thực hành đều hướng vào việc tu hành trong gia đình.

- Ngày xưa ngày xưa (Once upon a time) - Các truyện ngụ ngôn Phật giáo.

(Buddhism Examiner - August 5, 2009)

Mông Cổ: Tìm thấy cổ vật chôn giấu tại sa mạc Gobi

Những bảo vật Phật giáo đã được một đội tìm kiếm khai quật tại sa mạc Gobi sau hơn 70 năm chôn giấu.

Những cổ vật có tính lịch sử này được chôn vào thập niên 1930 trong suốt thời kỳ thanh trừng của Cộng sản Mông Cổ, khi hàng trăm tu viện bị

cướp phá.

Những cổ vật này gồm có tượng, tác phẩm nghệ thuật, bản thảo và tư trang của một đại sư nổi tiếng vào thế kỷ 19 tên là Danzan Ravjaa.

Tổng cộng có 64 thùng chứa đựng bảo vật đã được một nhà sư tên Tudev chôn tại sa mạc, để cố cứu chúng khỏi sự truy lùng của quân đội Mông Cổ và Liên xô.

Chỉ có sư Tudev biết nơi chôn giấu, và bí mật này được ông tiết lộ với người cháu nội trai. Vào thập niên 1990, người cháu đã đào lên được vài thùng và mở một viện bảo tàng.

Đội tìm kho báu Áo-Mông Cổ nói trên hiện nay đã tìm thấy thêm hai thùng chứa đầy "những tác phẩm nghệ thuật Phật giáo đáng kinh ngạc nhất".

Những bảo vật vừa tìm thấy sẽ được trưng bày tại Viện Bảo tàng Danzan Ravjaa ở thành phố Sainshand, cách thủ đô Ulan Bator 400 km.

Hiện còn khoảng 20 thùng bảo vật vẫn đang nằm ẩn trong sa mạc.

(ABN - August 1, 2009)



Vị trí thành phố Sainshand, nơi có Viện Bảo tàng Danzan Ravjaa
Photo: BBC News

MÃ LAI Á: Cuộc thi "Pháp giới qua Kịch nghệ"

Kajang, Selangor (Mã Lai Á): Trung tâm Phật giáo Kajang thuộc Giáo hội Phật giáo Mã Lai Á (BMSM) sẽ tổ chức lần đầu tiên một Cuộc thi Liên Trường Pháp giới mang tên "Đêm của Giải thưởng A Dục 2009". Mục đích của cuộc thi là phát huy 'Pháp giới qua Kịch nghệ'.

Cuộc thi sẽ được tổ chức vào thứ Bảy, 29 - 8 - 2009 tại thành phố Kajang, bang Selangor.

Các mục tiêu của Cuộc thi Liên Trường Pháp giới 'Pháp giới qua Kịch nghệ' này là để dùng kịch nghệ trong việc truyền bá pháp giới, để khuyến khích và nuôi dưỡng các tài năng về kịch nghệ và nghệ thuật biểu diễn trong cộng đồng Phật tử, và để tạo mối quan hệ và hợp tác mật thiết hơn giữa các Trường Pháp giới Chủ nhật.

Sáu Trường Pháp giới, gồm 4 trường đại diện từ Klang Valley và 2 trường từ Penang, sẽ trình diễn các tiết mục của mình. Các nhà tổ chức dự định làm cho giải thưởng này trở thành sự kiện hàng năm trong lịch hoạt động Trường Pháp giới của họ.

(The Buddhist Channel, August 5, 2009)

THÁI LAN: Hàng nghìn người dự lễ cúng dường chư tăng

Pattaya, Thái Lan: Vào lúc 7 giờ sáng ngày 9 - 8 - 2009, hàng nghìn người đã tham dự một nghi lễ

cúng dường gạo và lương khô đến 999 + 99 nhà sư tại Toà Thị chính của thành phố Pattaya.

Đại Phương tượng chùa Banglamung và Thị trưởng thành phố Pattaya đã chủ tọa buổi lễ. Nghi lễ đa mục đích này là nhằm đến sự truyền bá Phật giáo cho các thế hệ tương lai, hoạt động kỷ niệm lễ Ngày của Mẹ và lễ cúng dường các chùa chiền và làng mạc ở biên giới phía Nam.

Một quãng dài 400 mét của con đường chính trước Toà Thị chính được đóng lại để dành cho sự kiện này, vốn là một phần của "việc cúng dường thực phẩm đến 500.000 tăng sĩ" đang diễn ra trên khắp 76 tỉnh của Thái Lan.

Hơn 1.000 vị lãnh đạo cộng đồng và đại diện các cơ quan chính quyền cùng các cá nhân và du khách đều mặc đồ trắng, tập trung lại và cúng dường lương khô và những loại vật phẩm hữu dụng khác để gửi đến 266 ngôi chùa và các giáo viên tại 4 tỉnh ở biên giới phía nam.

(ABN - August 9, 2009)



Quang cảnh lễ cúng dường chư tăng tại Pattaya, Thái Lan - Photo: Jirawat



KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA

CHÙA BÁT NHÃ mỗi tuần vào ngày **THỨ BẢY**, từ **8:00 sáng đến 5 giờ chiều** đều có khóa **Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử**. Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

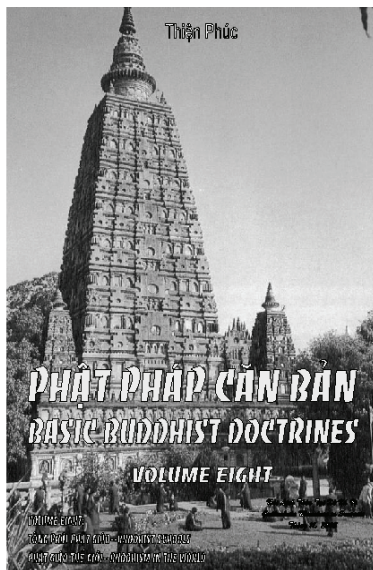
Các Khóa Tu này do Chùa Bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chi lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 57-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Tử gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

Địa chỉ Chùa Bát Nhã:

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704— U.S.A.



Quý vị nào muốn thỉnh bộ **Phật Pháp Căn Bản** của Thiệu Phúc, xin liên lạc **Chùa Liên Hoa (714) 636-7725**, hoặc **Chùa Bát Nhã (714) 571-0473**

Mortgage Relief Law Center



Văn Phòng Luật Sư

BRIAN J. COLOMBANA

4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid) ♦ San Diego, CA 92115

www.anbinhdichvu.com

(619) 281-6076



PHAN TRUNG KIẾN
888-262-4641

CHUYÊN LO VỀ: Loan Modification & Forensic Loan Audit

NẾU QUÝ VỊ NẰM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY

- ▶ Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa.
- ▶ Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính.
- ▶ Giá trị căn nhà của Quý Vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà Quý Vị hiện tại đang có hoặc các món nợ ARM, NEG, ARM sắp đáo hạn.

Hãy gọi **PHAN TRUNG KIẾN** hôm nay Để Được Giúp Đỡ:
(619) 281-6076

- Giảm tiền lãi và tiền nhà hàng tháng.
- Kéo dài thêm thời hạn, ngăn chặn nhà bị tịch thu
- Sửa lại nợ mới 5 yrs, 30 yrs hoặc 40 yrs fixed để phù hợp khả năng tài chính.
- Giảm tiền nợ xuống bằng giá thị trường hoặc thấp hơn tùy theo nhà Bank.

Mọi Tham Khảo đều miễn phí

LẤY THÀNH TÍN & QUYỀN LỢI CỦA THÂN CHỦ
LÀM PHƯƠNG CHÂM PHỤC VỤ KỂ TỪ NĂM 1988.

Làm việc trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ



INSURANCE AGENCY, INC.

AUTO REGISTRATION

www.pnainsurance.com
Lic # 0738009 - OE72688

(619) 281-6666

4748 El Cajon Blvd., San Diego, CA 92115
(Góc Euclid & El Cajon Blvd)

AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY

- ▶ Bằng lái ngoại quốc hay bằng viết - OK. Hoặc chưa lấy được bằng.
- ▶ Không từ chối bất cứ trường hợp nào. Cấp ngay Policy & SR22 tại PNA.
- ▶ Giá hạ bất ngờ cho các xe cắt cỏ, towing truck, xe bán cà-rem, catering truck.
- ▶ Giá discount cho những xe làm thương mại.
- ▶ Đặc Biệt: Phan Trung Kiên nhận bảo hiểm nhân thọ trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ không cần khám bệnh hoặc đã bị các công ty khác từ chối.

PNA AUTO REGISTRATION

- ▶ Nhận sang tên xe lấy ngay sticker tại chỗ
- ▶ Nhận xe từ các tiểu bang khác đến California
- ▶ Đổi bằng số xe khỏi xếp hàng chờ đợi v.v..

GIỜ LÀM VIỆC:
Mon - Fri: 9:00 AM - 6:00 PM
Sat: 10:00 AM - 2:00 PM
(619) 281-6666



Kevin Le
Realtor/Loan Specialist

ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.
Fountain Valley, CA 9208

Cell: (714) 254-5092
Office: (714) 375-3000
Fax: (714) 375-3001
E-mail: kle77@yahoo.com



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated



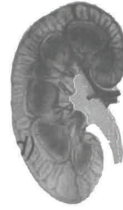


Bác Sĩ

ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**



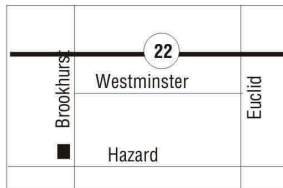
CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bấu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mê đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

ĐẢM TRÁCH LỘC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỌC THẬN "DIALYSIS CENTER"

Nhận Medical / Caloptima
Medicare và bảo hiểm

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



NEWLAND Pharmacy

8401 Westminister Blvd., Westminister, CA 92683

Dược sĩ PHẠM KIỀU LIỄU

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm
Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: (714) 892-5372
Fax: (714) 893-1359



Bồ Đề

BUDDHIST SUPPLY & GIFT

Wu's Import & Export Corporation

1629 S. Del Mar Ave., San Gabriel, CA 91776
(trong tiệm Wu's Rosewood Furniture)
Mở cửa 10am - 7pm * Làm việc 7 ngày trong tuần

- Tượng Phật, Bồ-Tát khắc bằng đồng mạ vàng, đá quý, gỗ quý đàn hương, trầm hương
- Chuỗi Bồ-đề, Kim-cang, Mã-nã, Ngọc-thạch, Huyền, Kim-sa, Trân-châu, Bạch-ngọc, Trai, Bồ-đề Minh-nguyệt, Dạ-quang, Trầm-hương v.v...
- Chuông mõ lớn nhỏ đủ size, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng Nhật-bổn.
- Tràng-phan đủ size, nhang đèn cúng Phật, áo tràng, áo vạt khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Có nhận làm đèn Dược Sư, Đại Hồng Chung, tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.

TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH PHẬT TƯỢNG VÀ CÁC LOẠI TẶNG PHẨM, LỄ PHẨM PHẬT GIÁO

Ngoài ra chúng tôi có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa

(Tiếng Việt) Cô A-PHÓN **(626) 280-2598**

FAX: **(626) 286-4732**



DONGNAI PHARMACY

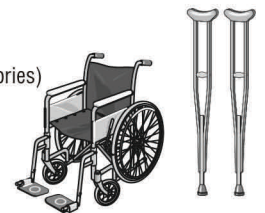
CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA
9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminister, California
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

Tel: (714) 379-5072 * Fax: (714) 379-5074

DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẶNG CHỐNG - NẶNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN và CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUÁ ỚNG CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUÁ THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy products)

SẢN PHẨM TỐT - AN CẢM - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM



Mike T Huynh
Insurance Agent



FARMERS

Auto • Home • Life • Business • Workers Compensation

18000 Studebaker Road, Suite 350
Cerritos, CA 90717
Bus: 562-246-0911
Fax: 562-246-0918

Cell #: 714-415-9555
License #: 0G50985

thuynh@farmersagent.com

BÁO CHÁNH PHÁP RA MỖI THÁNG MỘT KỶ — PHÁT HÀNH MIỄN PHÍ ĐỘC GIẢ CÓ THỂ ĐỌC TỪNG BÀI RỜI HOẶC NGUYÊN BẢN CÁC SỐ BÁO ĐÃ ẮN HÀNH TRÊN TRANG NHÀ CỦA BÁO CHÁNH PHÁP:

www.chanhphap.net

Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009

Bồ
Đề
Tĩnh
Tâm
Chay

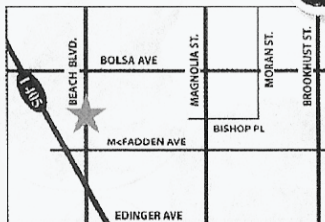
Vietnamese Vegetarian Restaurant
**AUTHENTIC VEGETARIAN
VEGAN ENTREES**
We use all FRESH ingredients!
CATERING & PRIVATE PARTIES
(Call for Details)



15352 Beach Blvd
Westminster, CA 92683

714.891.4455

Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm



For comments about our restaurant go to www.happycow.net or www.yelp.com



PIANO LESSONS

& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS
TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi
Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.
Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC,
Giám khảo và Trưởng ban điều hành
các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ
tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều
học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và
Trình diễn cho các kỳ thi.

**Đặc biệt
Mùa Hè**
(for new student only)
\$99/ 6 weekly lessons
Free học liệu
Free lệ phí ghi danh
Có giá trị từ 6/28/09
đến 8/28/09
Register now & save

THE PIANO PLACE

Xin gọi cô Thủy **(714) 899-4823**

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)

Realty-Plus

Real Estate isn't just about property, it's about people

**PAULINE TA
KEVIN D. TA**

R. E. Broker

Tel.: (626) 523-2774
(714) 369-8047
Fax: (626) 609-2353



2720 River Ave., # 206
Rosemead, CA 91770

Email: kevindta@yahoo.com

www.LOANFACTORYinc.com



HỆ THỐNG NHÀ HÀNG

Hương Giang



HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,
Westminster, CA 92683

Tel.: (714) 531-4930

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92843

Tel.: (714) 531-1798

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,
Westminster, CA 92683

Tel.: (714) 379-0900

Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM

Closed Tuesday

ỦNG HỘ CÔNG TÁC
TÌNH THƯƠNG CỦA
NHÓM PHƯỢNG VỸ
Mrs. Nguyễn Bích Nga
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)

NHẬN ĐẶT TIỆC

THANH SƠN đậu hủ ngon ghê
Em ơi đi chợ nhớ về đừng quên

THANH SƠN TOFU LÒ ĐẬU HỦ

Chuyên sản xuất, bán sỉ, lẻ:

Đậu hủ trắng, chiên, đậu hủ đường gừng
và sữa đậu nành nóng hàng ngày.

ĐẶC BIỆT:

Bánh cuốn tráng tay và các món ăn chay,
Rau, Trái cây tươi ngon

THANH SƠN TOFU
9688 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844
Tel.: (714) 534-2100

FULL BODY MASSAGE

GOLDENWEST SPA

14600 Goldenwest #102, Westminster, CA 92683
(next to railroad Trask / Hazard)

(714) 899-2088 Website: Aaspaplus.com

\$60/Hr - \$40/1/2Hr - \$50/45 minutes

FOOT MASSAGE \$20/Hr & FACIAL \$20 up/Hr

* Cạo gió, giác hơi theo kiểu Việt Nam \$20.00
* Xâm: Mắt, Môi, Lông Mày \$100

* Nối Lông Mi \$70.00 up

* Nhận sửa chữa xâm những nơi đã
bị làm hư của các bạn

* Nhận Training Skin Care chọn từng lớp or học tất cả

* Lớp Waxing \$100

* Lớp Uốn Lông Mi \$100

* Lớp Nối Lông Mi \$150

* Lớp sử dụng máy mài da \$200

* Lớp sử dụng máy căng da mặt, trị nám, tan mỡ \$150

KHÔNG ĐẤU NGHỀ

* Lớp sử dụng máy 8 functions: trị mụn,
các loại Mask, waxing \$400

* Lớp Advanced: Sử dụng máy mài da,
căng da mặt, trị nám, Acid peel \$400

* Luyện thi lý thuyết State Board cho người
yếu tiếng Anh - BẢO ĐẢM THI ĐẬU

* Lớp luyện thi National Board Massage
(Bảo đảm thi đậu) \$600

Xin liên lạc: Annie (714) 269-4452

Cần thợ Massage, làm trong không khí gia đình, phải có bằng

SỰ THÀNH CÔNG CỦA CÁC BẠN LÀ MỤC ĐÍCH CỦA CHÚNG TÔI





CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.

Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.

hoặc

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

(714) 395-4918

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí

Chủ bút: Vinh Hào

Tổng Thư ký: Trí Thế

Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- *Bài vở:* baivochanhphap@gmail.com
- *Quảng cáo/Phát hành:* (714) 400-2664
- *Chi phiếu ủng hộ:* xin ghi "CHANH PHAP" và gửi về một trong hai địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

www.chanhphap.net

YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,

Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời, đến nay đã được 5 tháng. Tuy mới có mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mọi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý Phật-tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý Phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý Phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.

Tỳ kheo Thích Nguyên Trí

Tịnh tài xin gửi:

CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704

hoặc

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842

Bài vở xin gửi: baivochanhphap@gmail.com

CHÁNH PHÁP

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

TO: _____

Báo Chánh Pháp Số 5, tháng 9 năm 2009, do Phật Học Viện Quốc Tế (North Hills, California) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư Phật-tử luôn được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.